

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN VĂN TUYẾN

**DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MÂM NON
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG - NHA TRANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 15 (2020 - 2022)**

Hà Nội, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN VĂN TUYÊN

DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MÂM NON
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG - NHA TRANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc

Mã số: 8140111

Người hướng dẫn: PGS.TS. Hà Thị Hoa

Hà Nội, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài “*Dạy học hát ca khúc mầm non cho sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương – Nha Trang*” là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Hà Thị Hoa. Kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa có công bố ở bất kỳ công trình nào. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Tác giả

Nguyễn Văn Tuyên

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AN	Âm nhạc
CĐSP	Cao đẳng sư phạm
CLB	Câu lạc bộ
CTĐT	Chương trình đào tạo
GDMN	Giáo dục mầm non
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GV	Giảng viên
MN	Mầm non
Nxb	Nhà xuất bản
SV	Sinh viên
VD	Ví dụ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC HÁT VÀ CA KHÚC MẦM NON.....	9
1.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài.....	9
1.1.1. Ca khúc.....	9
1.1.2. Dạy học và phương pháp dạy học.....	10
1.2. Nguyên tắc, phương pháp và các bước dạy học hát ca khúc MN.....	15
1.2.1. Nguyên tắc.....	15
1.2.2. Phương pháp và các bước dạy học hát.....	16
1.3. Đặc điểm của ca khúc MN trong dạy hát cho SV.....	17
1.3.1. Đặc điểm AN.....	18
1.3.2. Đặc điểm lời ca.....	23
1.4. Vai trò của dạy học hát ca khúc MN cho SV ngành GDMN.....	27
Tiểu kết.....	28
Chương 2: THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MẦM NON CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG – NHA TRANG.....	30
2.1. Giới thiệu về Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương Nha Trang.....	30
2.1.1. Vài nét về hình thành và phát triển.....	30
2.1.2. Về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Nhà trường.....	31
2.1.3. Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, GV, SV.....	32
2.1.4. Các hoạt động của Nhà trường.....	33
2.1.5. Cơ sở vật chất.....	37
2.2. Khoa GDMN, chương trình và phương pháp dạy học hát ca khúc MN ...	40
2.2.1. Khái quát về khoa GDMN.....	40
2.2.2. Chương trình phân môn Âm nhạc.....	41
2.2.3. Dạy học hát ca khúc MN.....	47
2.2.4. Đặc điểm, năng lực và hoạt động học của SV.....	50
2.3. Đánh giá chung.....	54
2.3.1. Ưu điểm.....	54

2.3.2. Tồn tại	55
Tiểu kết.....	57
Chương 3: BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MẦM NON CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON	59
3.1. Căn cứ xây dựng biện pháp.....	59
3.1.1. Căn cứ vào Nghị quyết số: 29 - NQ/TW, về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.....	59
3.1.2. Căn cứ chương trình đào tạo.....	60
3.1.3. Căn cứ thực tiễn xã hội	62
3.2. Đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc MN cho SV ngành GDMN ..	65
3.2.1. Đổi mới về quy trình các bước dạy học hát ca khúc MN	65
3.2.2. Tổ chức các hoạt động cảm thụ AN.....	69
3.2.3. Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng ca hát	73
3.2.4. Tăng cường trải nghiệm thực hành biểu diễn thông qua hoạt động ngoại khóa	77
3.3. Thực hành dạy mẫu	79
3.4. Thực nghiệm sư phạm.....	82
3.4.1. Mục đích thực nghiệm	82
3.4.2. Đối tượng, thời điểm thực nghiệm.....	83
3.4.3. Chuẩn bị thực nghiệm	83
3.4.4. Nội dung và tiến hành thực nghiệm.....	84
3.4.5. Kết quả thực nghiệm	87
Tiểu kết chương 3.....	89
KẾT LUẬN	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93
PHỤ LỤC	100

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nâng cao chất lượng dạy và học là một trong những yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay nhằm đáp ứng được những yêu cầu đổi mới đặt ra. Chính vì vậy, trong quá trình truyền đạt, hướng dẫn cho sinh viên (SV) đòi hỏi mỗi giảng viên (GV) phải luôn tìm tòi, sáng tạo và đổi mới phương pháp trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của SV, trang bị cho SV tri thức, kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với sự phát triển của xã hội mới.

Âm nhạc (AN) có một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, mang lại cho con người niềm vui, sức mạnh và tình yêu cuộc sống. Giáo dục AN là một nội dung quan trọng nằm trong chương trình giáo dục mầm non (GDMN), góp phần tích cực vào việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của trẻ. Để phát huy được vai trò và ý nghĩa của hoạt động giáo dục AN cho trẻ thì giáo viên mầm non (MN) cần phải có nền tảng cơ bản về kiến thức và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục AN cho trẻ, có khả năng ca hát, khả năng biểu diễn nghệ thuật, từ đó tổ chức các hoạt động giáo dục AN và tích hợp AN trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN.

Quá trình trẻ tiếp xúc và hoạt động AN như nghe cô hát, trẻ tự ca hát, nhảy múa, trò chơi AN... sẽ hình thành ở trẻ những yếu tố của một nhân cách phát triển toàn diện, hài hoà, đó là sự phát triển về thẩm mỹ, tình cảm – xã hội, nhận thức và thể chất, trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Chương trình đào tạo giáo viên MN, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Trung ương - Nha Trang bao gồm khối kiến thức giáo dục Đại cương, khối kiến thức ngành bắt buộc, khối chuyên nghiệp kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, tự chọn, các môn rèn luyện về nghiệp vụ MN, sinh viên còn được trang bị các kiến thức về AN như: *Âm nhạc - Múa*,

Kỹ năng thể hiện tác phẩm văn học và bài hát thiếu nhi, Đàn Organ căn bản, Phương pháp giáo dục âm nhạc... trong đó môn Âm nhạc – Múa được bố trí ở học kỳ 1 của năm thứ nhất. Môn học này thực chất là được ghép của 2 môn Nhạc cơ sở và Múa cơ bản trước đây. Phân môn Âm nhạc bao gồm hai nội dung là lý thuyết (các kiến thức về lý thuyết AN cơ bản) và thực hành (học các bài hát trong chương trình GDMN theo chủ đề, chủ điểm). Kiến thức môn học này được xem là nền tảng và có mối liên hệ chặt chẽ với các môn học âm nhạc khác trong chương trình đào tạo giáo viên MN.

Qua thực tế giảng dạy các môn AN liên quan đến ca hát cho SV ngành GDMN tại trường CĐSP Trung ương - Nha Trang, chúng tôi nhận thấy việc vận dụng kiến thức AN trong thể hiện bài hát của SV chưa thật sự mang lại hiệu quả cao, chưa có nhiều sự sáng tạo, việc vận dụng các kỹ năng ca hát, phối hợp và bổ sung cho nhau giữa các nội dung, môn học có liên quan còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ nhiều phía:

Thứ nhất: SV của trường đa số là ở các tỉnh Duyên hải Trung bộ và Tây Nguyên, nhiều SV là người ở các tộc người thiểu số thường gặp khó khăn và hạn chế khi học hát, ảnh hưởng rất lớn đến việc luyện tập và phát triển kỹ năng ca hát do đặc thù của tiếng nói địa phương. Mặt khác, là SV năm một, vừa rời khỏi trường phổ thông nên phần lớn các em chưa thích ứng kịp với môi trường học tập mới, chưa xây dựng được kế hoạch và phương pháp học tập phù hợp. Bên cạnh đó, một bộ phận SV chưa có ý thức trong việc học tập, chưa nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với thực tiễn giảng dạy của bản thân sau này, nhiều SV có suy nghĩ và cho rằng đây chỉ là môn phụ trong chương trình đào tạo của ngành GDMN, không quan trọng, dẫn đến tâm lý chủ quan nên có thái độ học tập chưa tốt, học mang tính đối phó.

Thứ hai: Về chương trình phân môn AN: Tổng số tiết phân bố giữa nội dung lý thuyết và thực hành bài hát, hình thức kiểm tra đánh giá chưa thực sự hợp lý.

Thứ ba: Về phía GV, chưa thực sự linh hoạt trong việc chọn lựa phương pháp và các biện pháp phối hợp dạy học. Các phương pháp, biện pháp mà GV sử dụng mặc dù đã có sự đầu tư, đổi mới nhưng vẫn chưa thật sự mang lại hiệu quả cao, cách truyền đạt, hướng dẫn và sự tương tác giữa người dạy và người học còn ít, do đó chưa phát huy được hết tính tích cực, chủ động, khả năng sáng tạo và thể hiện của SV.

Thứ tư: Nguồn tuyển sinh đầu vào của trường những năm gần đây giảm dần, không có nhiều sự chọn lựa, do đó chất lượng năng khiếu nói chung và về AN (hát) nói riêng của SV còn có những hạn chế nhất định.

Thứ năm: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học theo tinh thần của Nghị quyết số: 29 – NQ/TW, về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đó là lý do chúng tôi chọn đề tài: ***Dạy học hát ca khúc mầm non cho sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương - Nha Trang*** làm nội dung nghiên cứu cho luận văn cao học của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu

Đã có rất nhiều tài liệu, công trình nghiên cứu đến vấn đề dạy học hát cho SV ngành GDMN như:

Cuốn *Giáo trình Âm nhạc và múa* (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm MN) do Nxb Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2012 của nhóm tác giả Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thuý Hương, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu [6]. Nội dung của giáo trình cung cấp cho những kiến thức cơ bản về AN, tạo cơ sở cho SV tiếp cận được các bài hát, bản nhạc sử dụng trong chương trình GDMN và các hoạt động ngoại khoá, giới thiệu một số kỹ năng hát cơ bản giúp SV hát đúng và diễn cảm các bài hát phù hợp với chương trình

GDMN. Những khái niệm bước đầu về nghệ thuật múa và một số kỹ năng, động tác múa dân gian cơ bản.

Cuốn *Giáo dục âm nhạc* (Dùng cho Khoa GDMN) do Nxb Đại học sư phạm xuất bản năm 2007 của tác giả Phạm Thị Hoà [11], nội dung chủ yếu đề cập đến phương pháp dạy các hoạt động ca hát, vận động theo nhạc, nghe hát, trò chơi AAAN ở trường MN, những đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi MN liên quan đến hoạt động âm nhạc, các hình thức tổ chức giáo dục hoạt động âm nhạc trong trường MN.

Cuốn *Hát 1* (Dự án đào tạo giáo viên THCS) do Nxb Đại học sư phạm xuất bản năm 2004 của tác giả Ngô Thị Nam [26]. Nội dung gồm 4 học trình, giới thiệu một số cơ sở lý luận về nghệ thuật hát, một số bài luyện giọng và phương pháp thực hiện, cách ứng dụng để thể hiện bài hát ở trường THCS, một số ca khúc quần chúng, ca khúc nghệ thuật, dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài.

Cuốn *Hát 2* (Dự án đào tạo giáo viên THCS) do Nxb Đại học sư phạm xuất bản năm 2008 của tác giả Ngô Thị Nam [27]. Nội dung gồm 4 chương, giới thiệu những kỹ thuật và phương pháp thể hiện sắc thái, cường độ, nhịp độ, phát triển hơi thở, phối hợp các kỹ thuật hát với 36 bài luyện thanh, kiến thức chung về hát tập thể, một số kỹ năng hát hợp xướng đơn giản. Hướng dẫn cách ứng dụng các kỹ thuật vào phương pháp luyện tập, thực hành, thể hiện với 52 ca khúc quần chúng, ca khúc nghệ thuật, dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài khá đa dạng về đề tài, phong cách, thể loại, tính chất âm nhạc... Các bài hát được lựa chọn và được sắp xếp theo mức độ từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

Cuốn *Giáo trình âm nhạc* (dùng cho SV chuyên ngành GDMN) của tác giả Chế Long Mỹ do Nxb Đà Nẵng xuất bản năm 2016 [25]. Cuốn *Giáo trình Âm nhạc và múa* (Dành cho hệ cao đẳng Sư phạm MN) của nhiều tác giả do Nxb Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2012 [31]. Tuyển tập *Trẻ mầm*

non ca hát của tác giả Hoàng Văn Yến do Vụ GDMN, Nxb Âm nhạc, Hà Nội xuất bản năm 2003 [51].

Nội dung của các giáo trình, tài liệu này là những kiến thức cơ bản về lý thuyết AN, một số kỹ năng hát cơ bản, những ca khúc MN được chọn lọc theo chủ đề, theo từng độ tuổi có nội dung phù hợp với nhận thức của trẻ, giúp giáo viên có điều kiện tổ chức cho trẻ hoạt động nghệ thuật phong phú và đa dạng.

Đi sâu nghiên cứu về phương pháp dạy học AN trong đào tạo giáo viên mầm non thì có các tài liệu như: *Rèn luyện kỹ năng sư phạm* của tác giả Hà Nhật Thăng và Lê Quang Sơn do Nxb Giáo dục xuất bản năm 2010 [37]. Giáo trình *Giáo dục âm nhạc* (Sách dùng cho Khoa GDMN) của tác giả Phạm Thị Hoà do Nxb Đại học sư phạm xuất bản năm 2007 [11]. Giáo trình *Tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non* (Dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm MN) do Nxb Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2011. của tác giả Phạm Thị Hoà [13].

Cuốn *Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc* Dự án phát triển giáo viên tiểu học của nhóm tác giả Hoàng Long (Chủ biên), Đặng Văn Bông, Trần Dũng, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Bùi Anh Tôn do Nxb Giáo dục xuất bản năm 2007 [22]. Biên soạn các Môđun bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục tiểu học theo chương trình sách giáo khoa tiểu học mới.

Dạy học môn Âm nhạc cho SV ngành giáo dục mầm non trường ĐH Quảng Nam của Nguyễn Thị Hồng Hải (Luận văn Thạc sĩ Lý luận và PP dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW 2017). *Dạy hát cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Đồng Tháp* của Võ Ngọc Quyên (Luận văn Thạc sĩ Lý luận và PP dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW 2017). Các đề tài này đi sâu khai

thác, nghiên cứu về phương pháp dạy học âm nhạc trong đào tạo giáo viên MN.

Cuốn *Ứng dụng một số vấn đề trong cuốn Phương pháp sư phạm Thanh nhạc của PGS.NSND Nguyễn Trung Kiên vào giảng dạy Thanh nhạc ở trường cao đẳng sư phạm* của tác giả Lê Minh Xuân do Nxb Âm nhạc xuất bản năm 2011 [50]. Nội dung cuốn sách có đầy đủ các vấn đề về chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp sư phạm chuyên ngành mà mỗi cơ sở đào tạo thanh nhạc có thể vận dụng vào giảng dạy một cách linh hoạt.

Cuốn *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát* của tác giả Trần Ngọc Lan, do Nxb Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2011 [19]. Nội dung đề cập đến việc học tập kinh nghiệm, kỹ thuật xử lý ngôn ngữ trong nghệ thuật ca hát truyền thống, kết hợp với kỹ thuật hát ứng dụng vào những tác phẩm thanh nhạc tiếng Việt, giúp cải thiện một số hạn chế của ngôn ngữ để có được âm thanh đạt yêu cầu, giúp người hát tốt hơn, hay hơn...

Những công trình, tài liệu kể trên đã cung cấp cơ sở lý luận cũng như phương pháp nghiên cứu mang tính tổng quát nhất để tôi tham khảo trong quá trình nghiên cứu đề tài của mình. Từ đó, đưa ra một số biện pháp phù hợp với thực tiễn tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc MN cho sinh viên ngành GDMN tại trường.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu đưa ra một số biện pháp dạy học hát ca khúc MN cho SV tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang, đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên MN.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu một số khái niệm, phương pháp dạy học, dạy học hát, kỹ năng, rèn luyện kỹ năng làm cơ sở lý luận cho đề tài.

Làm rõ thực trạng dạy học hát ca khúc MN tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang.

Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy dạy học hát ca khúc MN cho SV Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang

Thực nghiệm sư phạm để xác định tính khả thi của các biện pháp

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là biện pháp dạy học hát ca khúc MN tại Trường CĐSP Trung ương – Nha Trang

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu việc dạy học hát ca khúc MN cho SV năm thứ nhất ngành GDMN Trường CĐSP Trung - ương Nha Trang

Thời gian dự kiến: từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp chủ yếu như sau:

Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, giúp nghiên cứu cơ sở về lý thuyết, cũng như tất cả những vấn đề liên quan khía cạnh lý luận cần làm sáng tỏ trong luận văn này.

Phương pháp quan sát, điều tra, nhằm đánh giá thực trạng liên quan đến đề tài, hỗ trợ việc thẩm định kết quả thực nghiệm.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm, nhằm thẩm định kết quả nghiên cứu của đề tài.

6. Những đóng góp của đề tài

Đề tài nghiên cứu thành công sẽ giúp đưa ra một số biện pháp dạy học hát ca khúc MN cho SV nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học phân môn AN tại trường CĐSP Trung ương - Nha Trang,

Đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho GV, SV và cho các hướng nghiên cứu tiếp theo.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu; Kết luận; Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có các chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về dạy học hát và ca khúc mầm non

Chương 2: Thực trạng dạy học hát ca khúc mầm non cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tại trường CĐSP Trung ương - Nha Trang.

Chương 3: Biện pháp dạy học hát ca khúc mầm non cho sinh viên ngành giáo dục mầm non.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC HÁT VÀ CA KHÚC MÀM NON

1.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. Ca khúc

Theo tác giả Dương Viết Á, trong cuốn *Âm nhạc - Lý luận và cây đời* thì “ca khúc là một thể loại nhạc hát - nhạc có lời”. Tác giả cũng phân tích rõ rằng: "Trong ca khúc, mặt mạnh của âm nhạc với sức gọi cảm xúc và gợi tưởng tượng lại được bổ xung thêm mặt mạnh của lời ca với tính xác định, tính phổ biến của ngôn ngữ đã đem lại cho thể loại này vị trí và vai trò đặc biệt trong đời sống xã hội" [1, tr.151].

Trong dân gian, tùy theo tính thực hành xã hội mà có nhiều loại ca khúc khác nhau. Có loại gắn với nghi thức tín ngưỡng trong hội hè, nhưng có loại lại gắn với trò chơi, ru con, hay lao động sản xuất.

Trong AN chuyên nghiệp cũng vậy, do nhu cầu phải phản ánh hiện thực cuộc sống xã hội, nên ca khúc đã có nhiều dòng với nhiều loại thể khác nhau với hình thức đơn giản. Phân chia ca khúc thành nhiều loại khác nhau là việc vô cùng khó khăn.

Theo tác giả Hoàng Phê trong cuốn *Từ điển tiếng Việt* thì “Ca khúc là bài hát ngắn có bố cục mạch lạc” [32, tr.96]. Tác giả cũng đã chỉ ra danh từ ca khúc trong Từ điển tiếng Việt chưa thật chính xác hoàn toàn, vì trên thực tế có những ca khúc không theo cấu trúc thường thấy là 1, 2 hoặc 3 đoạn đơn.

Từ những quan điểm, nhận định và phân tích trên, chúng tôi hiểu rằng: *Ca khúc là một thể loại thanh nhạc thường có cấu trúc ngắn gọn, có tên tác giả bao gồm hai yếu tố chủ đạo là ÂN và lời ca, chứa đựng những tâm tư và tình cảm của tác giả với những hình tượng nghệ thuật phản ánh hiện thực khách quan về thiên nhiên, con người và xã hội...*

Ca khúc MN

Ca khúc MN là những bài hát được sáng tác cho trẻ em ở lứa tuổi nhà trẻ - mẫu giáo, với cấu trúc ngắn gọn, chân phương, đơn giản, giai điệu thường vui tươi, âm vực không quá rộng, ca từ trong sáng, mộc mạc, dễ hiểu, giản dị, dễ hát và dễ thuộc, vừa mang chức năng giải trí, vừa mang chức năng giáo dục. Mỗi ca khúc là một bức tranh với những gam màu tươi sáng, mô tả cảnh sinh hoạt, vui chơi, học tập của trẻ khi ở nhà, ở trường... như: bài *Nhong nhong nhong* của Lý Thu Huyền; bài *Con gà trống* của Tân Huyền; bài *Lời chào buổi sáng* của Nguyễn Thị Nhung; bài *Biết vâng lời mẹ* của Minh Khang...

1.1.2. Dạy học và phương pháp dạy học

1.1.2.1. Dạy học

Các nhà nghiên cứu giáo dục cho rằng: “Dạy học là toàn bộ các thao tác có mục đích nhằm chuyển các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được hoặc cộng đồng đã đạt được vào bên trong một con người”. Một số khác dựa trên quan điểm phát triển, nhất là phát triển về khoa học và công nghệ cho rằng: Dạy học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học [55].

Theo tác giả Phạm Việt Vượng, trong cuốn *Giáo dục học*, “Dạy học là một bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể, là một trong những con đường để thực hiện mục đích giáo dục” [49, tr.52].

Theo nhóm tác giả Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên, Mai Ngọc Luông, Vũ Khắc Tuấn, trong cuốn *Giáo dục học* “Dạy học là hệ thống tương tác của nhiều thành tố (thầy, trò, nội dung, môi

trường) nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục, giáo dưỡng và phát triển người học, là hình thức chủ yếu của giáo dưỡng” [34, tr.25].

Từ những quan điểm về khái niệm dạy học nêu trên, chúng tôi hiểu và thống nhất rằng: *Dạy học là quá trình tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh, trong đó hoạt động giảng dạy của giáo viên đóng vai trò chủ đạo, hoạt động học tập của học sinh đóng vai trò chủ động nhằm thực hiện được mục đích và nhiệm vụ dạy học.*

1.1.2.2. Phương pháp dạy học

Trong cuốn *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, tác giả Phan Trọng Ngọ đã định nghĩa một cách chung nhất “Phương pháp dạy học là những con đường, cách thức tiến hành dạy học” [28, tr.142].

Theo nhóm tác giả Phạm Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn, Vũ Lệ Hoa, Nguyễn Thị Tình, Trịnh Thuý Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng, trong cuốn *Giáo trình Giáo dục học - Tập hai* thì “Phương pháp dạy học là hệ thống cách thức hoạt động của nhà giáo dục và người được giáo dục thực hiện sự thống nhất với nhau nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục phù hợp với mục đích giáo dục đặt ra” [48, tr.71].

Theo quan điểm của tác giả Phạm Việt Vượng, trong cuốn *Giáo dục học*, nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, “Phương pháp dạy học được hiểu là tổ hợp các cách thức phối hợp hoạt động của giáo viên và học sinh nhằm giúp học sinh nắm vững những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo” [49, tr.91]. Phương pháp dạy đóng vai trò chủ đạo, phương pháp học có tính chất độc lập tương đối, chịu sự chi phối của phương pháp dạy, song nó cũng ảnh hưởng trở lại phương pháp dạy.

Từ những quan điểm, nhận định nêu trên, chúng tôi hiểu rằng: *Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động phối hợp thống nhất của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học, được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của giáo viên nhằm thực hiện tối ưu mục tiêu và các nhiệm vụ dạy*

học. Phương pháp dạy học là yếu tố quyết định hiệu quả của giáo dục, mỗi phương thức giáo dục lại có một hệ thống phương pháp đặc thù với đặc điểm của phương thức đó.

1.1.2.3. Phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy học tích cực là một hướng tiếp cận trong việc giáo dục và giảng dạy nhằm khuyến khích sự tương tác tích cực và tham gia chủ động của người học trong quá trình học tập, đang được áp dụng rộng rãi và phổ biến hiện nay. Trong cuốn *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường* tác giả Phan Trọng Ngọ đã giải thích cụ thể về phương pháp dạy học tích cực là các yếu tố kỹ thuật được thiết kế dựa trên đặc điểm tâm lý của người học và đã chú trọng khai thác, phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực tham gia của người học vào quá trình tương tác giữa người dạy và người học, đồng thời làm tăng tính cá thể hoá trong quá trình dạy học [28, tr. 178].

Từ cách giải thích trên, chúng tôi hiểu rằng: thay vì đặt trọng điểm vào việc chú trọng kiến thức và thông tin truyền đạt từ phía người dạy, chỉ ra những điểm yếu và hạn chế của người học, phương pháp dạy học tích cực tập trung vào việc tạo ra môi trường học tập động lực, luôn khuyến khích và động viên người học để họ phát triển tối đa tiềm năng, làm chủ quá trình học tập của mình.

1.1.2.4. Phương pháp dạy học hát

Dạy học hát là môn dạy học thực hành mang tính đặc thù, có sự tương tác trực tiếp giữa người dạy và người học để đạt được mục đích dạy học những kiến thức về ca hát, các kỹ năng thực hành về kỹ thuật hát như: hơi thở, khẩu hình, phát âm nhà chữ, vị trí âm thanh, tư thế và các kỹ thuật xử lý sắc thái, tình cảm... của bài hát. Dạy học hát do người dạy sử dụng các phương pháp nhằm gợi mở, hướng dẫn và có khi truyền đạt những kiến thức về hát một cách trực tiếp cho người học với nhiều hoạt động học khác nhau để lĩnh hội được những nội dung từ người dạy một cách linh hoạt.

Trong mỗi một độ tuổi, ở mỗi cấp học, bậc học, tùy theo từng đối tượng người học cụ thể và yêu cầu của chương trình dạy học khác nhau, người dạy xác định rõ mục tiêu, nội dung, các phương pháp dạy học hát theo lối truyền thống và hiện đại (đọc nhạc ghép lời, truyền khẩu, kết hợp các hoạt động và phương tiện công nghệ hỗ trợ) đạt được mục đích dạy học hát.

1.1.2.5. Kỹ năng

Khi nói đến kỹ năng, tùy theo quan điểm và góc nhìn chuyên môn của mỗi người mà đưa ra các khái niệm khác nhau. Tuy nhiên, giữa các khái niệm ấy đều chung một cách nhìn là khi lý thuyết được áp dụng vào thực tiễn sẽ hình thành kỹ năng và kỹ năng thì luôn có mục đích và được định hướng rõ ràng.

Theo Hà Nhật Thăng, Lê Quang Sơn trong cuốn *Rèn luyện kỹ năng sư phạm* thì: “Kỹ năng là cách thức vận động và sáng tạo các biện pháp tổ chức, điều khiển quá trình hoạt động...” [37, tr.34].

Theo nhóm tác giả Nguyễn Thị Thê Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thủy trong cuốn *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên* thì “Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức đã thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó áp dụng vào thực tế” hay “Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp hoàn cảnh và những điều kiện cho phép” [4, tr.14]. Người có kỹ năng phải là người nhận thức đúng, hiểu rõ công việc mình phải làm, có những hành động đúng phù hợp với quy luật vận động của đối tượng để đạt được kết quả như mục tiêu đã đề ra.

Như vậy, có thể hiểu rằng: *Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức, sự hiểu biết của bản thân để thực hiện hoặc giải quyết vấn đề, có thể là nghề nghiệp mang tính kỹ thuật, chuyên môn hoặc việc liên quan đến cảm xúc.*

1.1.2.6. Rèn luyện kỹ năng

Bất cứ một hoạt động nào cũng cần có một số kỹ năng nhất định, kỹ năng đó được rèn luyện tới mức thành thạo một số thao tác được tự động hoá, trở thành kỹ xảo thì hoạt động mới có kết quả tốt. Để rèn luyện kỹ năng, người ta cần có sự kiên trì, nỗ lực tập trung vào việc học tập và thực hành.

Theo nhóm tác giả Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thủy trong cuốn *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên* đã định nghĩa “Rèn luyện là luyện tập một cách thường xuyên để đạt được những phẩm chất hay trình độ ở một mức nào đó”, “Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm là quá trình tự học, tự rèn luyện” [4, tr.15].

Theo cách hiểu của chúng tôi, rèn luyện kỹ năng là quá trình tập luyện và phát triển các kỹ năng cần thiết để thực hiện thành công một nhiệm vụ hoặc một hoạt động cụ thể. Để rèn luyện kỹ năng, người ta phải thực hành liên tục, đặt mục tiêu rõ ràng và cụ thể, đồng thời phải có một kế hoạch chi tiết để đạt được mục tiêu đó.

1.1.2.7. Cảm thụ

Cảm thụ là khả năng của con người trong việc tiếp thu, nhận thức và hiểu rõ thông tin từ môi trường xung quanh mình. Đó là quá trình của tâm trí và giác quan trong nhận biết, tạo nên sự nhạy bén, sáng tạo trong trải nghiệm của con người. Cảm thụ bao gồm những khả năng như: nghe, nhìn, xúc giác, vị giác... tất cả những yếu tố này góp phần vào việc có thể tiếp thu thông tin và hiểu rõ thế giới xung quanh. Bằng cách cảm thụ, chúng ta có thể nhận biết âm thanh, màu sắc, hình dạng, vị trí xung quanh mình.

Cảm thụ không chỉ dừng lại ở mức độ đơn giản của việc nhận biết thông tin mà nó còn đòi hỏi khả năng tưởng tượng và sáng tạo. Khi cảm thụ một tác phẩm nghệ thuật, một bài hát hay một cảnh quan, con người có thể tạo ra các cảm xúc, ý nghĩ và cảm nhận cá nhân dựa trên kinh nghiệm, tri thức và cái nhìn riêng của mỗi người, nó không chỉ áp dụng cho văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ mà còn trải rộng trong mọi khía cạnh của đời sống.

Nói tóm lại, cảm thụ là một khả năng quan trọng và thiết yếu trong việc tận hưởng và có nhận thức sâu sắc về mọi thứ xung quanh ta. Nó cũng giúp ta tiếp cận với các khía cạnh mới, khám phá những ý nghĩa, giá trị sâu xa, sự cảm nhận, tư duy sáng tạo và phát triển của mỗi người.

1.2. Nguyên tắc, phương pháp và các bước dạy học hát ca khúc MN

1.2.1. Nguyên tắc

Hệ thống các phương pháp dạy học hát ca khúc MN được xây dựng trên cơ sở đảm bảo những nguyên tắc sau:

Một là: các nội dung phải được kết hợp trên cơ sở một nội dung làm trọng tâm.

Hai là: thực hành là sợi chỉ xuyên suốt trong quá trình dạy và học hát. Thông qua thực hành để dạy lý thuyết, lấy lý thuyết để củng cố kỹ năng thực hành hát.

Ba là: các đơn vị kiến thức và kỹ năng thực hành hát phải được sắp xếp sao cho người học vừa được trải nghiệm hát, ôn tập, lặp đi lặp lại nhiều lần ở những dạng khác nhau, hình thức tổ chức học phong phú (cá nhân, nhóm, lớp...).

Bốn là: phải luôn tạo được sự hứng thú học tập bằng cách phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học trong từng nội dung của tiết học. Muốn vậy các bài học và bài tập phải được xây dựng có hệ thống theo phương châm: từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, giúp người học so sánh, liên tưởng để lấy cái biết rồi học cái chưa biết.

Năm là: phương pháp và biện pháp dạy học hát phải luôn được phối hợp, sáng tạo, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, làm mẫu chuẩn xác - có sức truyền cảm để người học tiếp nhận những kiến thức kỹ năng về hát không căng thẳng.

Sáu là: trong suốt quá trình dạy học hát cần áp dụng linh hoạt cho phù hợp với điều kiện của thực tế, điều kiện giảng dạy, nhất là khả năng học tập của người học hát.

1.2.2. Phương pháp và các bước dạy học hát

Phương pháp chủ đạo và các bước trong dạy học hát ca khúc MN hiện nay được dùng phổ biến, đó là: phương pháp đọc nhạc - ghép lời và phương pháp truyền khẩu.

1.2.2.1. Phương pháp đọc nhạc - ghép lời

Phương pháp này được thực hiện theo quy trình sau:

+ Bước 1: chép nhạc, nghiên cứu tìm hiểu bài (nội dung, tính chất âm nhạc)

+ Bước 2: vỡ bài (đọc nhạc ở phần cao độ, gõ tiết tấu, đọc giai điệu nhạc chưa có lời, ghép từng câu có lời ca.

+ Bước 3: thực hành các kỹ năng, kỹ thuật hát (hát từng câu, hát cả đoạn, hát toàn bài) cá nhân, nhóm, cả lớp.

+ Bước 4: ghép đàn và vận động theo nhạc.

+ Bước 5: dặn dò, ra bài tập.

Như vậy có thể thấy dạy học theo phương pháp đọc nhạc - ghép lời có ưu điểm là người học dễ thuộc bài hát, cải thiện khả năng phát âm, cảm thụ tính chất AN sâu, có nhiều cơ hội để sáng tạo. Tuy nhiên việc rèn luyện kỹ thuật hát cho hay thì phải được lồng ghép rèn sau khi đã thuộc bài.

1.2.2.2. Phương pháp truyền khẩu

Là phương pháp cũng được hầu hết các GV sử dụng, thường theo các quy trình sau:

+ Bước 1: chép bài (chép lời)

+ Bước 2: tìm hiểu nội dung bài hát (qua lời ca)

+ Bước 3: hát mẫu

+ Bước 4: dạy hát từng câu (bao gồm cả kỹ thuật hát, hơi thở, âm thanh, luyện láy, thể hiện cảm xúc), sửa sai triệt để, học tiếp câu sau theo dạng móc xích cho đến hết bài.

+ Bước 5: hát ghép với nhạc cụ (đàn dây, gõ...): giáo viên tự đàn, tự gõ và vừa chỉ huy dẫn dắt cho người học nghe nhạc cụ dạo/dẫn... rồi bắt vào hát. Hoạt động này thường được lặp đi, lặp lại vừa học vừa ôn tập theo cá nhân hoặc nhóm.

+ Bước 6: tổng kết, dặn dò: giáo viên hát mẫu lại và dặn dò (nhắc những chỗ khó) để người học nhớ rèn luyện ở nhà.

Như vậy về phương pháp truyền khẩu có những ưu điểm đó là sự tương tác, truyền được cảm hứng từ người dạy cho người học khi học hát, với điều kiện người dạy làm mẫu chuẩn và hay. Người học tiếp nhận những kiến thức khó (luyện láy, hơi thở, kỹ năng, kỹ thuật hát) ngay tại trên lớp. Người học được phát huy tối đa hoạt động nghe hát nhiều lần nên có nhiều cơ hội thuộc bài ngay trên lớp.

Hạn chế của phương pháp này là người học phụ thuộc hoàn toàn vào GV, tiếp thu một bài một cách thụ động và khó có điều kiện sáng tạo.

1.2.2.3. Nhóm phương pháp chung

Ngoài hai phương pháp chủ đạo kể trên, khi dạy hát, GV còn kết hợp lồng ghép một số phương pháp chung như:

- Phương pháp dùng lời.
- Phương pháp trình bày tác phẩm AN.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp làm mẫu.
- Phương pháp luyện tập - thực hành.
- Phương pháp kiểm tra - đánh giá.

1.3. Đặc điểm của ca khúc MN trong dạy hát cho SV

Như chúng ta đã biết, ca hát giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, phát triển khả năng AN và phát triển cảm giác nhịp điệu. Để sáng tác được một ca khúc hay, các nhạc sỹ đã phải dành nhiều tâm sức tìm hiểu và nghiên cứu mọi khía cạnh trong đời sống của trẻ, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý, các

yếu tố như: âm vực giọng, về điệu thức, cấu trúc, giai điệu, nhịp điệu, hình tượng âm nhạc thông qua lời ca và mang tính giáo dục.

1.3.1. Đặc điểm AN

1.3.1.1. Điệu thức – Cấu trúc

Điệu thức: các ca khúc sáng tác cho trẻ MN được viết ở điệu thức trưởng tự nhiên, điệu thức thứ tự nhiên và điệu thức 5 âm. Tuy nhiên, những ca khúc trong chương trình GDMN phần lớn là điệu thức trưởng, nhiều ca khúc viết ở điệu thức 5 âm, chỉ một số ít bài được viết ở điệu thức thứ.

Cấu trúc: những ca khúc sáng tác cho trẻ MN thường rất ngắn gọn, khúc triết và rõ ràng, được viết ở hình thức 1 hoặc 2 đoạn đơn. Tuy nhiên, phần lớn các ca khúc trong chương trình Giáo dục âm nhạc MN là ở dạng 1 đoạn đơn với kết cấu 2 hoặc 3 câu nhạc, cũng có dạng 1 đoạn đơn với kết cấu 4 câu nhạc nhưng rất ít. Độ dài của ca khúc MN khoảng từ 8 đến 24 ô nhịp, có bài dài hơn, tuy nhiên không nhiều và thường được nhắc lại những câu nhạc giống nhau.

Ví dụ (VD) 1: hình thức 1 đoạn đơn 2 câu

Mùa xuân đến rồi

Phạm Thị Sửu

Sáng hôm nay trời đã nắng lên rồi. Cảm tay
nhau chúng ta ra vườn chơi. Ngắm bướm xinh đùa trên cánh
hoa hồng. Mùa xuân tới hát ca reo vui mừng.

Bài hát này viết ở hình thức một đoạn đơn vuông vắn. Toàn bài gồm 16 ô nhịp, với 2 câu nhạc cân phương, câu 1 gồm 8 ô nhịp đầu, kết ở nốt Sol (chữ *chơi*), câu 2 là 8 ô nhịp còn lại, nhắc lại ý câu 1 và kết ở nốt Đô (chữ *mừng*).

VD 2: Hình thức 1 đoạn đơn 3 câu

MÚA VỚI BẠN TÂY NGUYÊN

Nhạc và lời: PHẠM TUYỀN

Nhanh vui - Linh hoạt

Tay em cầm hoa cờ đỏ thắm ánh sao vàng, múa hát theo
nhịp đàn T'rung vang vang, vui bên nhau cùng bạn Tây
Nguyên. Khi xa nhau càng thêm lưu luyến. Hôm nay ngày
vui cùng nhau múa hát kết đoàn. Những cháu Bác Hồ thật ngoan, ngoan.

Bài hát này viết ở hình thức một đoạn đơn. Toàn bài gồm 24 ô nhịp, với 3 câu nhạc, mỗi câu gồm 8 ô nhịp. Câu 1 gồm 8 ô nhịp đầu, kết ở nốt Fa (chữ *vang*), câu 2 từ ô nhịp thứ 9 đến 16, kết ở nốt Đô (chữ *luyến*), câu 3 là 8 ô nhịp còn lại, nhắc lại âm nhạc câu 1 và kết ở nốt Fa (chữ *ngoan*).

Như vậy có thể thấy, những ca khúc viết cho trẻ MN các tác giả thường trình bày khúc triết, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu nhằm giúp đối tượng tiếp cận bài hát vừa gần gũi, dễ nhớ và dễ thuộc, nắm bắt được bố cục trình bày đơn giản, phù hợp với những hoạt động sở thích hiếu động của trẻ.

1.3.1.2. Giai điệu

Với đặc điểm tâm, sinh lý ở lứa tuổi MN, âm vực và tầm cỡ giọng hát của trẻ hẹp, đang ở vào đoạn đầu của quá trình biến đổi giọng, âm thanh nhỏ và yếu, các cơ hô hấp chưa phát triển nhiều, chưa định hình ổn định như người lớn, do đó thường thấy giai điệu trong ca khúc viết cho trẻ MN với âm vực không quá rộng, tầm cỡ thường trong phạm vi một quãng 8, giai điệu được tiến hành chủ yếu dựa trên những âm trong hợp âm chủ, ít

có những quãng nhảy rộng, rất ít khi có những quãng nửa cung, nghe thuận tai nên dễ hát và dễ thuộc.

Tính chất trong ca khúc viết cho trẻ MN thường thấy là vui tươi, trong sáng và hồn nhiên, nếu mang tính chất trữ tình thì thiết tha, êm dịu, uyển chuyển mà không bi lụy, nếu sôi nổi, khỏe khoắn thì không lên gân ồn ã, nếu vui thì hồ hởi, nhịp nhàng nhưng không quá náo nhiệt, nhiều bài rất hóm hỉnh, tinh nghịch như tính cách hiếu động của trẻ. Phong cách cũng rất đa dạng và phong phú ở các thể loại như: Hành khúc, trữ tình, âm hưởng dân ca...

Tính chất hành khúc trong ca khúc viết lứa tuổi MN với nhịp độ vừa phải, tiết tấu phù hợp với nhịp đi, giai điệu mạnh mẽ, khỏe khoắn và hoạt bát như bài *Đội kèn tí hon* của Phan Huỳnh Điểu; *Chiến sĩ tí hon* Nhạc của Đinh Nhu, viết lời mới Việt Anh; *Hành khúc tới trường* Nhạc Pháp, lời Việt Phan Trần Bảng và Minh Châu...

Tính chất trữ tình với những giai điệu nhẹ nhàng, uyển chuyển, tiết tấu đều đặn, legato tạo sự êm ái, sắc thái mềm mại, giàu hình ảnh như bài *Yêu Hà Nội* của Bảo Trọng; *Vườn trường mùa thu* của Cao Minh Khanh; *Bông hoa mừng cô* của Trần Thị Duyên...

Âm hưởng dân ca trong ca khúc viết cho trẻ MN nói riêng và thiếu nhi nói chung được nhiều nhạc sỹ khéo léo khai thác từ chất liệu ÂN dân gian của các vùng miền để hình thành nên giai điệu của mình, tính chất trữ tình, da diết, nhẹ nhàng, tình cảm như bài *Niềm vui của em* của Nguyễn Huy Hùng, cũng có khi là sôi nổi, vui tươi như bài *Múa với bạn Tây Nguyên* của Phạm Tuyên...

1.3.1.3. Tiết tấu

Tiết tấu trong ca khúc viết cho trẻ MN được hình thành nên từ giai điệu, cấu trúc của lời ca, khá đa dạng nhưng không phức tạp, rất hiếm khi thấy những dạng tiết tấu như đảo phách và nghịch phách...phần lớn tiết tấu

trong ca khúc MN là bình ổn, đa số những ca khúc chỉ xây dựng trên một, hai âm hình tiết tấu.

VD 3:

CHO TÔI ĐI LÀM MƯA VỚI

Nhạc và lời: HOÀNG HÀ

Cho tôi đi làm mưa với, chị gió ơi chị gió ơi.

Tôi muốn cây được xanh lá, hoa lá được tốt tươi.

Cho tôi đi làm mưa với, chị gió ơi chị gió ơi!

Làm hạt mưa giúp cho đời. Không phí hoài rong chơi.

Ở ca khúc này chúng ta có thể thấy xuyên suốt toàn bài được tiến hành chỉ với 2 hình nốt (đen và đơn), gần như chỉ có 1 âm hình tiết tấu đó là:

Nhiều ca khúc được viết lựa chọn âm hình gần gũi với những tiết tấu của dân ca, trống hội làng.

VD 4:

4.1. Ca khúc *Đêm trung thu* của Phùng Như Thạch

(Trích)

Vui - Rộn ràng

Thùng thình thùng thình trống rộn ràng ngoài đình. Có con sư

từ vui múa quanh vòng quanh. Trung thu liên hoan... làng ...

4.2. Ca khúc *Cả nhà thương nhau* của Phan Văn Minh

(Trích)

Ba thương con vì con giống mẹ. Mẹ thương con vì con giống ba...

Với tiết tấu đều đều, thuận chiều

VD 5:

Ca khúc *Cô giáo*. Lời: Nguyễn Hữu Tường; Nhạc: Đỗ Mạnh Thường

(Trích)

Nhịp vừa - Tình cảm

Mẹ của em ở trường. Là cô giáo mến thương...

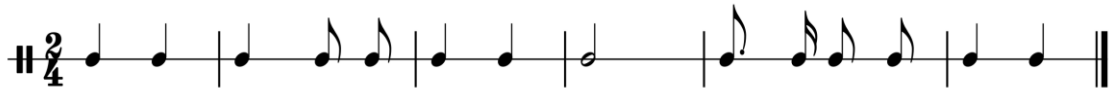
Với tiết tấu giạt:

VD 6:

Ca khúc *Đội kèn tí hon* của Phan Huỳnh Điểu

(Trích)

Te tò te đây là ban kèn hơi. Tò tò tò tò te có...



1.3.2. Đặc điểm lời ca

1.3.2.1. Cấu trúc lời ca

Lời ca trong ca khúc viết cho trẻ MN là những bài thơ với cấu trúc ngắn gọn, gắn liền với cấu trúc AN, giai điệu, tiết tấu và tính chất của bài hát, thường là 1 hoặc 2 khổ thơ.

VD 7: Lời trong ca khúc *Rửa mặt như mèo* của Hàn Ngọc Bích

*Leo leo rửa mặt như mèo
Xấu xấu lắm chẳng được mẹ yêu
Khăn mặt đâu mà ngồi liếm láp
Đau mắt rồi lại khóc meo meo.*

Có thể thấy lời của bài hát này rất ngắn, chỉ với 1 khổ thơ nhưng nó đã bao hàm đầy đủ ý nghĩa về nội dung, tác giả đã mượn hình ảnh con mèo để giáo dục trẻ với những ca từ rất đáng yêu.

Cũng có khi là 3 khổ thơ (tương ứng lời 1, 2 và 3)

VD 8: Lời trong ca khúc *Chú mèo con* của Nguyễn Đức Toàn

Khổ thơ 1.

*Chú mèo con lông trắng tinh
Mắt tròn xoe và trông rất xinh
Meo meo!
A! con mèo nó rất ngoan
Bắt chuột đôi chân nhanh thoăn thoắt
A! con mèo nó rất ngoan
Suốt ngày em đùa chơi với mèo, mèo.*

Khổ thơ 2.

Bốn bàn chân bé tí tí

Vênh một tai như đang lắng nghe

Meo meo!

A! con mèo nó rất khôn

Nó vênh râu ngòì nghe em hát

A! con mèo nó rất ngoan

Suốt ngày chơi xung quanh cái vòng tròn.

Khổ thơ 3.

Giữa đầu ngòì miêng vá đen

Trông từ xa như cái mũi nòì

Meo meo!

A! con mèo nó rất gan

Thích trèo cây đu lên đu xuống

A! con mèo thích thích ghê

Suốt ngày em đùa chơi với mèo.

Dạng phổ biến nhất là khổ 4 câu, thể thơ 5 chữ

VD 9: Lời trong ca khúc *Ai cũng yêu chú mèo* của Kim Hữu

Khổ thơ 1.

Nhà em có con mèo

Chú mèo kêu meo meo

Mắt tròn trong như nước

Ai cũng yêu chú mèo.

Khổ thơ 2.

Nhà em có con mèo

Chú mèo kêu meo meo

Đuôi vờn tay như múa

Ai cũng yêu chú mèo.

Ở bài này ta có thể thấy ngắn gọn với cấu trúc chỉ 2 khổ thơ, mỗi khổ thơ có 4 câu ở dạng thể thơ 5 chữ với những ca từ rất mộc mạc, giản dị, gần gũi, hồn nhiên và đáng yêu.

Cũng dạng khổ 4 câu nhưng là thể thơ tự do

VD 10: Lời trong ca khúc *Sắp đến tết rồi* của Hoàng Vân

Khổ thơ 1:

*Sắp đến tết rồi
Đến trường rất vui!
Sắp đến tết rồi
Về nhà rất vui!*

Khổ thơ 2:

*Mẹ đang may áo mới nhé
Ai cũng vui mừng ghê
Mùa xuân nay em đã lớn
Biết đi thăm ông bà.*

Như vậy, cấu trúc của lời ca tạo nên sự cân phương trong cấu trúc AN, trong đó khổ thơ 2 và 3 là sự nhắc lại về AN của bài. Những ca từ giản dị, trong sáng, dễ thương, giàu hình ảnh, ca từ rất dễ hiểu, hồn nhiên như những lời trẻ nói hằng ngày, nhiều khi rất ngộ nghĩnh, vui tươi, dí dỏm.

1.3.2.2. Nội dung, chủ đề

Nội dung các ca khúc MN phản ánh đa dạng mọi mặt đời sống xoay quanh sinh hoạt hằng ngày, thế giới quan tươi đẹp và sinh động của trẻ thơ, nó vừa mang tính giải trí, vừa mang tính giáo dục về tư tưởng, đạo đức và thẩm mỹ. Nội dung phản ánh cụ thể theo các chủ đề, chủ điểm giáo dục về gia đình, bản thân, trường MN, quê hương đất nước, giao thông, thế giới động vật, thực vật...

Chủ đề về bản thân

Tập rửa mặt - *Nhạc và lời: Hồng Đăng*

Giấu tay - *Nhạc và lời: Bùi Anh*

Tìm bạn thân - *Nhạc và lời: Việt Anh*

Rửa mặt như mèo - *Nhạc và lời: Hàn Ngọc Bích*

Nội dung của các ca khúc trong chủ đề này là giáo dục cho trẻ MN hình thành thói quen biết tự chăm sóc cho bản thân, biết giữ gìn vệ sinh thật tốt.

Chủ đề về gia đình

Mẹ yêu không nào - *Nhạc và lời: Lê Xuân Thọ*

Cả nhà thương nhau - *Nhạc và lời: Phan Văn Minh*

Mẹ đi vắng - *Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn*

Ông Cháu - *Nhạc và lời: Phong Nhã*

Ở chủ đề này, nội dung giáo dục trẻ về đạo đức, phải luôn ngoan ngoãn, lễ phép, biết kính trọng vâng lời ông, bà, cha mẹ, tình cảm yêu thương và quý trọng trong gia đình.

Chủ đề về nhà trường

Cháu vẫn nhớ trường Mầm non - *Nhạc và lời: Hoàng Lân*

Trường Mẫu giáo yêu thương - *Nhạc và lời: Hoàng Văn Yến*

Hoa trường em - *Nhạc và lời: Dương Hưng Bang*

Vườn trường mùa thu - *Nhạc và lời: Cao Minh Khanh*

Nội dung của chủ đề này giáo dục trẻ ngoan, lễ phép, yêu mái trường tươi đẹp, yêu cô giáo và bạn bè qua học tập, sinh hoạt và vui chơi thường ngày ở trường MN.

Chủ đề về giao thông

Em đi qua ngã tư đường phố - *Nhạc và lời: Hoàng Văn*

Đường em đi - *Nhạc và lời: Trương Quốc Vinh*

Bạn ơi có biết - *Nhạc và lời: Hoàng Văn Yến*

Bé học luật giao thông - *Nhạc và lời: Hoàng Dinh*

Ở chủ đề này nội dung của các ca khúc giáo dục ý thức xoay quanh sự vật, sự việc về an toàn giao thông, các phương tiện như: đèn giao thông quen thuộc với màu đỏ, vàng, xanh và những quy định khi đi, dừng khi thấy tín hiệu của đèn giao thông giúp trẻ vừa học vừa vui.

Chủ đề về thế giới động, thực vật

Chú voi con ở bản Đôn - *Nhạc và lời: Phạm Tuyên*

Lá xanh - *Nhạc và lời: Thái Cơ*

Cho tôi đi làm mưa với - *Nhạc và lời: Hoàng Hà*

Chú mèo con - *Nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn*

Nội dung chủ đề này giúp trẻ nhận biết, yêu quý thiên nhiên tươi đẹp, muôn màu với cỏ cây, hoa lá...các loài động vật gần gũi và thân quen trong cuộc sống hàng ngày.

1.4. Vai trò của dạy học hát ca khúc MN cho SV ngành GDMN

AN từ lâu đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người. AN vừa là một nghệ thuật, vừa như một ngôn ngữ toàn cầu, giúp con người phát triển nhận thức về bản thân và cuộc sống. AN tô đẹp cuộc sống và làm giàu cảm xúc cho con người, giúp các cá nhân hoàn thiện nhân cách, phát triển trí tưởng tượng và năng lực sáng tạo.

AN có sức tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm của con người. Khi trẻ còn nằm trong nôi, những lời ru yêu thương chan chứa tình cảm của mẹ chính là những giai điệu đẹp đẽ đầu tiên tác động đến tâm hồn trong sáng của trẻ.

Việc đem đến cho trẻ MN niềm vui, sự hài hoà, cân bằng trong học tập là trách nhiệm của xã hội và nhà trường MN. Để đạt được điều đó cần có sự kết hợp của nhiều yếu tố, trong đó giáo dục AN là một yếu tố có rất

nhieu lợi thế. Xã hội ngày một phát triển nên nhu cầu của con người cũng đòi phải được nâng cao. Ngay từ khi bước vào trường MN, trẻ đã được giáo viên dạy những bài hát, những điệu nhạc. Đó là phương tiện tốt nhất để phát triển ngôn ngữ, tư duy và cảm xúc, thẩm mỹ của trẻ. Nhờ việc dạy hát mà việc giao lưu tình cảm của trẻ trở nên phong phú, đa dạng. Giáo dục AN nói chung và dạy hát cho trẻ MN theo nghĩa đích thực, sẽ làm cuộc sống của trẻ tươi đẹp hơn, cân bằng hơn, giúp trẻ bắt đầu biết yêu AN và yêu cuộc sống.

Dạy học hát ca khúc MN và rèn luyện kỹ năng ca hát cho SV chuyên ngành GDMN trong môn AN để nâng cao chất lượng ca hát nói riêng và chất lượng giáo dục AN nói chung là cần thiết. Giúp SV có khả năng thực hành xướng âm đúng cao độ, gõ đúng tiêu tấu nốt nhạc, cách xử lý sắc thái bài hát, bài tập đọc nhạc, thể hiện tốt hơn việc hát tròn vành, rõ chữ. Làm nền tảng cho hoạt động dạy học sau này, nhằm giúp trang bị đầy đủ cho SV những kiến thức cần thiết của một người giáo viên sau khi ra trường.

Tiểu kết

Ca hát là hoạt động chủ yếu trong chương trình giáo dục AN ở lứa tuổi MN. Quá trình trẻ tiếp xúc với các hoạt động âm nhạc như nghe cô hát, trẻ tự ca hát, nhảy múa, chơi trò chơi AN cùng với các yếu tố diễn tả như: giai điệu, âm sắc, cường độ, hoà âm, cách cấu tạo, hình thức... sẽ hình thành ở trẻ những yếu tố của một nhân cách phát triển toàn diện, hài hoà về thẩm mỹ, đạo đức, trí tuệ và thể lực trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Thông qua việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan đề tài, chương 1 của luận văn đi sâu tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề về cơ sở lý luận như: khái niệm về ca khúc; ca khúc MN, khái niệm, quan điểm và quan niệm về dạy học; phương pháp dạy học; phương pháp dạy học tích cực; phương pháp dạy học hát; kỹ năng,

rèn luyện kỹ năng; hệ thống các nguyên tắc và phương pháp dạy học hát cũng như đặc điểm AN của ca khúc MN như: cấu trúc, hình thức, giai điệu, tiết tấu, tính chất. Các đặc điểm về lời ca như: cấu trúc lời ca, nội dung phản ánh...từ đó làm cơ sở cho hướng nghiên cứu tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MÀM NON CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MÀM NON TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG – NHA TRANG

2.1. Giới thiệu về Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương Nha Trang

2.1.1. Vài nét về hình thành và phát triển

Theo Báo cáo tự đánh giá 2020.

Ngày 26 tháng 9 năm 1987 là ngày thành lập Trường Trung học sư phạm Nuôi dạy trẻ TW3 theo Quyết định số 761/QĐ ngày 26 tháng 9 năm 1987 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường THSP Nuôi dạy trẻ TW3 do Thứ trưởng Hồ Trúc ký ngày 18/12/1987. Lê Khai giảng năm học đầu tiên cũng được thực hiện vào năm này.

Trường có chức năng nhiệm vụ: Đào tạo cô nuôi dạy trẻ trình độ trung học chuyên nghiệp cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Ngày 01 tháng 10 năm 1991, Trường được đổi tên thành Trường Trung học sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo Trung ương theo Quyết định số 254 ngày 01 tháng 10 năm 1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Trung học sư phạm Nuôi dạy trẻ Trung ương 3 thành Trường THSP Nhà trẻ - Mẫu giáo TW; Thứ trưởng Trần Chí Đáo ký.

Trường có nhiệm vụ đào tạo giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo trình độ THSP cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Ngày 24 tháng 7 năm 1996: Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo TW2 (theo Quyết định số 477/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Trường THSP Nhà trẻ - Mẫu giáo TW2 thành Trường CĐSP Nhà trẻ - Mẫu giáo TW2; Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh ký).

Nhà trường có nhiệm vụ: Đào tạo các chuyên ngành (05 chuyên ngành) có trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp: Mầm non, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Giáo dục đặc biệt.

- Đối tượng tuyển sinh: Nhà trường được tuyển sinh trong toàn quốc.

Ngày 9 tháng 01 năm 2007: Trường đổi tên thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang (theo Quyết định số 350/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường CĐSP Nhà trẻ - Mẫu giáo TW2 thành Trường CĐSP Trung ương Nha Trang; Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân ký).

- Nhiệm vụ của nhà trường: Đào tạo 08 chuyên ngành trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, cụ thể như sau:

+ 05 chuyên ngành sư phạm: Mầm non, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Giáo dục đặc biệt;

+ 03 chuyên ngành ngoài sư phạm (từ năm học 2009 - 2010): Đồ họa, Quản trị văn phòng - Lưu trữ, Việt Nam học (hướng dẫn du lịch).

- Đối tượng tuyển sinh: Tuyển sinh trong toàn quốc.

2.1.2. Về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Nhà trường

Theo phương hướng phân đầu: “*Sứ mạng - tầm nhìn - mục tiêu*” Trường CĐSP Trung ương Nha trang - 2017

Sứ mạng của Trường: “Là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao đẳng trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội”

Tầm nhìn của Trường đến năm 2025: “Trường trở thành một trung tâm đào tạo có chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao đẳng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, địa chỉ triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế uy tín, trung tâm trọng điểm khu vực miền Trung và Tây Nguyên trong lĩnh vực bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý GDMN, đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội”

Mục tiêu phát triển Nhà trường: “Xây dựng Nhà trường phát triển bền vững, khẳng định thương hiệu trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trình

độ cao đẳng chuyên ngành GDMN, Giáo dục Đặc biệt, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm AN; đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng giáo viên MN, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”

Mục tiêu giáo dục của Nhà trường: “Đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng có phẩm chất đạo đức, năng lực và sức khỏe giúp thực hiện hiệu quả các công việc của hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xã hội; có khả năng tư duy phản biện, sáng tạo, hợp tác; tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, đối với cộng đồng; khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ chuyên môn”

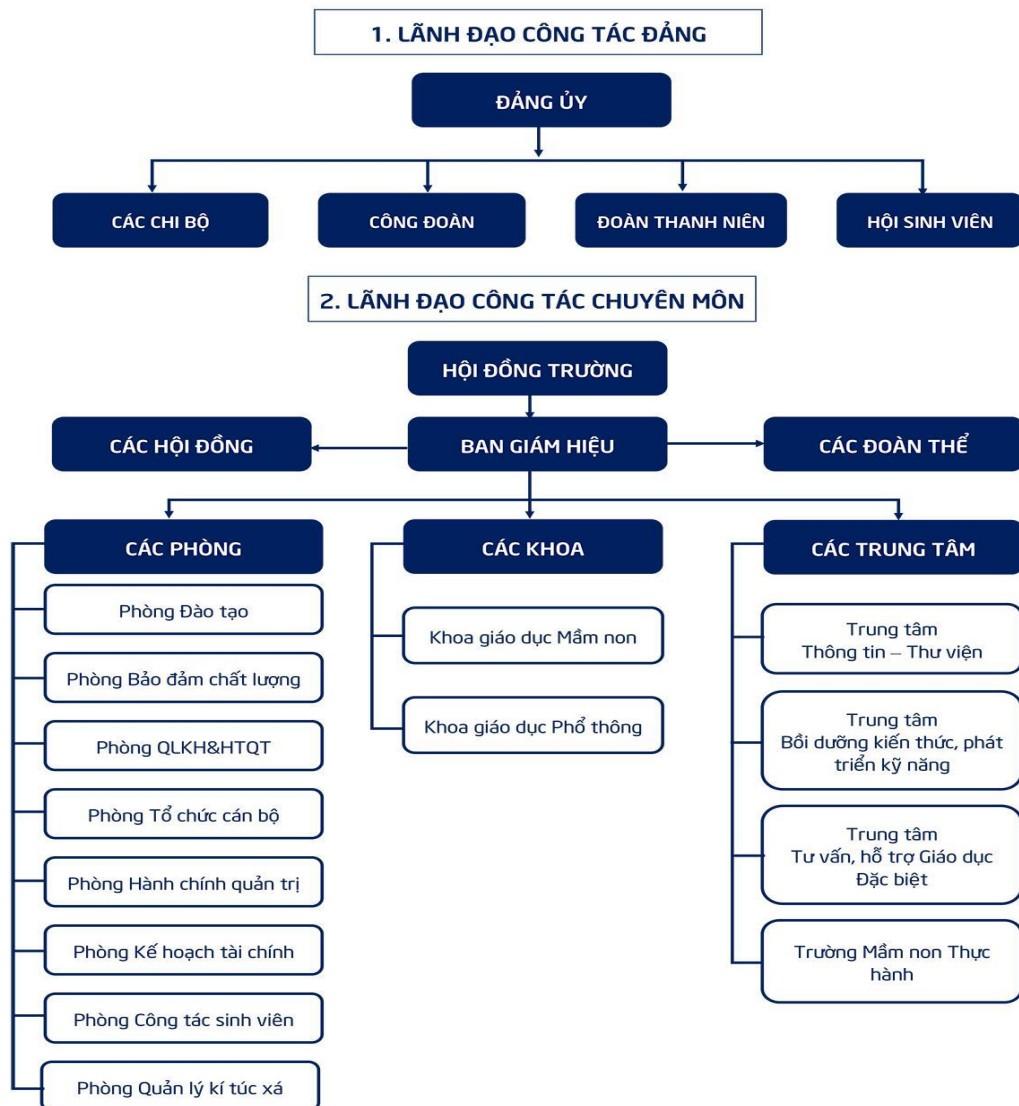
2.1.3. Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, GV, SV

Trường hiện có 08 phòng chức năng, 04 trung tâm và 02 khoa chuyên môn. Khoa GDMN và Khoa Giáo dục Phổ thông thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng các ngành: GDMN, Giáo dục Đặc biệt, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Tiếng anh, Sư phạm Âm nhạc.

Trong đó, ngành GDMN là ngành đào tạo nòng cốt của Nhà trường. Tính đến tháng 8 năm 2021, đội ngũ cán bộ, GV trường có 139 người, trong đó có 61 GV với cơ cấu trình độ: 04 Tiến sĩ, 47 thạc sĩ và 10 cử nhân.

Quá trình hình thành và phát triển của Khoa GDMN gắn liền với lịch sử phát triển của Trường. Từ năm 1987 - 1996, các hoạt động của Khoa GDMN gắn liền với nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường: Đào tạo giáo viên ngành nuôi dạy nhà trẻ và mẫu giáo trình độ trung cấp. Năm 1996, Khoa GDMN được thành lập theo Quyết định số 4247/GD-ĐT ngày 08 tháng 10 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập tổ chức quản lý Trường Cao đẳng sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo TW2. Hiện nay, đội ngũ GV Khoa GDMN có 29 GV, trong đó có 22 GV có trình độ thạc sỹ (đạt 75.86%).

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG – NHA TRANG



Trong hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo hơn 27.000 học sinh, SV các hệ; 01 khóa lưu học sinh Lào. Trong giai đoạn 2016-2020, có gần 2000 SV ngành GDMN theo học tại Trường [46].

2.1.4. Các hoạt động của Nhà trường

Đảng uỷ và lãnh đạo Nhà trường luôn chỉ đạo các khoa gắn kết hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường với thực tiễn của địa phương, yêu cầu của ngành. Ngoài các văn bản quy định chung về chức năng, nhiệm vụ của khoa, phòng ban.

Nhà trường ban hành các văn bản để phân định rõ chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, GV và nhân viên, phát huy tính tích cực, tự chịu trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị. Các văn bản này đều được toàn thể cán bộ, GV nhất trí, ủng hộ. Nhờ đó, công tác quản lý, điều hành trong nội bộ Nhà trường cũng như việc liên hệ công tác giữa cá nhân, tổ chức trong và ngoài trường được tiến hành thuận lợi. Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục dân chủ, công khai, minh bạch, thân thiện và chuyên nghiệp.

Theo Báo cáo tự đánh giá 2020

Phòng Đào tạo có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo dựa trên việc tìm hiểu, cập nhật thực tiễn của Khánh Hòa nói riêng, khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói chung và yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Trường định kỳ thực hiện việc rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo (CTĐT), phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội. Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh CTĐT ban hành năm 2016 và xây dựng dự thảo CTĐT 2019 các chuyên ngành trình độ cao đẳng hệ chính quy. Căn cứ để thực hiện nhiệm vụ trên là các quy định của Bộ GD&ĐT về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông và giáo viên MN, về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, yêu cầu về năng lực của người học sau khi tốt nghiệp, đồng thời căn cứ vào thực trạng định hướng quy hoạch phát triển

Nhà trường giai đoạn 2016 - 2020 cũng như kết quả khảo sát của các bên liên quan về chương trình, hoạt động giảng dạy của GV. Kết quả, Nhà trường đã chỉ đạo các khoa thường xuyên rà soát, cập nhật CTĐT, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Khảo sát ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV từ năm 2017 đến nay cho thấy trên 90% SV đánh giá mức hài lòng từ khá trở lên.

Phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế là đơn vị đầu mối trong triển khai và quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của GV và SV. Giai đoạn 2016 - 2020, Hội đồng khoa học Trường đã chủ trì nghiệm thu 2 đề tài cấp Bộ, 39 đề tài, sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở. Cán bộ, GV tham gia viết hơn 500 bài báo đăng tại kỷ yếu hội thảo, tạp chí trong nước và quốc tế, tham gia viết 14 cuốn sách được xuất bản trong nước. Các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, GV Nhà trường đều được đánh giá có chất lượng và có tính ứng dụng, phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp theo xu thế của xã hội.

Trường đã thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác, kết nghĩa với các trường, tổ chức trong và ngoài nước, như: Trường CĐSP Trung ương, Trường CĐSP Trung ương - Thành phố Hồ Chí Minh, Cao đẳng - Đại học Bắc Đan Mạch, Đại học Tổng hợp Tâm lý – Giáo dục Matxcova, tổ chức Fulbright; hợp tác với Ủy ban II và Tổ chức Y tế Hà Lan hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật; kết nghĩa với Trường Đại học Keimyung - Hàn Quốc, Trường Sư phạm Đồng - khăm - xạng (Lào).

Nhà trường thường xuyên quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho người học, nâng cao năng lực tự học, xây dựng và rèn luyện khả năng học tập suốt đời. Phòng Công tác SV, Hội SV, Đoàn Thanh niên là những tổ chức chính được Nhà trường phân công lập kế hoạch hoạt động để thực hiện chính sách chất lượng này. Hằng năm, Phòng công tác SV tổ chức Tuần sinh hoạt công dân từ đầu năm học và các chuyên đề, buổi tập huấn nhằm mục đích nâng cao nhận thức cho SV về đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của ngành giáo dục; ý thức tuân thủ pháp luật; giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh đúng chuẩn mực của nhà

giáo, đồng thời giáo dục các kỹ năng sống, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và đất nước.

Đoàn Thanh niên, Hội SV là đơn vị phối hợp phát động các hoạt động phong trào như: Mùa hè xanh, Hiến máu nhân đạo, Tiếp sức mùa thi..., động viên SV tham gia hoạt động phong trào và các câu lạc bộ (CLB) dành cho SV như CLB SV hát, CLB Kỹ năng trẻ; tăng cường tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giữa SV; tạo môi trường rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện năng lực tự hoàn thiện bản thân cho SV. Trung tâm Thông tin thư viện là nơi cung cấp tài liệu phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu nâng năng lực tự học, tự nghiên cứu của SV từ khoa chuyên môn.

Trường đã xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, bao gồm Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục; các Tổ đảm bảo chất lượng giáo dục; Phòng Bảo đảm chất lượng, xây dựng đội ngũ trực tiếp làm công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng tại các đơn vị, tổ chức trong trường; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục cho toàn thể cán bộ viên chức Trường và Trường MN thực hành dưới nhiều hình thức như: mời chuyên gia; chủ động tổ chức tập huấn tại chỗ, phối hợp tổ chức tập huấn trực tuyến. Nhà trường đã mời các chuyên gia báo cáo về Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho toàn thể cán bộ, GV các khoa chuyên môn trong Nhà trường (năm học 2017- 2018), về “Xây dựng CTĐT đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục cho Cán bộ quản lý các đơn vị và GV các khoa, đặc biệt là GV Khoa GDMN (năm học 2019- 2020)”

Nhà trường tổ chức tập huấn chuyên đề “Tự đánh giá chất lượng trường MN” (14/2/2020) cho 33 cán bộ viên chức Trường MN thực hành và tổ chức tập huấn chuyên đề “Tự đánh giá chất lượng CTĐT giáo viên trình độ cao đẳng” (17/3/2020) cho 41 cán bộ viên chức Trường. Nhà trường phối hợp với Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà

Những tổ chức tập huấn trực tuyến chuyên đề “Kỹ thuật viết báo cáo tự đánh giá giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và đào tạo” (10/4/2020) cho 09 thành viên thuộc Tổ công tác tự đánh giá giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở GD&ĐT giai đoạn 2018- 2020. Một số cán bộ, giảng viên khoa GDMN cũng đã được cử tham dự tập huấn chuyên đề “Thực hành xây dựng và tự đánh giá chương trình đào tạo phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục” tại Đại học Đà Nẵng (26-28/6/2020).

Với sự đóng góp của Trường trong hơn 30 năm qua đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ ghi nhận. Nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1997), Huân chương Lao động hạng Nhì (2002), Huân chương lao động hạng Nhất (2011) cùng nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ GD&ĐT, của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ở Khu vực miền Trung - Tây Nguyên. “Năm 2020, tập thể và Lãnh đạo Trường được nhận Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016 - 2020. Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong Trường đạt trong sạch, vững mạnh”

SV của Trường không những có được điều kiện học tập chất lượng mà còn được tham gia các hoạt động để tăng cường tinh thần đoàn kết trong tập thể, rèn luyện các kỹ năng sống, trau dồi các kiến thức, kỹ năng về văn - thể - mỹ, phát huy tính năng động của tuổi trẻ. Các hoạt động này góp phần giúp SV thành công hơn trên con đường nghề nghiệp trong tương lai.

Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang thực sự là địa chỉ tin cậy cho SV ngành GDMN lựa chọn làm nơi rèn luyện và học tập, nơi tạo dựng tương lai.

2.1.5. Cơ sở vật chất

Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang là một trong 3 trường Cao đẳng đào tạo giáo viên MN trực thuộc Bộ GD&ĐT, bên cạnh bề dày kinh

nghiệm trong lĩnh vực GDMN, qua quá trình trên 30 năm đào tạo, Nhà trường đầu tư hệ thống phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành, Trung tâm Thông tin thư viện đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo. Hệ thống thiết bị, đồ dùng dạy học và công nghệ thông tin bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến phù hợp và được cập nhật, phục vụ hiệu quả việc dạy và học, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn trong Nhà trường được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

Hệ thống phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo

Nhà trường có hệ thống phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, phòng thực hành đáp ứng hoạt động đào tạo phục vụ CTĐT theo quy định:

Có 03 hội trường phục vụ các hoạt động đào tạo, lễ hội, hội nghị, hội thảo. Hội trường A có diện tích 550m² với 500 chỗ ngồi, hội trường A8 có diện tích 270m² có 200 chỗ ngồi, hội trường B có diện tích 200m² có 120 chỗ ngồi. Các hội trường đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, mạng internet không dây, trong đó hội trường A8 và hội trường B được trang bị máy lạnh.

Có 01 nhà thi đấu đa năng, 01 nhà thực hành thể dục, 01 nhà thực hành bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, 04 sân cầu lông, 04 sân bóng chuyền, 02 sân bóng đá ngoài trời. Ngoài ra để đáp ứng nhu cầu văn hóa văn nghệ, Nhà trường có sân khấu ngoài trời để tổ chức các hoạt động với sức chứa khoảng 5000 người.

Để thực hiện phương châm học đi đôi với hành, Nhà trường có 01 Trường Mầm non thực hành, quy mô 12 nhóm lớp, là một trong những trường mầm non lớn, có trang thiết bị hiện đại trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Có 10 phòng thực hành chuyên ngành bố trí tại các giảng đường được trang bị đầy đủ đồ dùng, dụng cụ, đồ chơi; có 02 phòng tin học và phòng Lab với 120 máy tính, đạt tỷ lệ trung bình 0,12 máy tính/1 SV.

Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo

Với quan điểm thư viện là một trong những yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học, thư viện được bố trí ở khu vực trung tâm trong khuôn viên nhà trường, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho GV và SV tiếp cận. Diện tích sử dụng của thư viện 1.284 m², gồm 01 kho sách đóng, 01 kho sách mở tự chọn và phòng đọc 150 chỗ ngồi. Thiết bị ở thư viện được trang bị tương đối đầy đủ, có kết nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu công tác chuyên môn và phục vụ như: Bàn ghế, Máy tính, máy in, máy scan, photocopy, máy đọc mã vạch và số lượng các đầu sách phục vụ nhu cầu bạn đọc.

Hệ thống thiết bị, đồ dùng dạy học và công nghệ thông tin bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến phù hợp và được cập nhật để phục vụ hiệu quả việc dạy và học, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo

Là một trường sư phạm, đào tạo giáo viên lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, Nhà trường xây dựng hệ thống thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc thù đào tạo và hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo và những yêu cầu về đào tạo trực tuyến một số bộ môn.

Thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, phù hợp với đặc thù chuyên ngành. Bao gồm: nhóm đồ dùng, thiết bị dạy học mô phỏng tại trường MN, đồ dùng dạy học vệ sinh dinh dưỡng, nhóm đồ dùng của Trường MN thực hành, nhóm đồ dùng thiết bị phát triển kỹ năng: âm nhạc, mỹ thuật, thể chất.

Nhà trường có 20 phòng học kép được trang bị đầy đủ hệ thống nghe, nhìn hiện đại, 10 phòng học đơn được trang bị màn hình Tivi cỡ lớn.

Có 02 phòng phục vụ GV dạy học trực tuyến với hệ thống webcam, mạng, micro hiện đại.

2.2. Khoa GDMN, chương trình và phương pháp dạy học hát ca khúc MN

2.2.1. Khái quát về khoa GDMN

Năm 1996, Khoa GDMN được thành lập theo Quyết định số 4247/GD-ĐT ngày 08 tháng 10 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập tổ chức quản lý Trường CĐSP Nhà trẻ - Mẫu giáo TW2.

Trong hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo hơn 27.000 học sinh, SV các hệ; 01 khóa lưu học sinh Lào. Trong giai đoạn 2016 - 2020, có gần 2000 SV ngành GDMN theo học tại Trường. Quá trình hình thành và phát triển của Khoa GDMN gắn liền với lịch sử hơn 30 năm của Trường CĐSP Trung ương Nha Trang (tiền thân là Trường THSP Nuôi dạy trẻ TW3). Từ năm 1987 - 1996, các hoạt động của Khoa gắn liền với nhiệm vụ chung của nhà trường: đào tạo giáo viên ngành nuôi dạy trẻ và mẫu giáo trình độ trung cấp [46].

Mục tiêu của khoa là đào tạo đội ngũ giáo viên có đầy đủ phẩm chất, năng lực cho các trường MN, có khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trẻ mầm non; đáp ứng mục tiêu đào tạo của nhà trường và nhu cầu của xã hội.

- Về Chức năng, nhiệm vụ:

Chức năng của Khoa là tham mưu, tổ chức quản lý và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chuyên ngành GDMN và Giáo dục Đặc biệt (bậc học MN và tiểu học) của Nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nhu cầu phát triển của xã hội.

Nhiệm vụ của Khoa: Công tác đào tạo, Khoa GDMN có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo chuyên ngành GDMN và Giáo dục Đặc biệt và một số học phần khác theo kế hoạch chung của Trường: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn đề

cương chi tiết các học phần; xây dựng đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra theo cam kết đã được công bố.

Công tác khoa học và công nghệ, đảm bảo chất lượng, hợp tác quốc tế: Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ theo sự phân cấp và phân công của Hiệu trưởng; Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo sự phân cấp; Phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trong phạm vi Khoa.

Công tác quản lý GV, người lao động khác và người học: Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV và người lao động khác thuộc Khoa. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho GV, người lao động khác, người học thuộc Khoa

Một số công tác khác như: Phối hợp với Trường MN Thực hành xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên Trường MN Thực hành. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thuộc phạm vi Khoa phụ trách; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các hoạt động của Khoa theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2.2.2. Chương trình phân môn Âm nhạc

Khoa GDMN tổ chức đào tạo các hệ, ngành như sau:

- Đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng, trung cấp; liên kết đào tạo giáo viên MN trình độ đại học; bồi dưỡng nghiệp vụ GDMN và nghiệp vụ quản lý giáo dục MN.

- Đào tạo giáo viên trình độ trung cấp: Hệ chính qui: tập trung 02 năm, cấp bằng trung học chuyên nghiệp. Hệ vừa làm vừa học: 02 năm, cấp bằng trung học chuyên nghiệp.

- Đào tạo giáo viên MN trình độ cao đẳng: Hệ chính qui: tập trung 03 năm, cấp bằng cử nhân. Hệ vừa làm vừa học: 03 năm, cấp bằng cấp bằng cử nhân.

Và đào tạo cho ngành Giáo dục Đặc biệt: Đào tạo giáo viên chuyên ngành giáo dục đặc biệt trình độ cao đẳng chính qui, tập trung 03 năm, cấp bằng cử nhân.

Tuy nhiên trong nội dung nghiên cứu luận văn, chúng tôi giới thiệu về chương trình, giáo trình phân môn giáo dục AN để nghiên cứu các nội dung tiếp theo trong luận văn sát thực hơn.

Chương trình học phần *Âm nhạc – múa* được thực hiện theo quyết định số 356/QĐ – CĐSP TWNT - ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang ban hành. Thực tế học phần này được ghép từ 2 học phần *Nhạc cơ sở* và *Múa cơ bản* trước đây, trong đó số tiết dành cho phân môn AN là 36, số tiết phân môn Múa là 24.

Trong phân môn AN, số tiết dành cho nội dung lý thuyết là 9, số tiết dành cho nội dung thực hành học hát là 27, với 2 bài kiểm tra hệ số 1 và hệ số 2.

Mục tiêu chung: Học xong học phần này, người học có kiến thức lý thuyết AN cơ bản, có kỹ năng thực hành các bài hát trong chương trình GDMN.

Dưới đây, chúng tôi xin được nêu những nét cơ bản thuộc chuẩn đầu ra của phân môn AN.

Về kiến thức:

Phân biệt được các khái niệm AN, các ký hiệu cao độ và trường độ, nhịp – phách.

Phân tích được ý nghĩa các ký hiệu AN thông dụng trong các bài hát, bản nhạc.

Về Kỹ năng:

Ứng dụng được các kiến thức AN được học vào thực hành đọc nhạc và các bài hát MN.

Hát đúng cao độ, trường độ và tính chất các bài hát trong chương trình GDMN.

Về thái độ:

Có ý thức tự rèn luyện trong việc trau dồi kiến thức AN.

Tóm tắt nội dung của học phần:

Kiến thức nhạc lý cơ bản, nhận biết các ký hiệu AN, tập đọc nhạc giọng Cdur, Fdur, Gdur.

Thực hành các bài hát trong chương trình GDMN.

Tên bài:

Bài 1: Âm thanh - âm nhạc

Bài 2: Ký hiệu cao độ

Bài 3: Đọc nhạc và hát bài hát mẫu giáo giọng C dur

Bài 4: Hệ âm điều hoà. Dấu hoá

Bài 5: Trường độ

Bài 6: Nhịp – phách. Đảo phách, nghịch phách

Bài 7: Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng F dur

Bài 8: Nhịp đơn – nhịp kép. Dấu viết tắt

Bài 9: Quãng

Bài 10: Những khái niệm chung về điệu thức. Cách xác định giọng.

Bài 11: Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng G dur

Chuẩn đầu ra và nội dung chi tiết chương/bài của học phần: (Xem chi tiết [Phụ lục 1])

Nội dung thực hành bài hát theo các chủ đề:

1. Chủ đề về bản thân

2. Chủ đề về gia đình
3. Chủ đề về nhà trường
4. Chủ đề về giao thông
5. Chủ đề về mùa xuân, lễ hội
6. Chủ đề về quê hương, Bác Hồ
7. Chủ đề về ngành nghề
8. Chủ đề về sinh hoạt, vui chơi
9. Chủ đề về thế giới động, thực vật

Các bài hát tham khảo.

(Xem chi tiết bài hát tại [Phụ lục 2])

Có thể thấy, chương trình phân môn AN được xây dựng rất chi tiết, cụ thể, thể hiện rõ số tiết lý thuyết và thực hành, chuẩn đầu ra của chương trình được xác định khá phù hợp với nội dung. Tuy nhiên, tổng số tiết cho phân môn như vậy là ít với 36 (1 đơn vị học trình) tiết tính cả 1 bài kiểm tra quá trình (điểm hệ số 1 - lý thuyết) và bài kiểm tra kết thúc (điểm hệ số 2 - thực hành bài hát). Với 9 tiết dành cho các nội dung lý thuyết như đã nêu ở trên thì chỉ có thể tập trung vào những vấn đề cơ bản nhất. Trong nội dung thực hành bài hát là 35 ca khúc ở 9 chủ đề và các bài tham khảo, với thời lượng 27 tiết để hướng dẫn thực hành thì khó có thể mang lại hiệu quả tối ưu nhất

Kế hoạch dạy học:

Phân môn AN được bố trí ngay ở học kỳ 1 năm thứ nhất, trước khi dạy GV phải thông tin tất cả đề cương chi tiết của phân môn trong học phần, nội dung các bài kiểm tra, đánh giá, các qui định, yêu cầu đối với SV và giải đáp tất cả những câu hỏi, ý kiến của SV về đề cương chi tiết phân môn AN.

Lịch trình dạy học cụ thể của phân môn được rải đều trong 9 tuần, tùy vào kế hoạch chung có khi một tuần xếp 4 tiết/buổi, cũng có khi được

xếp làm 2 buổi/tuần với 2 tiết/buổi. Nội dung giữa lý thuyết và thực hành được bố trí đan xen nhau, thực hành các bài hát theo chủ đề nằm trong nội dung đọc nhạc theo các giọng Cdur, Fdur, Gdur.

Về giáo trình, tài liệu, nguồn tài liệu chính hiện nay để sử dụng cho phân môn Âm nhạc bao gồm:

[1]. Hoàng Văn Yến (2006), *Trẻ mầm non ca hát*, Nxb Âm nhạc.

[2]. Phạm Tú Hương (2005), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm.

Nguồn tài liệu và giáo trình trên có thể đáp ứng được cho 2 nội dung lý thuyết và thực hành, GV khi soạn đề cương bài giảng, kế hoạch dạy học, ngoài giáo trình *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* (Phạm Tú Hương), tài liệu tham khảo qui định trong phân môn học phần, GV còn tham khảo giáo trình, tài liệu ở nhiều nguồn khác như: *Âm nhạc và Múa* (Hoàng Công Dụng - Nguyễn Thuý Hương - Lê Đức Sang - Trịnh Hoài Thu), *Lý thuyết về âm nhạc* (Đỗ Hải Lẽ)... Về bài hát thực hành thì gần như chỉ sử dụng Tuyển tập *Trẻ mầm non ca hát* của Hoàng Văn Yến.

Tài liệu tham khảo:

[4]. Lê Thu Hương (2008), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (các độ tuổi)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[5]. Quang Phác - Đào Ngọc Dung (2004), *Dân ca Việt Nam*, Nxb Hà Nội.

Như vậy, có thể thấy rằng, nguồn tài liệu chính để SV tham khảo, học tập chưa thật sự phù hợp với chuyên ngành và trình độ đào tạo. Tài liệu *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* (Phạm Tú Hương) chỉ phù hợp với SV AN - trình độ Đại học, chứ không phù hợp với SV mầm non, trình độ Cao đẳng. Mặt khác, Tuyển tập *Trẻ mầm non ca hát* (Hoàng Văn Yến) để SV thực hành chỉ bao gồm những bài hát cũ, chưa cập nhật bổ sung những bài hát mới, các nguồn tài liệu tham khảo riêng của trường như: băng đĩa, phần

mềm... hỗ trợ dạy và học hát cho SV ngành GDMN chưa có. Vì vậy, chưa thật sự đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong đào tạo cũng như yêu cầu của xã hội trong giai đoạn hiện nay đối với giáo viên MN.

Ở thời điểm hiện tại, có 2 đề tài cấp Bộ đã được phê duyệt triển khai và đang trong quá trình thực hiện, 2 đề tài này đi sâu nghiên cứu, thiết kế các phương tiện, tư liệu hỗ trợ dạy và học hát cho SV ngành GDMN đó là:

Đề tài: “*Nghiên cứu thiết kế các phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non*”. Chủ nhiệm: TS. Lê Minh Xuân.

Đề tài: “*Thiết kế tư liệu hỗ trợ dạy học thực hành âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non*”. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Văn Hào.

Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: từ năm học 2018 - 2019, Nhà trường quyết định không tổ chức thi kết thúc môn với các học phần thực hành ở tất cả các ngành học, trong đó có học phần *Âm nhạc - múa*. Kết quả cuối cùng của môn học là điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình, hệ số điểm qui định trong học phần, tùy theo số tín chỉ, hoàn toàn do GV tự tổ chức. Qui định này thuận lợi cho kế hoạch, công tác tổ chức thi kết thúc học phần các học kỳ trong năm học của Khoa, phòng Đào tạo Nhà trường và các bộ phận liên quan.

Nội dung, yêu cầu kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra 1 (hệ số 1): bài kiểm tra này sẽ được thực hiện vào tiết thứ 16 của chương trình, với các nội dung câu hỏi và các bài tập về nhạc lý cơ bản.

Kiểm tra 2 (hệ số 2): nội dung của bài kiểm tra này là thực hành thể hiện các ca khúc MN được thực hiện vào tiết 35 – 36 của chương trình. GV sẽ lựa chọn 20 trong số các ca khúc MN đã học trong chương trình, sau đó mỗi SV sẽ bốc thăm và thể hiện 1 bài theo yêu cầu.

(Tiêu chí đánh giá xem chi tiết [Phụ lục 1])

Cách tính điểm của phân môn là: trung bình cộng của điểm hệ số 1 + hệ số 2 và chia cho 3.

2.2.3. *Dạy học hát ca khúc MN*

Hiện tại, ngoài các học phần chuyên ngành MN do GV của khoa GDMN đảm nhận, các học phần về AN như: *Âm nhạc - múa, Kỹ năng thể hiện tác phẩm văn học và bài hát thiếu nhi, Đàn Organ căn bản* và các môn AN tự chọn khác đều do 7 GV tổ AN của Khoa Giáo dục phổ thông giảng dạy.

Đội ngũ GV có trình độ Thạc sĩ và Đại học với các chuyên ngành: Lý luận AN, Sáng tác; Biểu diễn thanh nhạc, Sư phạm AN,... được đào tạo từ các Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học viện Âm nhạc Huế, Học viện Âm nhạc Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương... với kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, tâm huyết với nghề, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức, đáp ứng tốt yêu cầu, phù hợp về chuyên môn và kỹ năng sư phạm.

Chúng tôi đã tiến hành dự giờ khảo sát thực trạng việc dạy hát ca khúc MN để đánh giá về phương pháp giảng dạy của GV, sự phù hợp của nội dung chương trình đối với khả năng của SV. Tìm hiểu khả năng tiếp thu, kỹ năng thực hành ca hát, mức độ hứng thú với môn học, ý thức, thái độ học tập, thông qua đó phân tích kết quả của SV đạt được nhằm nghiên cứu đề ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học hát ca khúc MN.

2.2.3.1. *Dự giờ, khảo sát thực tiễn*

Dạy học hát ca khúc MN *Trời nắng trời mưa* của Đặng Nhật Mai
(Xem chi tiết Phụ lục 2)

Lớp: M27D – Sĩ số: 48

Ngày: 22/11/2022

Mục tiêu của bài: SV hát chính xác giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài, kết hợp vỗ tay theo nhịp, phách chính xác.

Qua tiết dự giờ và quan sát chúng tôi nhận thấy rằng: tiến trình tổ chức tiết dạy và các phương pháp mà GV thực hiện như sau:

Về quy trình dạy hát:

Bước 1: giới thiệu bài hát

- Tên bài hát, tên tác giả

- Nội dung bài hát

Bước 2: GV hát mẫu

Bước 3: dạy hát từng câu theo lối móc xích

Bước 4: luyện tập, sửa sai

Bước 5: hát kết hợp với hình thức vỗ đệm theo phách, nhịp.

Bước 6: đệm đàn cho SV hát

Bước 7: nhận xét, đánh giá giờ học của SV

Về phương pháp dạy học:

Trong quá trình dạy học hát ca khúc MN, ngoài phương pháp chủ đạo trong dạy hát là truyền khẩu, các GV còn sử dụng nhóm phương pháp chung (truyền thống) như sau: dùng lời để diễn tả các vấn đề của nội dung, phân tích bài hát, phương pháp trình bày tác phẩm AN (GV hát mẫu cho SV nghe để nắm được giai điệu khi học hát và sửa sai), sử dụng phương tiện (đàn Piano) dạy và đệm cho SV hát.

- Phương pháp luyện tập - thực hành (phương pháp này được GV dùng để hướng dẫn SV luyện tập bài hát theo nhóm, cá nhân, hát gõ đệm theo phách, theo nhịp).

- Phương pháp kiểm tra - đánh giá (GV kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV qua thể hiện bài hát, yêu cầu SV đánh giá cho nhau sau đó giảng viên nhận xét, đánh giá và kết luận để SV rút kinh nghiệm)

2.2.3.2. Tổng hợp và đánh giá

Qua dự giờ tiết thực hành dạy hát ca khúc MN, chúng tôi có tổng hợp đánh giá như sau:

GV có sự chuẩn bị đầy đủ cho tiết dạy, kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Xác định đúng mục tiêu phù hợp, đúng trọng tâm, chuyển tiếp giữa các

phần trong bài hợp lý. Phương pháp phù hợp với nội dung và yêu cầu của bài. Đảm bảo thời gian, thực hiện đầy đủ nội dung, các bước theo kế hoạch. GV có tác phong sư phạm chuẩn mực, tự tin, ngôn ngữ rõ ràng.

Với phương pháp dạy học truyền khẩu như trên, về cơ bản SV đã nắm được các nội dung của bài, thể hiện tương đối chính xác giai điệu bài hát. Tuy nhiên, với phương pháp này, chưa phát huy hết tính tích cực chủ động và sáng tạo của SV, cũng như chưa phân hoá được năng lực của người học.

Ở phần giới thiệu bài hát, GV nên yêu cầu SV tìm hiểu, nghiên cứu nội dung trước khi lên lớp, có thể đặt câu hỏi để các em trả lời và trình bày, như vậy giúp các em hiểu sâu và sẽ tốt hơn trong phần thể hiện tính chất của bài hát. Việc phân tích bài hát của GV cũng chưa thực sự đầy đủ, mới chỉ chia câu dựa trên lời ca chứ chưa nói đến AN, các yêu cầu về diễn tả có trong bài. Bên cạnh đó, GV chưa có sự chuẩn bị cho SV trước khi vào thực hành (chưa cho SV khởi động giọng trước khi học hát bằng một vài mẫu luyện thanh đơn giản, không giúp cho giọng hát của SV thanh thoát, âm thanh sáng sủa hơn, hơi thở đầy đặn hơn...).

Việc hát mẫu toàn bài cũng như thị phạm từng câu trong quá trình dạy của GV mới chỉ dừng lại ở mức độ đúng mà chưa chú ý đến thể hiện sắc thái, tình cảm. Nếu GV thị phạm hát mẫu tốt (hay) sẽ tạo nên thiện cảm, sự cuốn hút và tập trung từ SV, qua đó việc tiếp thu và tập luyện của sinh viên sẽ rất hiệu quả.

Việc kiểm tra và sửa sai cho cá nhân SV về cao độ, tiết tấu, những chỗ có dấu lặng đơn chưa được chú ý nhiều, chưa sửa sai về kỹ thuật hát như: phát âm, nhả chữ, có nhiều em phát âm rất rõ tiếng địa phương như chữ *Vwon* hát thành *Vuong*, chữ *Bên* hát thành *Bon* hoặc *Bêng*. GV chưa chú ý nhiều đến việc hướng dẫn thể hiện tính chất, sắc thái, tình cảm của bài cho SV khi hát cũng như yêu cầu minh họa.

Trong giờ dạy, GV chưa yêu cầu lồng ghép hát với các hình thức thể hiện khác nhau để phát huy khả năng tư duy và tính sáng tạo của SV.

Sau giờ học, được sự cho phép của GV, chúng tôi nán lại, yêu cầu 15 SV trong lớp hát lại bài *Trời nắng trời mưa* mà các em vừa học “Kết quả đạt được như sau:

Về giai điệu: 8/15 SV hát đúng giai điệu bài hát, chiếm tỉ lệ 53,3%. Số SV còn lại (7/15, chiếm tỷ lệ 46,75%) vẫn còn đôi chỗ chưa chính xác, ví dụ như:

- SV ngân dài chỗ có dấu lặng đơn ở hai ô nhịp đầu và ngân thiếu một nhịp ở ô nhịp có dấu nối hai nốt trắng (từ “chơi”);

- SV hát sai cao độ 2 nốt *la* ở ba cụm từ giống nhau “bên nhau”



Hát thành cao độ thành 2 nốt *sol*



Về thể hiện tính chất, tình cảm bài hát: chỉ số ít SV có chú ý thể hiện đúng tính chất, tình cảm của bài hát (3/15 SV, chiếm tỉ lệ 20%). Đa số SV chỉ tập trung vào phân cao độ và tiết tấu của bài.

Về phát âm, nhả chữ (9/15 SV, chiếm tỷ lệ 60%) bị ảnh hưởng tiếng địa phương chữ *Vươn* và chữ *Bên*, hát thành chữ *Vương* và chữ *Bon* hoặc *Bêng*

Ở phần gõ (vỗ tay) đệm, đa số SV biết cách thực hiện và phân biệt giữa vỗ tay theo nhịp, phách của bài. Tuy nhiên, về tốc độ, chưa có sự hài hoà, thống nhất của các thành viên trong lớp.

2.2.4. Đặc điểm, năng lực và hoạt động học của SV

2.2.4.1. Về đặc điểm

Do tình hình tuyển sinh trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, do những thay đổi trong qui chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT đối với hệ CĐSP MN, một phần cũng do tình trạng chung của các trường CĐSP

đang trong giai đoạn bão hòa, nhiều SV tốt nghiệp ra trường làm việc không liên quan đến ngành học, không đi dạy vì lý do chế độ đãi ngộ thấp... nên chất lượng tuyển sinh đầu vào nhiều hạn chế, không có nhiều lựa chọn.

Ở thời điểm hiện tại, 100% SV các khoá, lớp của khoa GDMN là nữ giới, có sức khỏe, đạo đức tốt, yêu nghề, hầu hết là ở các tỉnh Duyên hải Trung bộ và Tây Nguyên, nhiều em ở các vùng sâu, vùng xa, các dân tộc thiểu số ít người đặc biệt khó khăn, cơ sở vật chất thiếu thốn, ít có điều kiện được tiếp xúc với AN nói riêng và các loại hình nghệ thuật khác nói chung, các em thường rất tự ti, rất rụt rè và ngại ngùng khi giao tiếp, phản ánh một sự chênh lệch rất lớn về nhiều mặt so với những em ở thành thị và các vùng dân cư khác, đặc biệt là năng khiếu AN.

2.2.4.2. Về năng lực hát

Như đã nêu ở phần mở đầu, nguồn tuyển sinh đầu vào của Nhà trường những năm gần đây giảm dần cả về qui mô và chất lượng, không có nhiều sự chọn lựa, do đó năng khiếu nói chung và năng khiếu về AN (hát) nói riêng của SV còn có những hạn chế. Mặt khác, do ảnh hưởng của giọng nói địa phương nên, SV thường gặp khó khăn và hạn chế khi học hát, phát âm, nhả chữ thiếu chuẩn, ảnh hưởng không nhỏ đến việc luyện tập và phát triển kỹ năng ca hát, có nhiều em thuộc tộc người thiểu số còn chưa nói được lưu loát tiếng *Kinh*. Qua các buổi dự giờ phân loại GV theo qui định chuyên môn đối với khoá 2022 (M27) trong môn *Âm nhạc - múa*, ngoài việc đánh giá năng lực của GV, chúng tôi quan tâm tới khả năng tiếp thu bài của các em, đặc biệt là khả năng ca hát. Hầu hết các GV đều có chung nhận xét, đánh giá về trình độ ban đầu và năng lực ca hát của SV đại đa số ở mức độ trung bình, chỉ một số ít SV có khả năng ca hát tốt. Ngoài việc dự giờ khảo sát thực tiễn giảng dạy, chúng tôi đã dự giờ tiết kiểm tra thường xuyên, khảo sát toàn diện năng lực ca hát của SV sau khi các em đã được trang bị một số kiến thức cơ bản về lý thuyết AN.

Khảo sát năng lực hát của SV như sau:

Lớp: M27C – Sĩ số: 47

Tiết 3 - 4, ngày 26/11/2022

Nội dung kiểm tra:

Thể hiện các ca MN ở giọng F-dur

SV bốc thăm và thể hiện 1 trong 2 ca khúc đó là

Trời nắng trời mưa - Nhạc và lời: Đặng Nhật Mai

Lá xanh - Nhạc và lời: Thái Cơ

Qua 2 tiết dự giờ kiểm tra với những tiêu chí đặt ra, kết quả SV đạt được là:

STT	TIÊU CHÍ	TỶ LỆ ĐẠT ĐƯỢC
1	Giọng hát	34/47 (72,3%)
2	Hơi thở	32/47 (68%)
3	Phát âm, nhả chữ	28/47 (59,5%)
4	Cao độ, tiết tấu, nhịp	31/47 (65,9%)
5	Thể hiện tính chất, sắc thái, tình cảm	10/47 (21,2%)
6	Thể hiện hát kết hợp với động tác minh họa	16/47 (34%)

Tiêu chí thứ nhất, đa số giọng hát của các em ổn định, trong đó một số em có giọng hát tốt, vang, sáng, âm thanh đẹp. Tuy nhiên có tới 13 em giọng hát không ổn định, bị lạc giọng và chênh phô.

Ở tiêu chí thứ 2, có 15 em hơi thở không tốt, lấy hơi tùy tiện trong khi hát.

Về phát âm nhả chữ, có tới 27 SV hát không rõ lời do ảnh hưởng tiếng địa phương.

Ở tiêu chí thứ 3, có 16 SV hát hoặc sai cao độ, hoặc sai tiết tấu, nhịp sai hoặc không ổn định.

Với yêu cầu về thể hiện tính chất, sắc thái và tình cảm bài hát thì chỉ có 10 SV chú ý đến thể hiện bài hát, trong đó có 6 em thể hiện đúng yêu cầu.

Tiêu chí cuối cùng có 16 SV có chú ý và thể hiện động tác minh họa cho bài hát tương đối phù hợp....

Với những kết quả SV đạt được qua các tiêu chí nêu trên, chúng tôi thấy việc vận dụng những kiến thức nhạc lý đã được học vào thực hành của SV chưa tốt, khả năng ca hát của nhiều em còn hạn chế về các kỹ năng như: hơi thở, phát âm, nhả chữ không rõ lời, giọng không ổn định, nhạc cảm, khả năng nghe và cảm thụ yếu, chưa thể hiện được tính chất, sắc thái, tình cảm cũng như động tác minh họa chưa phù hợp.

2.2.4.3. Về hoạt động học

Qua dự giờ tiết học thực hành các ca khúc MN, kiểm tra - đánh giá thường xuyên, chúng tôi nhận thấy: nhìn chung SV có ý thức, thái độ nghiêm túc trong giờ học, chú ý tập trung lắng nghe và theo dõi hướng dẫn, cố gắng luyện tập bài hát theo yêu cầu của GV. Đa số SV trong lớp hát đúng giai điệu của bài, một số ít SV có chú ý và thể hiện được tính chất của bài hát. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều SV khả năng cảm thụ AN kém, hát chưa đúng về cao độ, tiết tấu, bị lạc giọng, chênh phô trong khi hát, nhịp không ổn định, lúc nhanh, lúc chậm, không phân biệt được cách vỗ tay theo nhịp, theo phách và tiết tấu của bài, nhiều em chưa chú ý cũng như chưa thể hiện được tính chất, sắc thái, tình cảm và minh họa của bài hát. Mặt khác, việc phát âm, nhả chữ khi hát của các em bị sai lệch nhiều do ảnh hưởng của tiếng nói địa phương, có khi thay đổi cả nghĩa của lời ca.

Trên thực tế, có nhiều bài SV đã biết nhưng không thể xác định được đúng, sai và thường hát theo bản năng, không chuẩn về cao độ, tiết tấu, nhịp... nên GV gặp rất nhiều khó khăn trong khi sửa sai.

Theo quan sát và nhìn nhận của chúng tôi thấy rằng, những hạn chế nêu trên, ngoài việc hạn chế về năng khiếu còn do ý thức học tập của SV.

Một số em chưa có sự chuẩn bị bài (đọc, tìm hiểu nội dung, thông tin...) trước khi lên lớp, chưa nắm vững kiến thức nhạc lý cơ bản nên gặp khó khăn trong hoạt động nghe và tự vỡ bài hát. Các hoạt động rèn luyện kỹ năng ca hát như: luyện thanh, hơi thở, khẩu hình, thể hiện tính chất, tình cảm... sáng tạo trong thể hiện vận động, minh họa không được thường xuyên và mang tính đối phó. Sự tương tác với GV với SV còn thụ động, chưa chủ động trong việc nêu lên suy nghĩ và quan điểm cá nhân và các tình huống dạy - học, nhiều SV thiếu tự tin, chưa tích cực trong tổ chức hoạt động học nhóm trên lớp.

Khi trao đổi với SV lớp M27D về việc tự học ở nhà của các em, chúng tôi nhận thấy chỉ có 9/48 (18,7%) SV có luyện tập bài hát thường xuyên, 17/48 (35,4%) SV có tập luyện nhưng không thường xuyên, 22/48 (45,9%) SV còn lại không tự học, tự rèn luyện... với rất nhiều lý do khác nhau. Trên thực tế, đối với những môn thực hành AN nói chung và ca hát nói riêng, thành công của việc học, đòi hỏi người học phải nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của môn học, từ đó có thái độ, động cơ đúng đắn trong học tập và rèn luyện trên lớp cũng như việc tự học, tự rèn luyện ở nhà.

2.3. Đánh giá chung

Thông qua việc giới thiệu tổng quan, thực trạng về Nhà trường, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, Khoa GDMN, về chương trình đào tạo, giáo trình tài liệu, về phương pháp giảng dạy của GV và năng lực và phương pháp học của SV, chúng tôi rút ra một số ưu điểm và tồn tại như sau:

2.3.1. Ưu điểm

Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang là một trong ba trường trong hệ thống các trường CĐSP trực thuộc Bộ GD&ĐT, được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên MN có trình độ Cao đẳng cho đất nước. Là một cơ sở đào tạo có uy tín trong khu vực Duyên hải Trung bộ và Tây Nguyên, với đội

ngũ GV nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, nhiệt tình và tâm huyết với nghề, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức, đáp ứng tốt yêu cầu, phù hợp về chuyên môn và kỹ năng sư phạm.

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo, các hoạt động chung của nhà trường được trang bị khá đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu của phân môn học phần.

Đề cương chi tiết của học phần được xây dựng rõ ràng với nội dung lý thuyết và thực hành bài hát, mục tiêu chung, chuẩn đầu ra của học phần được xác định qua từng bài với mức độ kiến thức, kỹ năng mà người học cần đạt được; kiểm tra, đánh giá với các tiêu chí cụ thể, trình bày đúng mẫu qui định của Bộ GD&ĐT. Giáo trình, tài liệu về cơ bản đáp ứng được với yêu cầu của chương trình đào tạo tại nhà trường.

Về phương pháp giảng dạy, GV sử dụng phương pháp chủ đạo là truyền khẩu kết hợp với các phương pháp hỗ trợ, có chú ý đến sự phối hợp các phương pháp, biện pháp tương đối phù hợp. GV có tác phong thái tự tin, chuẩn mực, ngôn ngữ rõ ràng, luôn thể hiện sự gần gũi và thân thiện tạo sự thoải mái cho SV trong lớp học.

Phần lớn SV có ý thức, thái độ nghiêm túc trong giờ học, chú ý tập trung lắng nghe và theo dõi GV hướng dẫn, một số SV có sự chuẩn bị bài trước khi lên lớp, thể hiện sự tích cực, có giọng hát tốt, truyền cảm, có kỹ năng nghe và sửa sai, cố gắng luyện tập, thể hiện được bài hát với các yêu cầu về vỗ tay, đệm theo nhịp, phách và tính chất, tình cảm của bài hát.

2.3.2. Tồn tại

Bên cạnh những ưu điểm đã nêu trên, chúng tôi thấy còn một số điểm tồn tại sau:

Đối với cơ sở vật chất của nhà trường, mặc dù đã được trang bị khá đầy đủ phục vụ cho đào tạo, song để có thể đáp ứng được cho các học phần mang tính đặc thù về âm nhạc, đặc biệt là thực hành dạy hát cho SV ngành

GDMN thì còn thiếu một số phương tiện hỗ trợ cho GV như: đàn Piano, máy chiếu, hệ thống trang thiết bị về âm thanh chưa đồng bộ. Trên thực tế, hệ thống phòng học thực hành và lý thuyết được bố trí riêng biệt ở các khu giảng đường, nhưng phòng học lý thuyết có máy chiếu thì không có đàn Piano, phòng học thực hành có Piano thì lại không có máy chiếu, không có bảng dòng kẻ khuông nhạc.

Chương trình phân môn AN mặc dù đã có sự điều chỉnh, tinh giảm tối đa thời lượng của nội dung lý thuyết, tăng thời lượng cho nội dung thực hành bài hát. Tuy nhiên, với rất nhiều nội dung lý thuyết trong một khoảng thời gian ít, như vậy GV khi dạy học, thường chỉ truyền đạt được những nội dung cơ bản nhất cho SV, vì thế SV chỉ biết và có thể chưa hiểu sâu vấn đề. Việc thi kết thúc học phần, ngoài việc cho điểm, đánh giá kết quả môn học còn rèn cho SV về bản lĩnh, sự tự tin, các kỹ năng ca hát, phong cách thể hiện và trách nhiệm của bản thân trong học tập, điều này vô cùng quan trọng giúp ích cho SV sau này khi ra thực tế giảng dạy tại các cơ sở GDMN nhưng lại không được tổ chức. Vì vậy, đã tạo tâm lý chủ quan cho SV, làm giảm sự cố gắng, sự tìm tòi và sáng tạo, tinh thần, trách nhiệm trong học tập và rèn luyện, giảm vai trò, tầm quan trọng của môn học trong chương trình đào tạo và thái độ, nhận thức của SV.

Đối với giáo trình, tài liệu về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của nội dung, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình. Tuy nhiên, số lượng bài hát thực hành qui định ở cả phần ca khúc MN và các bài tham khảo có nhiều bài hát cũ quá quen thuộc, chưa có sự cập nhật các bài hát mới trong những năm gần đây nên, ít gây được sự hào hứng cho SV khi học hát.

Đối với GV, tuy đã lựa chọn một số phương pháp giảng dạy phù hợp cho nội dung, có sự cố gắng trong phối hợp giữa các phương pháp dạy học. Tuy nhiên, trong quá trình dạy hát, các phương pháp mà GV sử dụng chưa có sự đổi mới, chưa thật sự linh hoạt, chưa có sự chuẩn bị và yêu cầu SV

nghiên cứu, tìm hiểu nội dung bài học trước khi lên lớp. Trong tiết dạy, GV chỉ tập chung vào việc tập cho SV hát đúng giai điệu, tiết tấu và lời ca mà chưa chú trọng đến việc luyện thanh, sửa lỗi kỹ thuật hát, đặc biệt là phát âm, nhả chữ, nhiều SV hát bằng tiếng địa phương, không rõ lời, đôi khi còn sai cả nghĩa của một câu hát hoặc những từ vô nghĩa. Yêu cầu về thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát, các hình thức phối hợp thể hiện, minh họa còn đơn điệu, vẫn chỉ dừng lại ở kết hợp với vỗ tay theo nhịp, phách. Trong việc đánh giá, giảng viên ít để SV tự nhận xét bản thân, nhận xét cho bạn và nói lên cảm nhận của mình, chưa thực sự phát huy hết tính tích cực, chủ động, tư duy và sáng tạo của SV.

Qui định trong đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay, việc tự học của SV là bắt buộc và vô cùng quan trọng, để đạt được kết quả cao, ngay từ đầu SV phải xác định được mục đích và động cơ học tập, có kế hoạch, phân bố thời gian cụ thể cho việc học của bản thân, phải xây dựng được cho mình một phương pháp học tập phù hợp. Qua tìm hiểu và quan sát, chúng tôi nhận thấy còn một số SV chưa có sự chuẩn bị bài trước khi lên lớp, tâm thế học thụ động, vẫn mang nặng hình thức, luôn trông chờ ở GV, thiếu tự tin và còn mang tính đối phó; việc vận dụng lý thuyết vào thực hành chưa thực hiệu quả, thiếu có sự linh hoạt, đôi khi còn lúng túng khi thể hiện bài hát.

Tiểu kết

Nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc MN cho SV tại Khoa GDMN Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang là vấn đề cần thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo GVMN trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng được nhu cầu của xã hội cũng như những năm tới theo sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu của Nhà trường. Cùng với việc tìm hiểu thực tiễn cơ sở lý luận ở chương 1, chương 2 của đề tài đã giới thiệu tổng quan về Nhà trường, Khoa GDMN, về cơ tổ chức, cơ cấu tổ

chức, đội ngũ GV...đi sâu nghiên cứu và chỉ rõ thực trạng việc dạy học hát ca khúc MN trong phân môn AN cho SV ngành GDMN. Chúng tôi nhận thấy, các giáo trình tài liệu phục vụ cho học phần khá đầy đủ cả hai nội dung lý thuyết và thực hành, nhưng lại chưa phong phú, chưa cập nhật kịp thời các bài hát mới theo chủ đề. Về phía SV, việc vận dụng lý thuyết âm nhạc vào thực hành bài hát đôi lúc còn lúng túng, chưa biết cách vỡ các bài hát cho trẻ MN có giai điệu và cấu trúc đơn giản hoặc tự sửa sai. SV còn ảnh hưởng bởi tiếng địa phương khi hát, nhiều SV chưa thể hiện được tính chất, tình cảm của bài hát, một số em chưa thực sự xác định được mục tiêu, động cơ, thái độ học tập và rèn luyện đúng đắn, chưa ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học hát nên có thái độ đối phó trong học tập.

GV đã kết hợp sử dụng một số phương pháp dạy học AN tương đối nhuần nhuyễn, nhưng trong quá trình dạy hát, GV thường chỉ chú trọng đến hát đúng giai điệu của bài hát, chưa chú trọng tới việc sửa lỗi phát âm và thể hiện tính chất tình cảm thể hiện bài hát cho SV, chưa khai thác được nhiều về tính tích cực, chủ động, tính sáng tạo... của SV nên chưa phát triển được hết năng lực của SV, nên phần nào chưa tạo được sự đam mê, hứng thú học hát cho SV, từ đó ít nhiều gây cho SV cảm giác thụ động trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

Xuất phát từ những thực trạng đã nêu, để khắc phục những hạn chế, tồn tại, chúng tôi nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học hát ca khúc MN trong phân môn AN, nhằm hướng tới việc phát triển năng lực của SV, góp phần đạt được mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Chương 3

BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MÀM NON CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MÀM NON

3.1. Căn cứ xây dựng biện pháp

3.1.1. Căn cứ vào Nghị quyết số: 29 - NQ/TW, về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

Nghị quyết số: 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục-đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học.

Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp.

Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo.

Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước [56].

3.1.2. Căn cứ chương trình đào tạo

3.1.2.1. Chương trình Bộ GD&ĐT

Căn cứ xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014; Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư 29/2018/TT-BGDĐT

ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

3.1.2.2. Chương trình riêng và mục tiêu của nhà trường

Theo quyết định số 356/QĐ-CĐSP TWNT-ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Trung ương Nha Trang ban hành “Quy định đào tạo theo hệ thống tín chỉ trình độ cao đẳng hệ chính quy ngành GDMN tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang”, chương trình đào tạo giáo viên MN trình độ cao đẳng của một số cơ sở giáo dục và đào tạo và ý kiến phản hồi các bên liên quan về chương trình đào tạo.

Chương trình đào tạo giáo viên MN trình độ cao đẳng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương- Nha Trang được thiết kế theo tiếp cận chuẩn đầu ra; phát huy tính tích cực của người học, phát triển các phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp giáo viên MN cũng như khả năng học tập suốt đời của người học.

Toàn bộ chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm; mỗi năm chia làm 2 học kỳ chính; mỗi học kỳ có 15 tuần thực học. Có thể tổ chức học kỳ phụ trong trường hợp cần thiết.

Khi tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, các phòng, khoa, tổ chuyên môn phải đảm bảo thực hiện đúng chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt. Nếu có những nội dung cần điều chỉnh phải đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường xem xét phê duyệt.

Kế hoạch đào tạo và phân công GV giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo phải đảm bảo tính khoa học, logic của chương trình

đào tạo, đảm bảo phân công GV giảng dạy phù hợp chuyên môn, hợp lý về khối lượng công việc và phù hợp điều kiện thực tiễn Nhà trường. Kế hoạch đào tạo và phân công giảng dạy phải được công khai ít nhất 01 tháng trước khi học kỳ bắt đầu.

Quy định thực hiện các học phần: Các học phần được tổ chức dạy học rải đều trong học kỳ. Thời gian tổ chức dạy học các học phần được bố trí từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. Trường hợp cần thiết có thể bố trí cả vào ngày thứ bảy. Thời lượng học tập theo thời khóa biểu tối đa 8 giờ/ngày. Thời gian mỗi giờ học là 50 phút.

Khoa, tổ chuyên môn phối hợp với Trung tâm Thông tin- Thư viện xây dựng các tài liệu phục vụ dạy học như giáo trình, đề cương bài giảng các học phần, tài liệu tham khảo, hướng dẫn tự học.. nhằm giúp người học phát huy tính tích cực, chủ động; tự học, tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của GV.

3.1.3. Căn cứ thực tiễn xã hội

3.1.3.1. Năng lực giảng dạy AN của giáo viên MN

Trong giáo dục toàn diện, nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ được coi trọng bình đẳng với các nhiệm vụ giáo dục trí tuệ, đạo đức, thể chất, kỹ năng lao động...

Hiện nay, tổ chức hoạt động AN trong các cơ sở GDMN chủ yếu là do giáo viên MN đảm nhận. Về cơ bản, đa số giáo viên MN có tinh thần tự giác, luôn cố gắng tìm tòi, học hỏi, có khả năng tổ chức các hoạt động và biết hát, múa.

Trên thực tế, đội ngũ giáo viên MN được đào tạo ở các trường Sư phạm, đặc biệt là với trình độ trung cấp và cao đẳng chỉ được học một số kiến thức khá đơn giản về AN, thời lượng học các kỹ năng thực hành AN nói chung trong đó có ca hát, kỹ năng và phương pháp tổ chức các hoạt động AN còn rất nhiều hạn chế. Vì vậy, giáo viên không có kiến thức

chuyên sâu về AN, nhiều giáo viên không thể đọc nhạc, vỡ bài mới, thiếu kỹ năng ca hát, hát sai nhạc, đa số giáo viên rất hạn chế trong việc chơi đàn nên việc khai thác và sử dụng đàn rất lúng túng, chưa hiệu quả. Mặt khác, những giáo viên đã lớn tuổi còn hạn chế trong các hoạt động giáo dục AN như, phương pháp tổ chức thực hiện các nội dung chưa linh hoạt, cứng nhắc theo một khuôn mẫu gò bó, thiếu sự hấp dẫn trong khi thực hiện làm mẫu, đặc biệt là hát cùng với trẻ. Với những giáo viên mới vào nghề, việc thiết kế các hoạt động AN còn lúng túng, chưa biết cách xác định mục tiêu, hình thức nội dung hoạt động chưa phong phú.

Hoạt động AN của trẻ MN bên cạnh những điểm mạnh còn tồn tại một số hạn chế sau :

- Cơ sở vật chất, giáo viên các trường MN vừa thiếu về con người, vừa hạn chế về khả năng giảng dạy AN, dẫn đến hiệu quả và chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục AN cho trẻ không cao.

- Môi trường AN của trẻ đang có hiện tượng bị thu hẹp dần, ngoài việc được học AN và biểu diễn văn nghệ ở trường, ở lớp. Trẻ MN các trường dân lập thực sự vẫn chưa có sân chơi cho hoạt động AN.

- Phòng giáo dục và đào tạo, Ban giám hiệu của các trường MN chưa phối kết hợp tốt với Trung tâm văn hoá để xây dựng các chương trình giao lưu văn nghệ giữa các cô, các cháu của các trường cùng địa bàn với nhau, chưa tạo được môi trường sinh hoạt văn hoá, văn nghệ phù hợp với tâm sinh lí của lứa tuổi này.

3.1.3.2. Căn cứ năng lực của SV

Trong những năm gần đây, việc tuyển sinh vào các ngành Sư phạm nói chung và ngành GDMN Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang nói riêng gặp nhiều khó khăn, không có nhiều chọn lựa, chất lượng SV đầu vào thấp, hạn chế về năng lực tiếp thu và năng khiếu AN, khả năng ca hát còn nhiều hạn chế. Mặt khác, do ảnh hưởng của giọng nói địa phương nên, SV

thường gặp khó khăn khi học hát, phát âm, nhả chữ thiếu chuẩn, ảnh hưởng không nhỏ đến việc luyện tập và phát triển kỹ năng ca hát, có nhiều em thuộc tộc người thiểu số còn chưa nói được lưu loát tiếng *Kinh*

Thông qua kết quả dự giờ khảo sát năng lực hát của SV cho thấy, việc vận dụng những kiến thức nhạc lý đã được học vào thực hành của SV chưa tốt, nhiều SV khả năng cảm thụ AN kém, hát chưa đúng về cao độ, tiết tấu, bị lạc giọng, chêngh phô trong khi hát, nhịp không ổn định, lúc nhanh, lúc chậm, không phân biệt được cách vỗ tay theo nhịp, theo phách và tiết tấu của bài, nhiều em chưa chú ý cũng như chưa thể hiện được tính chất, sắc thái, tình cảm và minh họa của bài hát. Bên cạnh đó, việc phát âm, nhả chữ khi hát của các em bị sai lệch nhiều do ảnh hưởng của tiếng nói địa phương, có khi thay đổi cả nghĩa của lời ca.

3.1.3.3. Căn cứ vào nhu cầu xã hội

Xu thế hội nhập và toàn cầu hoá với nền kinh tế thị trường phát triển mạnh, tạo nên sự thay đổi về nhu cầu giáo dục. Nền kinh tế càng phát triển thì đòi hỏi về dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ ở lứa tuổi MN ngày càng tăng, nhất là chất lượng giáo dục toàn diện. Khác với trước đây, chỉ có duy nhất hệ thống các trường MN công lập, thì ngày nay loại hình các trường, lớp MN tư thục, nhóm trẻ gia đình chất lượng cao, đặc biệt là các trường có yếu tố nước ngoài ở các thành phố lớn tăng rất mạnh. Hệ thống trường MN tư thục ra đời, việc xã hội hoá giáo dục, mở rộng các loại hình trường, lớp đã góp phần thu hút trẻ MN trong độ tuổi đến trường, đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ rất lớn hiện nay trong khi còn thiếu nhiều các cơ sở GDMN công lập, góp phần làm ổn định xã hội, tạo cơ hội việc làm cho bộ phận giáo viên MN và những lao động liên quan, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Tuy vậy, GDMN hiện tại vẫn là ngành thiếu hụt giáo viên rất lớn ở tất cả các vùng, miền, từ thành thị đến nông thôn, miền núi, hải đảo. Ở các thành phố lớn, số lượng trẻ được gửi vào các trường MN công lập và cả tư

thực ngày một nhiều, trong khi số lượng giáo viên vẫn chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu thực tế. Còn ở các tỉnh miền núi, hải đảo, số lượng trẻ em được đến trường mới chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ, một phần vì thiếu cơ sở vật chất, phần khác vì thiếu nhân lực cho ngành giáo dục. Chính vì vậy, ngành GDMN nhận được rất nhiều sự quan tâm của Bộ GD&ĐT trong những năm qua với những chính sách hỗ trợ, thu hút người học hợp lý đã khiến cho nhu cầu tuyển dụng giáo viên MN tăng nhanh đáng kể trong những năm vừa qua, mở ra rất nhiều cơ hội việc làm cho SV ngành GDMN sau khi tốt nghiệp.

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc MN cho SV ngành GDMN

3.2.1. Đổi mới về quy trình các bước dạy học hát ca khúc MN

Qua việc khảo sát và phân tích thực trạng việc dạy hát ca khúc MN cho SV ngành GDMN, các phương pháp, biện pháp mà GV sử dụng cho thấy chất lượng và hiệu quả dạy và học hát chưa cao, chưa tạo được sự hứng thú cũng như phát huy hết tính tích cực, chủ động SV. Để việc dạy và học hát ca khúc MN mang lại hiệu quả tốt, đáp ứng được yêu cầu về đổi mới trong giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, việc đổi mới phương pháp dạy học là rất cần thiết nhằm hướng tới phát triển năng lực cảm thụ AN, tư duy và sáng tạo của SV. Khác với các bước dạy học hát ca khúc MN thông thường theo phương pháp truyền khẩu mà các GV thực hiện đó là:

Bước 1: giới thiệu bài hát

Bước 2: GV hát mẫu

Bước 3: dạy hát từng câu theo lối móc xích

Bước 4: luyện tập, sửa sai

Bước 5: hát kết hợp với hình thức vỗ tay đệm theo phách, nhịp.

Bước 6: đệm đàn cho SV hát

Bước 7: nhận xét, đánh giá giờ học của SV

Quy trình và các bước chúng tôi đề ra trong phần này như sau:

Thứ nhất, trước khi học bài hát mới, yêu cầu SV phải tìm hiểu và nghiên cứu kỹ về nội dung, nghe và cảm nhận tính chất, giai điệu, tiết tấu và ý nghĩa giáo dục của bài hát.

Thứ hai, xác định mục tiêu, các yêu cầu SV cần đạt được qua bài học như: hiểu được nội dung, ý nghĩa giáo dục, cảm thụ được giai điệu, tiết tấu, tính chất AN, hát đúng cao độ, thể hiện sắc thái, tình cảm, phối hợp với các hình thức gõ đệm, minh hoạ.

Thứ ba, xác định phương pháp chủ đạo (đọc nhạc - ghép lời), luôn chú ý đến sự phối hợp, lồng ghép giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.

Thứ tư, giới thiệu, hát mẫu: trên cơ sở SV đã chuẩn bị bài ở nhà trước khi lên lớp, sau khi GV hát mẫu, yêu cầu các em nêu cảm nhận về tính chất, giai điệu của bài hát, phân tích bài.

Thứ năm: luyện thanh khởi động giọng.

Cho SV luyện thanh khởi động giọng hát với một số mẫu câu luyện thanh đơn giản (GV có thể lấy nét nhạc chủ đạo của bài hát hoặc sáng tác mẫu luyện thanh) và sửa sai về tư thế, các kỹ thuật hát.

Tiến hành dạy hát thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Hướng dẫn SV vỡ bài về tiết tấu của bài kết hợp với đọc lời ca

Trước khi vỡ bài về tiết tấu, GV củng cố lại kiến thức về nhạc lý cơ bản cho SV bằng cách, yêu cầu nhắc mối tương quan về trường độ, tiết tấu, nhịp - phách. Khi đã hiểu rõ nội dung lý thuyết, việc đọc tiết tấu của các em sẽ dễ dàng và chính xác hơn.

Gõ tiết tấu kết hợp với đọc lời ca: việc đọc gõ tiết tấu kết hợp với đọc lời ca, ngoài việc SV cảm nhận sâu hơn về tiết tấu, chính xác về nhịp độ thì còn giúp các em thuộc lời nhanh hơn. Bên cạnh đó, GV cũng dễ dàng phát hiện và sửa sai những lỗi về phát âm, nhả chữ của SV.

Tập theo nhóm, lựa chọn hình thức gõ đệm: khi hướng dẫn SV gõ tiết tấu theo nhóm, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn gõ đệm bằng các dụng cụ có sẵn (thước kẻ, mặt bàn, vỗ tay...).

Bước 2. Dựa vào thang âm để vỡ cao độ của bài hát

Cho SV đọc gam, thang âm những nốt có trong bài, giúp SV cảm nhận được cao độ âm thanh của các nốt, nhất là âm chủ được cần vang lên hơn, là điểm tựa khi đọc cao độ sẽ chính xác và ít bị chênh phô hơn.

Trong trường hợp quá khó cần giúp SV nhận biết và tìm âm tựa để đọc được, GV cần hỗ trợ bằng những động tác “nâng tay” để SV nhận biết âm thanh cần đọc lên cao hơn và “hạ tay” khi SV nhận biết được cần đọc thấp xuống... Có thể dùng đàn Piano hoặc nhạc cụ Keyboard giúp SV vỡ bài ở những chỗ khó về tiết tấu, quãng, nhất là nốt hoa mỹ GV có thể hát mẫu để khi SV cảm nhận và làm tốt theo thầy/cô về cao độ.

Bước 3. Ghép lời ca và tiết tấu của bài

Ở bước này, GV yêu cầu SV ghép lời ca toàn bài và kết hợp với các hình thức gõ đệm, mỗi nhóm sử dụng phương tiện, dụng cụ khác nhau để gõ đệm. Lưu ý cho SV về âm lượng hát và độ cường độ và kết hợp gõ đệm sao cho hài hoà và tốc độ phải phù hợp. GV có thể yêu cầu một nhóm hát lời ca, một nhóm gõ đệm và ngược lại. Cách thức này giúp SV cảm nhận sâu hơn về tiết tấu và có thể tự mình sửa sai.

GV quan sát, lắng nghe và sửa sai về kỹ thuật hát, nếu SV hát sai GV nên gọi mở, hát mẫu và sửa sai triệt để. Nhất là về lỗi phát âm, nhả chữ do ảnh hưởng tiếng nói địa phương, GV cần kiểm tra hơi thở và đặt vị trí âm thanh của SV đã đúng chưa? Đồng thời chỉ cho SV biết lý do sai sót đó chủ yếu do đặt vị trí âm thanh và cách bật âm, ghim âm... chưa đúng, đồng thời làm mẫu cho SV hiểu và thực hành đúng về vị trí âm thanh cũng như các kỹ thuật khi thực hành các chữ, từ trong lời ca.

Bước 4. Thể hiện tính chất của bài, sáng tạo động tác minh hoạ

Yêu cầu SV nêu lại tính chất của bài hát, nội dung của lời ca để có cách thể hiện sắc thái, tình cảm cũng như sáng tạo động tác minh họa phù hợp.

Lưu ý: Về biểu cảm trên nét mặt, ánh mắt, tư thế, cử chỉ hình thể, sao cho gần gũi nhất điệu bộ phải tự nhiên của trẻ. Những động tác minh họa cho các ca khúc ở lứa tuổi MN không nên quá phức tạp và trừu tượng.

GV cần quan sát và đánh giá, góp ý gợi mở, động viên SV mạnh dạn sáng tạo.

Bước 5. Hát với nhạc đệm

Với phần đệm đàn Piano

Khác với cách đệm thông thường khi dạy hát ở nhiều GV thường chỉ mang tính chất giữ nhịp. Ở bước này, GV cần hướng dẫn SV hát với nhạc đệm (nhạc dạo đầu - nhạc dạo giữa - kết), ở những câu nhạc dạo dài, ngắn khác nhau để luyện tập khả năng nghe và cảm nhận cho SV tốt hơn.

GV nên yêu cầu SV tạo động tác, phong thái tự tin phối hợp tốt khi thể hiện và minh họa hát nhóm, thoái mái, duyên dáng khi hát cá nhân.

Với nhạc đệm (Beat)

Trên thực tế, hiện nay có rất nhiều loại nhạc Beat trên các nền tảng công nghệ, phương tiện hỗ trợ đệm hát như: băng đĩa, video (karaoke), trên đàn Organ... giúp cho việc học hát, luyện tập và biểu diễn của SV khá hiệu quả. Tuy nhiên, GV cần hướng dẫn cho SV cách chọn nhạc Beat sao cho phù hợp với tính chất từng thể loại, bài hát và với âm vực giọng hát của bản thân.

Bước 6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá:

GV yêu cầu nhóm, cá nhân SV lên bục giảng, hoặc không gian giả định sân khấu để thể hiện bài hát, đồng thời nhóm khác phối hợp với các hình thức gõ đệm, biểu diễn tung hứng cho bạn diễn. GV có thể mời SV nhận xét cho nhau, sau đó thầy/cô đánh giá, bổ sung hoàn thiện kiến thức.

Phần thể hiện bài hát, việc GV yêu cầu SV nhận xét, đánh giá cho nhau và GV đánh giá bổ sung hoàn thiện kiến thức sẽ tạo được hoạt động

đa dạng, SV phải tư duy, lắng nghe và quan sát, có thể hát cùng hoặc gõ đệm... đồng thời còn nêu lên quan điểm riêng về sự cảm thụ của bản thân về bài hát cũng như tăng cường nhiều hơn sự tương tác giữa SV với SV, SV với GV, qua đó các em rút kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau, tự tin, động viên nhau học tập tốt hơn.

Bước 7. Củng cố và giao bài tập

GV cần hệ thống lại toàn bộ nội dung kiến thức bài học để SV củng cố và ghi nhớ lại kiến thức trong giờ học một cách có logic. Việc liên hệ thực tiễn với nghề nghiệp GV cũng cần chỉ rõ cho SV thấy được vai trò và tầm quan trọng của ca hát nói riêng trong việc tổ chức các hoạt động âm nhạc nói chung, thực tế sau này các em phải đảm nhận nhiệm vụ dạy học tại các cơ sở GDMN.

Với việc đổi mới qui trình, các bước dạy học hát ca khúc MN như trên, có thể thấy hoạt động dạy của GV cơ bản là định hướng, gợi mở và dẫn dắt cho SV trong các hoạt động học một cách tích cực và chủ động. Cho nên bước cuối cùng GV cần động viên SV về nhà học bài và tìm hiểu, nâng cao kiến thức qua nhiều thông tin khác nhau để lựa chọn, sáng tạo cách học tập, ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả tốt nhất.

3.2.2. Tổ chức các hoạt động cảm thụ AN

3.2.2.1. Cảm thụ giai điệu

Với phương pháp dạy học truyền thống, ở nội dung học hát, GV thường tiến hành theo các bước như sau: hát mẫu, nghe nhạc mẫu, dạy hát từng câu, vỗ tay đệm cho bài hát, ghép với nhạc đệm... Các bước dạy hát chủ yếu thường theo lối truyền khẩu, SV thực hiện theo yêu cầu của GV mà ít được tương tác, phân tích, nhận xét, cảm nhận được những sai sót của mình. Cách thức dạy học này có phần thiếu sự cảm nhận, tư duy của cá nhân khi GV hát mẫu không hay, và sự cảm thụ về giai điệu bài hát có phần hạn chế, đồng thời cũng hạn chế về nắm bắt kiến thức căn bản của giai điệu, lời ca, tính chất... bài hát. Chính vì vậy, không ít SV thể hiện bài hát

chỉ thường dừng ở mức độ đúng - sai, mà chưa đặt được cảm xúc vào trong mỗi bài hát. Để khắc phục hạn chế này, chúng tôi luôn chú ý đến việc kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học tích cực, sao cho khai thác tối đa tính chủ động, sáng tạo của cá nhân người học, đồng thời GV truyền dạy được những kiến thức sâu sắc, khó về luyện láy, cường độ cũng như đặt vị trí âm thanh, hơi thở... khi thực hiện bài hát.

Với phần học hát, GV cần luôn yêu cầu SV tự cảm nhận tính chất bài hát thông qua tiết tấu, lời ca để thể hiện. Vai trò của GV lúc này là người định hướng, dẫn dắt, gợi mở chứ không chỉ liên tục làm mẫu....sẽ dễ dẫn đến tư duy sáng tạo của SV bị hạn chế. Nếu SV thể hiện chưa đạt yêu cầu, GV có thể phân tích, gợi ý để SV hiểu và tự điều chỉnh, trong trường hợp SV không thể thực hiện được, lúc đó GV mới làm mẫu. Trong quá trình phân tích, đôi lúc GV lồng ghép làm mẫu những câu nhạc ngắn hoặc một vài nét nhạc khó. Với phương pháp này, SV sẽ cảm nhận sâu hơn về tính chất giai điệu của bài hát, từ đó các em dễ dàng ghi nhớ và biết cách thể hiện bài.

VD: *Cảm thụ về tính chất*

GV cho SV nghe 2 bài hát có tính chất khác nhau để phân biệt được màu âm của trường - thứ qua sự gợi ý, dẫn dắt của GV để từ đó SV tự nêu lên cảm nhận tính chất, giai điệu của từng bài.

TẠM BIỆT BÚP BÊ

Nhạc và lời: HOÀNH THÔNG



Tạm biệt búp bê thân yêu! Tạm biệt gấu Mi - sa nhé!

Tạm biệt thỏ trắng xinh xinh! Mai tôi vào lớp một rồi.

Nhớ lắm! Quên sao được trường mầm non thân yêu.

Bài này được viết ở giọng e-moll, với hình thức một đoạn đơn, toàn bài gồm 12 ô nhịp được chia làm 3 câu, mỗi câu gồm 4 ô nhịp.

MẸ ĐI VÀNG

Nhạc và lời: TRỊNH CÔNG SƠN

Mẹ đi vàng, Mẹ đi vàng, Con sang chơi nhà
 7 bạn í a. Con cầm cây đàn con hát, Con cầm cây đàn con
 12 hát. Hát cho Mẹ về với con, Hát cho Mẹ về với con

Bài này được viết ở giọng Fdur, hình thức một đoạn đơn, toàn bài gồm 16 ô nhịp được chia làm 2 câu nhạc, mỗi câu gồm 8 ô nhịp.

Sau khi SV nêu cảm nhận về tính chất, giai điệu bài hát, GV có thể phân tích những đặc tính cơ bản của điệu thứ, điệu thức trưởng, giải thích gợi mở để SV cảm nhận và hiểu được đa số ca khúc sáng tác cho lứa tuổi trẻ MN thường được viết ở điệu thức trưởng. Khi hiểu được vấn đề này thì SV sẽ biết cách thể hiện đúng tính chất của bài khi hát.

Sau phần phân tích này, SV nắm được kiến thức về tính chất bài hát, GV bắt đầu hướng dẫn SV hát theo qui trình các bước như trên.

3.2.2.2. Cảm thụ tiết tấu

Để sinh viên thể hiện đúng tiết tấu của bài hát, GV nên yêu cầu SV nhắc lại những kiến thức liên quan trước khi thực hiện bài (kiến thức về nhạc lý). Khi vỡ bài hát, SV cần nắm được mối tương quan về trường độ trong mỗi bài, SV được yêu cầu đọc lời ca kết hợp với tiết tấu trước khi ghép cao độ, đồng thời gõ phách khi đọc. Với quy trình thực hiện này, SV sẽ cảm nhận rõ tiết tấu của bài và có thể thực hiện chuẩn xác.

Bên cạnh đó, ngoài việc cảm nhận về tiết tấu bài hát, GV cần lưu ý cho SV chú ý chọn tốc độ sao cho phù hợp với từng loại hình tiết tấu để đúng ý đồ sáng tác của tác giả.

Khi hoàn chỉnh về tiết tấu, GV sẽ hướng dẫn cho SV ghép cao độ vào tiết tấu. Ở phần này GV sử dụng phương pháp thực hành luyện tập, yêu cầu SV thực hiện nhiều lần cho đến khi nhuần nhuyễn bài hát.

Để cảm nhận sâu hơn về tiết tấu bài hát, GV nên gợi ý cho SV tìm các cách thức, đạo cụ gõ đệm. Sau đó, tổ chức hình thức lớp học có thể chia thành nhiều nhóm nhỏ để luyện tập, mỗi nhóm sẽ lựa chọn một hình thức gõ đệm khác nhau. Kết thúc phần luyện tập, mỗi nhóm sẽ lên thực hiện phần gõ đệm của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi và nhận xét góp ý. GV sẽ nhận xét, đánh giá cuối cùng để SV nắm bắt được rõ vấn đề, kiến thức bài học để rút kinh nghiệm cho nhóm, cho cá nhân.

3.2.2.3. Biểu diễn minh họa cho bài hát

Sự cảm thụ về tính chất giai điệu cũng như tiết tấu của bài hát là cơ sở để sinh viên chọn lựa những động tác minh họa phù hợp cho bài. AN và múa luôn có sự liên kết chặt chẽ về tiết tấu. Mặt khác, việc minh họa cho bài hát cũng giúp SV mạnh dạn, tự tin về phong cách và sáng tạo trong biểu diễn. GV cần yêu cầu SV nghiên cứu kỹ nội dung, tính chất AN của mỗi bài hát trước khi chọn lựa các động múa minh họa (với những tiết tấu khoẻ khoắn thì chọn lựa động tác như thế nào? với tiết tấu có trường độ ngân dài, giai điệu mềm mại thì phải chọn lựa động tác như thế nào..?) cho phù hợp.

3.2.2.4. Hát với nhạc đệm

Để SV có thể vận dụng những phương pháp đã học vào việc biểu diễn, thì trước tiên các em phải biết cách kết hợp với nhạc đệm. Khác với cách đệm đàn cho SV hát thông thường khi dạy hát, các GV đệm chỉ mang tính chất giữ nhịp, ở bước này chúng tôi thường tiến hành theo qui trình sau:

- Hát kết hợp với phần đệm Piano của GV:

Sau khi SV đã hát thuần nhuyễn bài hát, GV sẽ cho SV hát với phần đệm piano (*Đạo đầu - Đạo giữa - Kết*), bắt đầu bằng những câu nhạc dạo ngắn, đơn giản đến những câu nhạc dài và phức tạp hơn. Hình thức tổ chức lớp lúc này sẽ thực hiện từ tập thể đến cá nhân. Khi thực nhóm hoặc cá nhân, GV lưu ý và có thể nhận xét, sửa chữa cho SV cần chú ý đến phong cách biểu diễn cũng như những động tác minh họa cho bài hát.

- Hát với nhạc Beat:

Sau khi SV đã biết cách hát với phần đệm Piano, GV giao nhiệm vụ tự học cho SV tìm các nhạc Beat để luyện tập, giảng viên sẽ kiểm tra, đánh giá kết quả vào buổi học tiếp theo với hình thức cá nhân. Việc yêu cầu SV hát với nhạc Beat nhằm hướng người học biết cách chọn lựa những nhạc Beat phù hợp. Ưu điểm của nhạc Beat là thuận lợi và phù hợp với điều kiện thực tế khi mà công nghệ thông tin, internet ngày nay phát triển, rất dễ dàng cho việc tham khảo, tìm kiếm và lựa chọn nhạc Beat. Trên thực tế, không phải SV nào cũng có thể đệm hát được sau khi học học phần nhạc cụ. Hơn nữa, khi SV dạy tại các cơ sở GDMN thì việc sử dụng nhạc Beat để dạy và tập hát cho trẻ sẽ khá phù hợp với những cơ sở khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu thốn nhạc cụ.

3.2.3. Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng ca hát

3.2.3.1. Tự vỡ bài

Theo truyền thống, SV thường vỡ bài hát bằng cách nghe giai điệu của bài hát thông qua các phương tiện nghe, nhìn rồi bắt chước hát theo, còn khi lên lớp GV tập hát truyền khẩu cho SV từng câu. Như vậy, bước vỡ bài thường bị bỏ qua, nên khi gặp một bài hát mới các em không thể hát được. Cách học này, làm cho SV luôn thụ động, bị phụ thuộc hoàn toàn vào GV, băng đĩa nhạc và không phát huy năng lực tự làm việc, tự học, không rèn luyện khả năng tự vỡ bài.

Để cải thiện tình trạng trên, trong quá trình giảng dạy GV luôn yêu cầu từng SV phải tự xướng âm ghép lời bài hát của mình nhằm phát huy năng lực tự học cho SV. Xướng âm ghép lời bài hát có thể theo các bước sau:

- Xương âm giai điệu bài hát theo từng tiết nhạc, câu nhạc, đoạn nhạc...
- Hát Vocalide toàn bộ giai điệu bài hát bằng âm “A”
- Ghép lời bài hát khi nắm chắc giai điệu.

Phương pháp xương âm ghép lời bài hát còn có tác dụng giúp những SV hát sai, hát phô chênh có thể tự điều chỉnh để dần hoàn thiện hát đúng cao độ, rèn luyện kỹ năng học xương âm, kỹ năng nghe, kỹ năng vỡ bài. Hơn nữa, giúp SV chủ động trong việc khám phá, cảm nhận về các tác phẩm AN nói chung và các ca khúc MN nói riêng.

3.2.3.2. Rèn luyện phát âm

Trong nghệ thuật ca hát, ngôn ngữ là một yếu tố cơ bản rất quan trọng, thậm chí, do những đặc điểm và yêu cầu của ngôn ngữ dẫn đến sự hình thành kỹ thuật mới, trường phái mới. Bất kỳ ngôn ngữ nào cũng có nghệ thuật ca hát riêng và phù hợp với ngôn ngữ đó. Một bài hát được cấu tạo bởi hai thành tố: giai điệu và lời ca. Hai thành tố này gắn bó, hòa quyện với nhau để tạo nên một chỉnh thể thống nhất, việc xử lý tốt ngôn ngữ trong thể hiện bài hát từ lâu đã được coi là một trong những tiêu chuẩn bắt buộc của mọi phương pháp ca hát.

Đặc điểm của ngôn ngữ tiếng Việt là sự kết hợp giữa các nguyên âm với dấu thanh. Trên cùng một từ có phụ âm và nguyên âm giống nhau, nhưng nếu thay đổi thanh sẽ tạo nên những nghĩa hoàn toàn khác nhau.

Ví dụ 1: *Hoa, hò, hóa, hợ, hỏ...*

Hướng dẫn cách phát âm đúng trong lúc hát cho những người phát âm giọng địa phương là một vấn đề hết sức nan giải. Đặc biệt, SV của Nhà trường phần lớn là người miền Trung và Tây Nguyên nên, khó khăn trong vấn đề phát âm nhả chữ dẫn đến sai nghĩa của ca từ khi hát, có khi là vô nghĩa.

Ví dụ 2: *Quê hương thành quê hươn; mùa xuân thành mùa xoen; kính yêu thành kín yêu; trong tim thành trong tiêm; tích thành tit...* nên khi dạy

GV phải có phân tích so sánh sự khác nhau giữa tiếng địa phương với tiếng phát âm chuẩn mà ca khúc yêu cầu để SV nắm được tự sửa sai. Khi SV không thực hiện được, GV cần có sự kiên trì, nhẫn nại sửa sai và động viên khích lệ SV cùng kiên trì sửa lỗi, nhất là những lỗi hát sai lệch nghĩa của bài hát, dần dần tạo thói quen về các phát âm, nhả chữ cho đúng.

Để hát tốt một bài hát, yêu cầu:

- Trước khi hát, SV cần tập phát âm, nói, đọc chậm các nguyên âm để cảm nhận rõ màu sắc, vị trí âm thanh của từng nguyên âm tiếng Việt.

- Luyện tập phụ âm đầu, khắc phục lỗi bảm sinh và thói quen phát âm theo tiếng địa phương.

Ví dụ 3: *Qua* phát âm thành *goa* (cách sửa: *Qua* phát âm thành *Coa*, sau đó phát âm lại *Qua*)

- Phối hợp âm đầu với vần. Phân biệt vần mở, vần đóng, vần đóng nhanh, vần đóng chậm...

- Quy trình Nói - đọc - đọc chậm - hát như một thủ pháp luyện tập ca hát cho SV một cách thường xuyên, nghĩa là, trước khi học hát SV phải đọc kỹ phần lời - ca từ, tập nói từng từ, từng câu, đọc chậm, đọc rõ lời sau đó mới ghép vào lời hát.

Việc xử lý lời ca (phát âm nhả chữ, đóng mở khẩu hình) và ngữ nghĩa phải luôn đi đôi với nhau, làm sao cho rõ lời, rõ nghĩa thì bài hát mới truyền tải được đến người nghe những cái hay cái đẹp đúng với nội dung, tính chất AN trong mỗi bài hát.

3.2.3.3. *Đổi mới biện pháp luyện kỹ năng ca hát cho SV*

Ngoài trực tiếp tham gia học ở trên lớp, SV phải luôn chú ý theo dõi phần thể hiện bài hát của các bạn để học hỏi, rút kinh nghiệm và tự sửa sai cho bản thân.

- Ghi âm lại nội dung tiết học của mình ở lớp để về nhà nghe lại và luyện tập, rút kinh nghiệm, đặc biệt là khi GV hướng dẫn, hát mẫu.

- Trước khi đến lớp cần luyện tập những nội dung GV giao ở tiết học trước.

- Tăng cường luyện tập hát nhóm, luyện tập phối hợp thể hiện (hát – múa minh họa).

- Thể hiện những ca khúc đã thành thạo trước đám đông khi có cơ hội (có thể là sinh nhật, hội họp, sinh hoạt tập thể...) để tăng tính mạnh dạn, tự tin, rèn luyện kỹ năng thể hiện và truyền tải cảm xúc trước đám đông.

Trên cơ sở chính là sự hướng dẫn của GV, học tập có phương pháp cần kết hợp sự kiên trì, thường xuyên rèn luyện, tinh thần tự giác, tự học, nỗ lực vươn lên của mỗi SV, đó mới là chìa khóa quan trọng nhất để thành công trong ca hát của các em.

3.2.3.4. Biện pháp nâng cao kỹ năng thể hiện

Trên thực tế đã xảy ra khá nhiều vấn đề của SV khi thể hiện bài hát đó là, một số SV có giọng hát tốt nhưng khi đứng trước đám đông để thể hiện lại lúng túng, vụng về trong phong thái, tay chân cảm giác thừa thãi không làm chủ được bản thân, không gian biểu diễn... dẫn đến ảnh hưởng đến chất lượng giọng hát như hát phô chênh, lạc giọng... Ngược lại, một số em giọng tương đối nhưng rất tự tin, có phong cách, cá tính, làm chủ khi thể hiện nên đã tạo sự hào hứng, gây chú ý của người xem. Vì vậy, trong học tập, việc rèn luyện kỹ năng thể hiện cho SV là vấn đề rất quan trọng. Có bản lĩnh các em mới làm chủ được quá trình thể hiện, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, chất lượng của hoạt động ca hát đặt ra, điều này vô cùng quan trọng đối với SV ngành GDMN.

Bên cạnh đó, GV cần luôn động viên, khuyến khích và tận tình giúp đỡ SV tham gia các cuộc thi, hội diễn văn nghệ trong và ngoài Nhà trường, cần định hướng và truyền cảm hứng cho SV khi thể hiện; luôn khơi gợi, phát huy SV niềm đam mê ca hát, khả năng tư duy và sáng tạo của SV khi thể hiện bài hát.

3.2.4. Tăng cường trải nghiệm thực hành biểu diễn thông qua hoạt động ngoại khóa

Thực hành biểu diễn ca hát là yêu cầu đối với SV ngành GDMN. Đây là môi trường thực hành, rèn luyện và cũng là cơ hội để SV bộc lộ rõ nhất khả năng ca hát của mình. Việc thực hành biểu diễn không chỉ giúp cho SV nâng cao khả năng ca hát, mà còn rèn luyện các kỹ năng biểu diễn, kỹ năng mềm... mang lại nhiều kinh nghiệm để phục vụ cho công tác giảng dạy sau này. SV được tham gia trình diễn ở các hình thức đơn ca, song ca, tam ca, tốp ca, nhóm... giúp các em có thể trình diễn với nhiều hình thức thể loại khác nhau. Muốn vậy, GV cần phải đưa ra các chủ đề phong phú, các hình thức đa dạng để SV có cơ hội cọ xát, nâng cao kỹ năng học hát, biểu diễn đạt kết quả tốt nhất.

Việc tổ chức rèn luyện kỹ thuật ca hát kết hợp trong hình thức trình diễn các bài hát cho trẻ MN thực chất là việc ôn luyện, củng cố các kỹ thuật ca hát ở các hình thức khác. Với yêu cầu trình diễn, các SV phải tập luyện kỹ càng, để trình bày một cách nhuần nhuyễn phù hợp với tính chất thể loại của bài hát. Ngoài ra, môi trường trình diễn còn yêu cầu phải kết hợp với sự biểu cảm của các động tác, của hình thể, của điệu bộ, cử chỉ nét mặt, trang phục và có thể có cả sự sắp đặt không gian sân khấu biểu diễn... Những kỹ thuật biểu diễn cơ bản như: tư thế, nét mặt, ánh mắt, các động tác hình thể (chân tay, bước lên, lùi xuống...) biểu cảm theo cảm xúc của âm nhạc, việc di chuyển trên không gian sân khấu hay không gian trình diễn của SV rất cần GV cần hướng dẫn để SV sáng tạo vận dụng các kỹ thuật của học phần Múa hay các bước cơ bản của nhảy hay hình thể vào bài hát một cách phù hợp.

Hoạt động ngoại khóa là một mảng không thể thiếu trong nội dung chương trình đào tạo đối với tất cả các môn học, ngành học. Đối với SV ngành GDMN, các chương trình ngoại khóa không chỉ có tác dụng bổ sung, củng cố thêm những kiến thức AN mà chương trình chính khóa chưa đáp

ứng đủ, mà còn có tác dụng giáo dục thẩm mỹ AN một cách hiệu quả. Việc tăng cường thực hành biểu diễn thông qua hoạt động ngoại khóa, giao lưu biểu diễn cần được quan tâm và đầu tư đúng mức, việc này phụ thuộc rất nhiều vào khả năng và tâm huyết của các GV.

Hoạt động ngoại khóa hoặc giao lưu biểu diễn trong các chương trình văn nghệ sẽ là những môi trường trình diễn đòi hỏi yêu cầu cao với người biểu diễn. Bởi vậy, mỗi lần tham gia trình diễn với các tiết mục có nội dung, hình tượng với các yêu cầu khác nhau sẽ giúp SV có nhiều cơ hội biểu diễn các tiết mục đa dạng, phong phú, đồng thời cũng rèn luyện bản lĩnh và tâm lý, tác phong chủ động, truyền cảm khi biểu diễn.

Trong quá trình dạy học AN, ngoài việc dạy các bài hát MN trong chương trình, GV cần chú trọng hướng dẫn SV biết cách vận dụng vào thực tiễn, bởi vì đó là một trong những kỹ năng quan trọng và cần thiết của giáo viên MN cần phải rèn luyện thường xuyên suốt quá trình học. Ở nhà trường, GV là người định hướng, tổ chức còn người học là người thực hiện các yêu cầu của GV đề ra, nhưng tại các cơ sở GDMN thì chính các em là người giữ vai trò tổ chức. Do đó, đòi hỏi bản thân người học cần được củng cố và rèn luyện kiến thức, kỹ năng thường xuyên.

Yêu cầu: khi xây dựng các kịch bản tổ chức các chương trình ngoại khóa AN, cần dàn dựng các tiết mục đa dạng và phong phú để tạo môi trường, cơ hội cao nhất cho SV thực hành các kỹ năng ca hát đã được học. Củng cố các kỹ năng chưa được thuần thục thông qua việc luyện tập và trình diễn, sẽ giảm áp lực và sự căng thẳng về mặt tâm lý cho người học. Khi SV hoàn thành phần trình diễn một tiết mục, thì cũng đồng nghĩa với việc các em đã biết làm chủ, vận dụng các kỹ thuật vào biểu diễn. Và khi giải tỏa được tâm lý và áp lực thì việc vận dụng kỹ thuật ca hát sẽ trở nên dễ dàng hơn, giọng hát sẽ có cảm xúc và thể hiện được đúng theo tính chất, thể loại của AN. Đồng thời, qua đây cũng phát triển khả năng cảm thụ AN về tai nghe, về giọng hát, sự truyền cảm... tất cả những phẩm chất và năng

lực thực hành đó sẽ là hành trang, kiến thức và kinh nghiệm cho SV vững vàng hơn ngay sau khi ra trường.

3.3. Thực hành dạy mẫu

Trên cơ sở biện pháp đề xuất đổi mới qui trình và các bước dạy học hát ca khúc MN (3.2.1), trước khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi tổ chức tiết dạy mẫu để đánh giá sơ bộ hiệu quả của biện pháp.

Dạy học hát ca khúc *Chú voi con ở Bản Đôn* của Phạm Tuyên

Lớp dạy: M27A

Ngày dạy: 2/12/2022

Thời lượng: 50 phút

Giảng viên dạy: Nguyễn Văn Tuyên

Chú voi con ở Bản Đôn

Phạm Tuyên

Chú voi con ở Bản Đôn. Chưa có nhà nên còn trẻ
con. Từ rừng già chú đến với người rất ham ăn với lại ham
chơi. Voi con ơi! Voi con ơi! Mau lớn nhanh có đôi nhà
to. Có sức đi khắp miền gần xa. Kéo gỗ cho buôn làng của
ta. Chú... ...ta. Voi ơi! Voi ơi!

Mục tiêu:

SV hiểu, cảm thụ được về giai điệu và tiết tấu, tính chất ÂN của ca khúc, hát đúng cao độ, lời ca, thể hiện được sắc thái tình cảm phối hợp với các hình thức gõ đệm, động tác múa minh họa phù hợp.

Phương pháp:

- Đọc nhạc – ghép lời
- Luyện tập – thực hành
- Kiểm tra – đánh giá

Yêu cầu:

SV ôn lại kiến thức nhạc lý liên quan đã học: Trường độ - Tiết tấu - Nhịp, phách. Tìm hiểu về nội dung, nghe, tập bài, cảm nhận tính chất của giai điệu, tiết tấu của bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn* của Phạm Tuyên trước khi lên lớp.

Các hoạt động:

+ Giới thiệu bài học: GV đàn, hát mẫu cho SV nghe toàn bài *Chú voi con ở Bản Đôn* và yêu cầu SV nêu cảm nhận về tính chất, giai điệu của bài hát, phân tích bài: nhịp, câu, đoạn, các ký hiệu. Nêu ý nghĩa và nội dung giáo dục thông qua bài hát.

- + Luyện thanh khởi động giọng

Mẫu 1: Nguyên âm I, Ê, A, Ô, U. Phụ âm M



Mẫu 2: Nguyên âm I, A. Phụ âm M



Chỉnh sửa về tư thế, kỹ thuật hát về hơi thở, phát âm, khẩu hình...
cho SV

Tiến hành dạy hát:

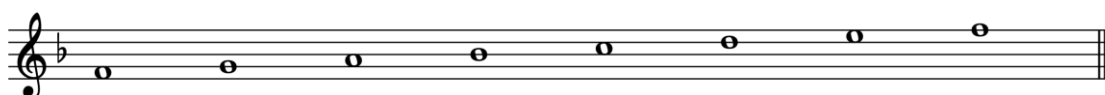
+ Hướng dẫn SV vỡ tiết tấu của bài kết hợp với đọc lời ca: trước khi vỡ tiết tấu của bài, yêu cầu SV nhắc lại những kiến thức nhạc lý liên quan như: trường độ, tiết tấu, nhịp – phách.

Yêu cầu SV gõ tiết tấu kết hợp với đọc hình nốt và đọc lời ca. Lưu ý những chỗ có tiết tấu móc giạt và sửa sai về phát âm, nhà chữ cho SV.

Yêu cầu SV thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm lựa chọn cách thức gõ đệm khác nhau khi thực hiện luyện tập.

+ Vỡ cao độ:

Đọc thang âm gam F-dur



Lấy âm mẫu cho SV đọc gam F-dur giúp SV cảm nhận và ghi nhớ, củng cố cao độ chủ âm và các bậc âm khác. Hướng dẫn đọc cao độ và sửa sai cho SV.

+ Ghép lời ca và tiết tấu của bài: đàn giai điệu và yêu cầu SV ghép lời ca toàn bài kết hợp với các hình thức gõ đệm, yêu cầu SV chú ý về tốc độ khi thực hiện gõ đệm cho phù hợp. Lưu ý cho SV ngắt lấy hơi ở những chỗ có tiết tấu móc giạt, dấu lặng đơn, những chỗ hát luyện.

Hát mẫu và sửa sai kỹ thuật hát cho SV về phát âm do ảnh hưởng tiếng nói địa phương những chữ trong bài như: *Con, người, ăn, nhanh, buồn* nhiều em sẽ hát thành: *Coong, ngưì, ăng, nhăñ, buông*. Thị phạm từng chữ và chỉ cho các em cách bật, đóng âm đúng vị trí với khẩu hình phù hợp.

+ Thể hiện tính chất của bài, tìm động tác minh họa: yêu cầu SV nêu lại tính chất của bài hát, nội dung của lời ca để có cách thể hiện sắc thái, tình cảm cũng như tìm động tác minh họa phù hợp.

Hình thức: Nhóm, cá nhân

Quan sát và góp ý cho SV.

+ Hát với nhạc đệm:

Hát với phần đệm piano: hướng dẫn SV hát với nhạc đệm *Nhạc dạo đầu – nhạc dạo giữa – kết*, thay đổi câu nhạc dạo từ dễ đến khó, từ ngắn

đến dài và khác nhau để rèn luyện khả năng nghe và cảm thụ cho các em. Yêu cầu chú ý đến phong cách thể hiện và minh họa khi hát nhóm, cá nhân.

Hát với nhạc Beat: hướng dẫn cho SV cách chọn nhạc Beat phù hợp

+ Kiểm tra, đánh giá: yêu cầu nhóm, cá nhân SV lên thể hiện bài hát phối hợp với các hình thức gõ đệm, và biểu diễn. Gọi SV nhận xét phần thể hiện của các bạn, GV nhận xét, đánh giá bổ sung và kết luận

+ Củng cố: gọi SV nhắc lại những nội dung của bài, GV bổ sung và hệ thống lại toàn bộ nội dung, các yêu cầu của bài học cho SV.

Liên hệ thực tiễn, vai trò, tầm quan trọng của việc SV tham gia hoạt động biểu diễn, nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động AN mà chính các em phải đảm nhận sau này tại các cơ sở GDMN.

Giao bài tập: yêu cầu SV luyện tập dàn dựng, tìm nhạc Beat phù hợp và biểu diễn bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn* theo nhóm.

Ở tiết dạy mẫu này, với việc đổi mới phương pháp, qui trình các bước dạy hát ca khúc MN, chúng tôi nhận thấy sự thay đổi mang lại hiệu quả đáng kể từ phía SV trong giờ thực hành học hát. Việc chuẩn bị, nghiên cứu kỹ nội dung bài học với các yêu cầu của GV trước khi lên lớp giúp các em hiểu, tiếp thu bài tốt hơn, tích cực, chủ động trong hoạt động học, đặc biệt là khả năng cảm thụ AN (giai điệu, tiết tấu...) được cải thiện, qua đó giúp các em tự tin thể hiện bài hát chính xác, hiệu quả hơn.

3.4. Thực nghiệm sư phạm

3.4.1. Mục đích thực nghiệm

Qua việc dự giờ khảo sát thực trạng, căn cứ vào các mục tiêu, đào tạo của nhà trường nói chung và chương trình phân môn AN nói riêng, chúng tôi xây dựng các biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc MN, việc tiến hành thực nghiệm để đánh giá hiệu quả của các biện pháp đề ra.

Khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi đặt ra các yêu cầu về phía người dạy và người học như sau:

- Yêu cầu về tự học của SV
- Yêu cầu về phương pháp dạy học của GV
- Yêu cầu về cơ sở vật chất...

3.4.2. Đối tượng, thời điểm thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành dạy thực nghiệm đối với SV năm thứ nhất (lớp M27B, khoá 2022) trình độ CĐSP, ngành GDMN trường CĐSP Trung ương – Nha Trang. Số lượng SV là: 48

Lớp đối chứng: M27G – Sĩ số: 48

Thời gian thực nghiệm: học kỳ I, năm học 2022 – 2023 (ngày 6/12/2022)

Địa điểm: phòng thực hành âm nhạc, giảng đường A8

3.4.3. Chuẩn bị thực nghiệm

Trước khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành tổ chức khảo sát, đánh giá trình độ ban đầu việc thể hiện ca khúc MN của SV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

Các tiêu chí đánh giá nội dung thực hành hát ca khúc MN của đào tạo theo hình thức tín chỉ như sau:

- Điểm A (8,5-10): hát chính xác giai điệu, thể hiện được tính chất bài hát, động tác minh hoạ phù hợp

- Điểm B (7-8,4): hát chính xác giai điệu, thể hiện tương tính chất bài hát, động tác minh hoạ tương đối phù hợp

- Điểm C (5,5-6,9): đôi chỗ chưa chính xác về giai điệu, có chú ý đến việc thể hiện tính chất bài hát, động tác minh hoạ phù hợp.

- Điểm D (4-5,4): đôi chỗ chưa chính xác về giai điệu, chưa thể hiện được tính chất bài hát, động tác minh hoạ phù hợp.

- Điểm F (dưới 4): sai giai điệu nhiều, chưa thể hiện được tính chất bài hát, động tác minh hoạ chưa phù hợp.

Kết quả cho thấy

Lớp thực nghiệm (Lớp M27B) như sau:

Kết quả	Số lượng/tỷ lệ
A (8,5 – 10)	6/48 (12,5%)
B (7 – 8,4)	12/48 (25%)
C (5,5 – 6,9)	13/48 (27,1%)
D (4 – 5,4)	12/48 (25%)
F (<4)	5/48 (10,4%)

Lớp đối chứng (lớp M27G – Sĩ số: 48) như sau:

Kết quả	Số lượng/tỷ lệ
A (8,5 – 10)	5/48 (10,4%)
B (7 – 8,4)	13/48 (27,1%)
C (5,5 – 6,9)	14/48 (29,2%)
D (4 – 5,4)	11/48 (22,9%)
F (<4)	5/48 (10,4%)

Với kết quả đánh giá như trên cho thấy trình độ ban đầu của SV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng khá tương đồng.

- Đối với lớp đối chứng, các phương pháp chủ đạo mà GV dụng sử là phương pháp truyền khẩu.

- Đối với lớp thực nghiệm, phương pháp chủ đạo là đọc nhạc – ghép lời kết hợp với các phương pháp dạy học truyền thống.

- Chuẩn bị cho SV trước tiết học: giao bài học, yêu cầu SV nghiên cứu trước nội dung, nghe và tập bài.

- Chuẩn bị đề cương bài giảng và kế hoạch, phương tiện dạy học

3.4.4. Nội dung và tiến hành thực nghiệm

Việc thực nghiệm được tiến hành trong 2 tiết (1 tiết lớp đối chứng và 1 tiết lớp thực nghiệm).

- Lớp đối chứng do cô Lê thị Thu Thủy thực hiện.

- Lớp thực nghiệm do cô Nguyễn Thị Ái thực hiện.
- Nội dung thực nghiệm: Dạy học hát ca khúc *Ông cháu* của Phong Nhã.

ÔNG CHÁU

Nhạc và lời: PHONG NHÃ

Nhịp vừa - Vui

Ông già nhưng rất yêu đời. Gặp cháu liền cười
(Bao) chuyện cô tích tuyệt vời. Ông kể thật là
(Cháu) mừng ca hát một bài. Ông vỗ đều nhịp
tươi. Ông dành những lúc thành thơi đang tay mời cháu
hay. Khiến đàn cháu mê bé say mơ bay cùng ngựa
tay. Lai lai lai lai lai lai chim ơi cùng ca
bé. Dung dăng dung dè dặt trẻ đi
Gióng. Phi nhanh bay bỗng đến công nhà
hát. Cho ông tươi trẻ thêm khỏe thêm
chơi. Đi chơi đi chơi đi chơi. Bao...
trời vẫy vẫy reo lên ông ơi. Cháu...
vui thêm vui thêm vui thêm... ..vui

Qui trình dạy ở lớp đối chứng như sau:

- + Giảng viên giới thiệu nội dung bài học
- + Hát mẫu
- + Dạy hát truyền khẩu từng câu theo lối móc xích
- + Hướng dẫn SV thể hiện tính chất
- + Hướng dẫn SV hát và gõ đệm theo nhịp, phách
- + Đệm đàn cho SV hát
- + Nhận xét, đánh giá kết quả

Đối với lớp thực nghiệm:

Áp dụng đổi mới về quy trình các bước dạy học hát ca MN (3.2.1).

Mục tiêu của tiết học này là SV hiểu, cảm thụ được về giai điệu và tiết tấu, tính chất AN của ca khúc, qua đó hát chính xác cao độ, thể hiện được sắc thái tình cảm phối hợp với các hình thức gõ đệm, động tác múa minh họa phù hợp.

Khi tiến hành dạy thực nghiệm, chúng tôi luôn chú ý lồng ghép giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực. Sau khi giới thiệu bài học, trên cơ sở SV đã chuẩn bị bài ở nhà trước khi lên lớp, GV hát mẫu toàn bài cho SV nghe, yêu cầu SV nêu cảm nhận về tính chất, giai điệu của bài hát, phân tích bài (nhịp, câu, đoạn, các ký hiệu...) sau đó GV nhận xét, đánh giá và bổ sung.

Trước khi vào dạy hát, chúng tôi cho SV khởi động giọng bằng những mẫu luyện thanh đơn giản giúp cho âm thanh giọng hát được vang, sáng và thông thoáng hơn. Chính sửa về tư thế, kỹ thuật hát: hơi thở, âm thanh, khẩu hình... cho SV.

Tiến hành dạy hát được thực hiện theo các bước sau:

+ Hướng dẫn SV vỡ tiết tấu của bài kết hợp với đọc lời ca: trước khi vỡ tiết tấu của bài, yêu cầu SV nhắc lại những kiến thức nhạc lý liên quan như: Môi tương quan về trường độ, tiết tấu, nhịp – phách. Yêu cầu SV gõ tiết tấu kết hợp với đọc lời ca. Sửa sai về phát âm, nhả chữ cho SV.

Chia nhóm và yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn cách thức gõ đệm khác nhau khi tập luyện.

+ Dựa vào thang âm để vỡ cao độ của bài: trước khi vỡ cao độ, cho SV đọc thang âm những nốt có trong bài. Đánh đàn Piano ở những chỗ có nốt hoa mỹ khi SV đọc cao độ.

+ Ghép lời ca và tiết tấu của bài: GV đàn giai điệu và yêu cầu SV ghép lời ca toàn bài kết hợp với các hình thức gõ đệm, lưu ý cho SV về tốc độ khi thực hiện gõ đệm.

+ Luyện tập, sửa sai: lưu ý cho SV ngắt lấy hơi ở những chỗ có dấu lặng đơn, những chỗ hát luyện, lấy có nốt hoa mỹ. Hát mẫu và sửa sai cho SV về phát âm do ảnh hưởng tiếng nói địa phương.

+ Thể hiện tính chất của bài, tìm động tác minh họa: trước khi SV tập, yêu cầu nêu lại tính chất của bài hát, nội dung của lời ca để có cách thể hiện sắc thái, tình cảm cũng như tìm động tác minh họa phù hợp. Quan sát và góp ý cho SV.

+ Hát với nhạc đệm:

Phần đệm Piano: hướng dẫn SV hát với nhạc đệm *Nhạc dạo đầu – nhạc dạo giữa – kết*, với những câu nhạc dài, ngắn khác nhau. Yêu cầu chú ý đến phong cách thể hiện và minh họa khi hát nhóm, cá nhân.

Nhạc đệm Beat: hướng dẫn cho SV cách lựa chọn nhạc Beat phù hợp

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá: yêu cầu nhóm, cá nhân SV lên biểu diễn bài hát, chú ý đến cách phối hợp, biểu cảm, sự tự tin, thoải mái về tư thế. Cho sinh viên đánh giá chéo sau đó GV nhận xét, đánh giá.

+ Củng cố: hệ thống lại toàn bộ nội dung bài học, liên hệ thực tiễn, tầm quan trọng của việc SV tham gia hoạt động biểu diễn, thực tế tổ chức các hoạt động AN tại cơ sở.

+ Giao bài tập:

Xem chi tiết Giáo án thực nghiệm [PL3].

3.4.5. Kết quả thực nghiệm

Sau buổi thực nghiệm, chúng tôi tiến hành tổ kiểm tra, đánh giá và so sánh giữa 2 lớp, kết quả cho thấy, việc dạy học hát ca khúc MN bằng phương pháp đọc nhạc – ghép lời, kết hợp các phương pháp truyền thống với phương pháp dạy học tích cực ở lớp thực nghiệm đã có sự thay đổi rõ rệt. Khả năng cảm thụ AN về giai điệu và tiết tấu ở SV được cải thiện rất nhiều, ghép lời ca nhanh và chính xác hơn, từ đó việc hát phối hợp với nhạc đệm cũng tốt hơn, lồng ghép với các hình thức biểu diễn, tìm động tác minh họa cho bài hát phù hợp.

Lớp thực nghiệm:

Kết quả	Số lượng/tỷ lệ
A (8,5 – 10)	9/48 (18,8%)
B (7 – 8,4)	16/48 (33,3%)
C (5,5 – 6,9)	15/48 (31,2%)
D (4 – 5,4)	5/48 (10,4%)
F (<4)	3/48 (6,3%)

Lớp đối chứng:

Kết quả	Số lượng/tỷ lệ
A (8,5 – 10)	6/48 (12,5%)
B (7 – 8,4)	13/48 (27,1%)
C (5,5 – 6,9)	15/48 (31,2%)
D (4 – 5,4)	9/48 (18,8%)
F (<4)	5/48 (10,4%)

So sánh kết quả trước và sau khi thực nghiệm, số SV đạt điểm A (8,5 – 10) và điểm B (7 – 8,4) đã tăng lên, điểm D (4 – 5,4) và điểm F (<4) giảm. Ngược lại, ở lớp đối chứng về cơ bản không có sự thay đổi nhiều, đặc biệt là các điểm A, B và F.

Từ những biện pháp đề xuất, qua khảo sát, đánh giá trình độ ban đầu về năng lực ca hát của SV giữa 2 lớp, xây dựng kế hoạch cụ thể, quá trình thực nghiệm đảm bảo tính trung thực và khách quan. Với kết quả nêu trên cho thấy, những biện pháp đề xuất đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc MN cho SV đã mang lại hiệu quả tích cực đối với người học, phát huy được tính chủ động, khả năng tư duy và sáng tạo trong học tập của SV.

Tiểu kết chương 3

Hiện nay, việc dạy học hát nói chung và dạy học hát ca khúc MN cho sinh viên ngành GDMN tại trường CĐSP Trung ương - Nha Trang nói riêng vẫn còn có vấn đề và một số quan điểm khác nhau. Trên cơ sở thực trạng đã trình bày ở chương 2, các căn cứ đã nêu ở chương 3, chúng tôi nghiên cứu đề xuất những biện pháp đổi mới về phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng SV, các điều kiện, mục tiêu đào tạo, sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường. Các biện pháp mà chúng tôi đề xuất đã được kế thừa và phát huy dựa trên những phương pháp dạy học truyền thống mang tính đặc thù, với các yêu cầu cụ thể của môn học, luôn có sự phối hợp, hỗ trợ, giúp cho GV và SV có sự tương tác hiệu quả hơn trong quá trình dạy và học, đồng thời đổi mới về quy trình các bước dạy học hát, một số phương pháp như dạy học hát kết hợp trải nghiệm, dạy học cảm thụ AN và một số biện pháp rèn luyện kỹ năng ca hát..., giúp cho SV không chỉ tích lũy các kiến thức, kỹ năng mà còn, biết vận dụng để phát triển khả năng ca hát, tổ chức các hoạt động AN của mình trong thực tiễn tại các cơ sở GDMN sau này của họ.

KẾT LUẬN

AN là loại hình nghệ thuật biểu hiện bằng âm thanh có sức tác động mạnh mẽ đến tình cảm của con người. Ngôn ngữ AN chính là giai điệu, âm sắc, cường độ, nhịp độ, tiết tấu... diễn ra cùng với thời gian đã thu hút, hấp dẫn làm thoả mãn nhu cầu tình cảm của trẻ, đồng thời là phương tiện giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh, phát triển ngôn ngữ, quan hệ giao tiếp, trao đổi tình cảm.

Nâng cao chất lượng giảng dạy đó là nghiên cứu đổi mới, đưa ra các giải pháp khi thực hiện nội dung chương trình, vận dụng các phương pháp, biện pháp vào dạy hát ca khúc MN, đổi mới phương pháp, biện pháp dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, thực tế nhằm nâng cao các kỹ năng ca hát cho SV. Xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước, quá trình phát triển và hội nhập, đặt ra nhiệm vụ cho các bậc học trong hệ thống giáo dục phải tích cực nghiên cứu, chủ động và sáng tạo dạy học có chất lượng, hiệu quả. Nhất là đối với các Sư phạm đào tạo giáo viên MN, trong đó có trường CĐSP Trung ương - Nha Trang. Việc đổi mới GDMN trong bối cảnh hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết, để đáp ứng được nhu cầu của xã hội, yếu tố rất quan trọng quyết định đến chất lượng của bậc học chính là đội ngũ giáo viên MN phải hội tụ đầy đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, chuyên môn và nghiệp vụ...

Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, chúng tôi đã đi sâu nghiên cứu về cơ sở lý luận, thực tiễn, thực trạng việc dạy và học... làm căn cứ để xây dựng và đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc MN cho SV, trong đó các biện pháp đề tài tập trung cơ bản đều có sự kế thừa và phát huy dựa trên những phương pháp dạy học truyền thống mang tính đặc thù, cùng với sự đổi mới về quy trình các bước dạy học hát, dạy học hát kết hợp trải nghiệm, dạy học cảm thụ AN và một số biện pháp

rèn luyện kỹ năng ca hát..., với các yêu cầu cụ thể của môn học, có sự phối hợp, hỗ trợ, định hướng, giúp đỡ của GV trong dạy học hát cho SV Sư phạm MN.

- Biện pháp đổi mới về hoạt động các bước dạy học hát ca khúc MN nhằm để tăng cường sự hứng thú, phát huy tính tích cực, chủ động học hát của SV.

- Biện pháp đổi mới dạy học kết hợp trải nghiệm, có thể thông qua việc biểu diễn minh họa cho bài hát mà chính SV sáng tạo. AN và múa luôn có sự liên kết chặt chẽ về tiết tấu, nên việc biểu diễn minh họa cho bài hát cũng giúp SV mạnh dạn, tự tin về phong cách trong biểu diễn, giao lưu đặc biệt là dạy học.

- Biện pháp dạy học cảm thụ AN, trong đó chú ý đến dạy cho sinh viên cảm thụ tốt giai điệu của bài hát, khắc phục một số yếu điểm của phương pháp dạy học truyền khẩu, đồng thời phát huy những ưu thế của phương pháp này. Giúp cho SV bớt thụ động về kiến thức AN, mà tự khám phá, suy nghĩ, tư duy, sáng tạo, cảm nhận được giai điệu của bài hát. Việc luôn chú ý đến kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học tích cực cũng giúp cho SV có được sự cảm thụ về tính chất giai điệu, tiết tấu của bài hát tốt hơn, tạo tiền đề, cơ sở để SV lựa chọn những động tác minh họa phù hợp cho bài hát.

- Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng hát, tăng cường thực hành biểu diễn cho SV thông qua các hoạt động ngoại khóa ở trong và ngoài nhà trường vào những ngày hội, ngày lễ có chương trình văn nghệ, giúp cho GV và SV thực hiện dạy và học hát theo chủ đề tốt hơn. Qua đó cũng thể hiện GV giữ vai trò là người tổ chức và gợi mở nội dung cho SV thực hiện (chủ đề, thời gian thực hiện, thời lượng chương trình, số lượng tiết mục, thể loại...) đồng thời SV có cơ hội vừa tham gia lễ, hội vừa có nhiều cơ hội sáng tạo, rèn luyện kỹ năng hát của bản thân.

Trong quá trình dạy học AN, ngoài việc dạy các ca khúc MN trong chương trình, GV còn chú trọng hướng dẫn SV biết cách vận dụng vào thực tiễn, những kỹ năng quan trọng và cần thiết của giáo viên MN, SV được rèn luyện thường xuyên suốt trong quá trình học ở nhà trường.

Sự tương tác của các biện pháp đổi mới dạy học trong luận văn, đã được chúng tôi tổ chức thực nghiệm có đối chứng. Luận văn thấy rõ sự hiệu quả quá trình dạy và học, đóng góp phần nào giải quyết vấn đề cơ bản đặt ra trong công tác đào tạo đó là mục tiêu, chuẩn đầu ra của phân môn AN tại trường CĐSP Trung ương - Nha Trang. Qua các hoạt động, SV không chỉ tích lũy các kiến thức, kỹ năng, mà còn biết vận dụng để phát triển khả năng ca hát, tổ chức các hoạt động AN trong thực tiễn tại các cơ sở GDMN sau khi ra trường công tác.

Chất lượng đào tạo ở mỗi nhà trường luôn được đặt lên hàng đầu, đó là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển, là uy tín, thương hiệu của một đơn vị, là niềm tin của xã hội. Vì vậy, bản thân mỗi GV phải luôn nỗ lực phấn đấu, không ngừng học tập, trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, không chỉ là thực hành mà những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học. Dạy học hát ca khúc nói chung, ca khúc MN cho SV ngành GDMN tại trường CĐSP Trung ương - Nha Trang nói riêng là lĩnh vực đặc thù nên, việc giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, học ở trên lớp kết hợp với ngoại khóa cần phải được song hành; qua học hát SV cảm nhận được thẩm mỹ AN của ca khúc MN, từ đó tìm tòi, khám phá, sáng tạo và rèn luyện các kỹ năng hát tốt hơn. Đó cũng là những biện pháp thiết thực để vừa nâng cao phương pháp sư phạm, vừa áp dụng kiến thức ca hát vào thực tiễn nghề nghiệp của SV sau này tại các cơ sở GDMN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Viết Á (1994), *Âm nhạc – Lý luận và cây đời*, Nxb Âm nhạc.
2. Nguyễn Thị Ái (2019), *Dạy học phân Nhạc cơ sở cho sinh viên Cao đẳng sư phạm Mầm non*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
3. Phan Trần Bảng (2000), *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục.
4. Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thuý (2020), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên*, Nxb Đại học Sư phạm
5. Đào Ngọc Dung (2003), *Chùm hoa nắng*, Nxb Hà Nội.
6. Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thuý Hương, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu (2012), *Giáo trình Âm nhạc và múa* (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non), Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. Hồ Ngọc Đại (2000), *Tâm lý học dạy học*, Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Tuấn Đức (2006), *Một số biện pháp hình thành khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành Giáo dục mầm non, trường ĐHSP Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Hồng Hải (2017), *Dạy môn Âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Quảng Nam*, Luận văn thạc sĩ Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
10. Phạm Thị Hòa, Ngô Thị Nam (1995), *Giáo dục âm nhạc*, Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội.
11. Phạm Thị Hoà (2007), *Giáo dục âm nhạc* (Sách dùng cho Khoa giáo dục Mầm non), Nxb Đại học sư phạm.
12. Phạm Thị Hòa (2010), *Giáo trình phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường Mầm non*, TT đào tạo từ xa, Đại học Huế.
13. Phạm Thị Hoà (2011), *Tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non*” (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm Mầm non), Nxb Giáo dục Việt Nam.

14. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại: Lý luận – Biện pháp – Kỹ thuật*, Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội.
15. Lê Thu Hương (2010), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề, trẻ 5-6 tuổi*, Nxb Giáo dục.
16. Mai Khanh (1993), *Sách học Thanh nhạc*. Nxb Văn hóa
17. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện Âm nhạc
18. Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển bách khoa
19. Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt Tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*. Nxb Giáo dục.
20. Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp giữ gìn tiếng hát*, Nxb Khoa học và kỹ thuật.
21. Trần Thị Lệ (2019), *Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc cơ bản cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và PP dạy học âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
22. Hoàng Long (Chủ biên - 2007), Đặng Văn Bông, Trần Dũng, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Bùi Anh Tôn – *Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc*, Dự án phát triển giáo viên tiểu học, Nxb Giáo dục.
23. Phan Thanh Long, Lê Trường Định (2011), *Những vấn đề chung của giáo dục học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
24. Trần Quốc Minh (2006), *Tâm lý học hoạt động sư phạm của giáo viên Mầm non* (Sách dùng cho giáo viên Mầm non, giảng viên sư phạm, sinh viên Cao đẳng, Đại học Sư phạm Mầm non), Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
25. Chế Long Mỹ (2016), *Giáo trình âm*, (nhạc dùng cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non), Nxb Đà Nẵng.
26. Ngô Thị Nam (2004), *Hát 1* (Dự án đào tạo giáo viên THCS), Nxb Đại học sư phạm.

27. Ngô Thị Nam (2008), *Hát 2* (Dự án đào tạo giáo viên THCS), Nxb Đại học sư phạm .
28. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm.
29. Nguyễn Thị Nhung (1998), *Hình thức âm nhạc* (Giáo trình đào tạo giáo viên Trung học cơ sở hệ Cao đẳng Sư phạm), Nxb Giáo dục.
30. Nhiều tác giả (2001), *Khăn quàng thắm mãi vai em*, Nxb Thanh niên
31. Nhiều tác giả (2012), *Giáo trình Âm nhạc và múa* (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non) Nxb Giáo dục Việt Nam.
32. Hoàng Phê, chủ biên (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
33. Nguyễn Thị Hải Phượng (2006), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
34. Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên, Mai Ngọc Luông, Vũ Khắc Tuấn (2007), *Giáo dục học*, Nxb Giáo dục.
35. Võ Ngọc Quyên (2017), *Dạy hát cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Đồng Tháp*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
36. Mai Tuấn Sơn (2011), *Giáo trình phương pháp giáo dục âm nhạc (dùng cho giáo dục Mầm non, hệ từ xa, Đại học Vinh*.
37. Hà Nhật Thăng, Lê Quang Sơn (2010), *Rèn luyện kỹ năng sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
38. Lê Thị Thu Thủy (2018), *Thiết kế bài tập môn Lý thuyết âm nhạc cơ bản cho sinh viên CĐSP âm nhạc*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
39. Nguyễn Thị Thuý (2017), *Dạy hát cho sinh viên ngành giáo dục mầm non ở trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

40. Nguyễn Minh Toàn, Nguyễn Hoàn Thông, Nguyễn Đắc Quỳnh (2000), *Âm nhạc và phương pháp dạy học*, Nxb Giáo dục.
41. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
42. Dương Mai Trang, Vũ Thị Thu Hằng (2015), *Cẩm nang trò chơi sáng tạo cho trẻ*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
43. Trần Thị Trọng, Phạm Thị Sửu (2010), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo 3-4 tuổi*, Nxb Giáo dục.
44. Trần Thị Trọng, Phạm Thị Sửu (2010), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo 4-5 tuổi*, Nxb Giáo dục.
45. Trần Thị Trọng, Phạm Thị Sửu (2010), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo 5-6 tuổi*, Nxb Giáo dục.
46. Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang (2020), *Báo cáo tự đánh giá*.
47. Trường trung cấp Đông Dương, *Bí quyết giúp giáo viên Mầm non dạy tốt môn âm nhạc*.
48. Phạm Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn, Vũ Lệ Hoa, Nguyễn Thị Tình, Trịnh Thuý Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng (2018), *Giáo trình Giáo dục học*, Tập hai, Nxb Đại học sư phạm.
49. Phạm Viết Vượng (2000), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
50. Lê Minh Xuân (2011), *Ứng dụng một số vấn đề trong cuốn Phương pháp sư phạm Thanh nhạc của PGS.NSND Nguyễn Trung Kiên vào giảng dạy Thanh nhạc ở trường cao đẳng sư phạm*, Nxb Âm nhạc.
51. Hoàng Văn Yên (2003), *Trẻ mầm non ca hát* (tuyển tập các bài hát nhà trẻ mẫu giáo), Vụ Giáo dục Mầm non, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

Website:

52. <https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&cad=rja&uact=8&ved=2ahUKEwjul9utkKL-AhUXDt4KHdfXDskQFnoECCsQAQ&url=https%3A%2F%2Fvi.wik>

ipedia.org%2Fwiki%2FB%25C3%25A0i_h%25C3%25A1t&usg=AOvVaw3S9vIUO5nFkpVbKiR3c51Y (truy cập ngày 8/12/2022).

53. https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&cad=rja&uact=8&ved=2ahUKEwjWqrbb1KL-AhVPhVYBHd-5CF4QFnoECAsQAw&url=https%3A%2F%2Fvi.wikipedia.org%2Fwiki%2FPh%25C6%25B0%25C6%25A1ng_ph%25C3%25A1p_gi%25C3%25A1o_d%25E1%25BB%25A5c&usg=AOvVaw1aPEHggkcT0joVKRoGQoN (truy cập ngày 8/12/2022).
54. https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&cad=rja&uact=8&ved=2ahUKEwiew8KO0Zj7AhWYU_UHHbVaB-YQFnoECCwQAQ&url=https%3A%2F%2Fvhnt.org.vn%2Fca-khuc-la-gi%2F&usg=AOvVaw0HgsJSZ3cJLG-7wbi_kjUw (truy cập ngày 1/2/2023).
55. https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&ved=2ahUKEwjd28Pt_qH-AhUYa94KHS9uBQgQFnoECBEQAQ&url=https%3A%2F%2Fditiep.com%2Fday-hoc-la-gi%2F&usg=AOvVaw0tIMj6ZeqlQZAEWyp3Bf1 (truy cập ngày 1/2/2023).
56. <https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&ved=2ahUKEwjL4uCxzZj7AhUr63MBHUIJCH8QFnoECCYQAQ&url=https%3A%2F%2Fdangcongsan.vn%2Fhuong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao%2Fthong-tin-tu-lieu%2Fdoi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-va-dao-tao-theo-nghi-quyet-29-nq-tw-557483.html&usg=AOvVaw0Nl2qNUF50n5bAKCA1D7tW> (truy cập ngày 1/2/2023).

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN VĂN TUYÊN

**DẠY HỌC HÁT CA KHÚC MÂM NON CHO
SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG - NHA TRANG**

**PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 15 (2020 - 2022)**

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ÂM NHẠC - MÚA	100
Phụ lục 2: CÁC BÀI HÁT MÀM NON THEO CHỦ ĐỀ.....	121
Phụ lục 3: GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM.....	155
Phụ lục 4: MỘT SỐ HÌNH ẢNH DỰ GIỜ KHẢO SÁT VÀ THỰC NGHIỆM.....	161

Phụ lục 1**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ÂM NHẠC - MÚA**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG - NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM MẦM NON, GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần (HP):**

- 1.1. Tên học phần: Âm nhạc - Múa
- 1.2. Mã học phần: B0002
- 1.3. Số tín chỉ - số tiết (tiết/buổi-tiết/tuần): 2- 60 (4-4)
- 1.4. Học phần thuộc chương trình đào tạo giáo viên Mầm non, Giáo dục Đặc biệt trình độ cao đẳng hệ chính quy
- 1.5. Tính chất học phần: Bắt buộc
- 1.6. Các học phần tiên quyết: Không
- 1.7. Các học phần học trước: Không
- 1.8. Phân phối thời gian cho các hoạt động:

Các hoạt động	Thời gian
- Lý thuyết	9
- Thực hành	51
Tổng cộng	60

2. Mục tiêu chung của học phần:

Học xong học phần này, người học có kiến thức lý thuyết âm nhạc cơ bản; có kỹ năng thực hành hát. Thực hiện được một số động tác múa cơ bản.

3. Chuẩn đầu ra học phần:

TT	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng CĐR CTĐT(PLO)
CLO1	Thực hiện được một số bài tập về cao độ, trường độ, nhịp, quãng trong âm nhạc	PLO1
CLO2	Đọc nhạc và hát được một số bài hát mầm non ở giọng trưởng từ không đến một dấu hóa	PLO2
CLO3	Thực hiện được các động tác múa cơ bản dân tộc Kinh	PLO1, PLO2
CLO4	Thực hiện được các động tác múa cơ bản dân tộc ít người	PLO1, PLO2

4. Tóm tắt nội dung học phần:

- Kiến thức nhạc lý cơ bản, nhận biết các ký hiệu âm nhạc, tập đọc nhạc giọng C – dur, G-dur, F-dur
- Thực hành hát các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non
- Một số khái niệm, kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa, các kỹ năng múa cơ bản của dân tộc Kinh và một số dân tộc ít người.

5. Mối quan hệ nội dung HP và chuẩn đầu ra HP:

T	Tên chương/bài của học phần	CĐR HP (CLO)
A. ÂM NHẠC		
1	Bài 1: Âm thanh âm nhạc	CLO1
2	Bài 2: Ký hiệu cao độ	CLO1
3	Bài 3: Đọc nhạc và hát bài hát mẫu giọng C dur	CLO2
4	Bài 4: Hệ âm điều hoà. Dấu hoá	CLO1
5	Bài 5: Trường độ	CLO1
6	Bài 6: Nhịp – phách. Đảo phách, nghịch phách	CLO1

7	Bài 7: Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng F dur	CLO2
8	Bài 8: Nhịp đơn – nhịp kép. Dấu viết tắt	CLO1
9	Bài 9: Quãng	CLO1
10	Bài 10: Những khái niệm chung về điệu thức. Cách xác định giọng.	CLO1
11	Bài 11: Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng G dur	CLO2
B. MÚA		
12	Bài 12: Khái niệm cơ bản về nghệ thuật múa	CLO3, CLO4
13	Bài 13: Một số động tác múa cơ bản của dân tộc Kinh	CLO3, CLO4
14	Bài 14: Một số động tác múa cơ bản của các dân tộc ít người	CLO3, CLO4

6. Chuẩn đầu ra và nội dung chi tiết chương/bài của HP:

TT chương /bài	Chuẩn đầu ra chương/bài	Nội dung chương/ bài	Phân bố số tiết		T Ổ N G
			LT	TH/ TL	
A. ÂM NHẠC					
Bài 1: Âm thanh âm nhạc	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các khái niệm âm thanh, hàng âm, bậc, bậc âm cơ bản. - Phân biệt được âm thanh tự nhiên và âm thanh âm nhạc. - Phân tích được các đặc tính cơ bản của âm nhạc, hệ thống 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Âm thanh 1.1. Khái niệm âm thanh 1.2. Phân loại âm thanh 2. Âm thanh âm nhạc 2.1. Các thuộc tính cơ bản 2.2. Hệ thống âm nhạc 2.3. Thang âm 2.4. Âm bậc, âm bậc cơ 	1	0	1

	âm thanh và tên gọi.	bản			
Bài 2: Ký hiệu cao độ	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được 02 loại khóa nhạc thông dụng, các dạng hình nốt và cách ghi nốt nhạc trên khuông. - Xác định được tên gọi, vị trí nốt nhạc trên các khoá. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nốt nhạc và ký hiệu 2. Khuông nhạc, khóa nhạc, vị trí nốt nhạc 2.1. Khuông nhạc 2.2. Khóa nhạc 2.3. Vị trí nốt nhạc 	1	0	1
Bài 3: Đọc nhạc và hát bài hát mẫu giọng C dur	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc được giai điệu bài hát mẫu giọng C dur - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát mẫu giọng C dur 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Đọc nhạc bài hát mẫu giọng C dur 2. Hát các bài hát mẫu giọng C dur 	0	10	10
Bài 4: Hệ âm điều hoà. Dấu hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Phân chia được độ cao giữa các âm bậc. - Xác định đúng âm chuẩn. - Phân tích được vị trí, tác dụng và chức danh của dấu hoá. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Hệ âm điều hoà 1.1. Hệ thống bình quân 1.2. Nguyên cung và nửa cung 2. Dấu hoá: 2.1. Sự hóa 2.2. Các loại dấu hoá 2.3. Vị trí và chức danh của dấu hoá 	1	0	1
Bài 5: Trường độ	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các ký hiệu ghi trường 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Các ký hiệu ghi trường độ 	1	0	1

	<p>độ và sự tương quan trường độ.</p> <p>- Thực hiện được bài tập về trường độ.</p>	<p>1.1. Trường độ ngân</p> <p>1.2. Trường độ lặng</p> <p>1.3. Sự tương quan trường độ cơ bản</p> <p>2. Các ký hiệu tăng trường độ</p> <p>2.1. Dấu nói</p> <p>2.2. Dấu chấm đôi</p> <p>2.3. Dấu miễn nhịp</p>			
<p>Bài 6: Nhịp – phách. Đảo phách, nghịch phách</p>	<p>- Phân tích được các khái niệm về nhịp - phách, đảo phách, nghịch phách</p> <p>- Xác định đúng phách mạnh, nhẹ, trọng âm.</p> <p>- Phân biệt chính xác giữa đảo phách và nghịch phách.</p> <p>- Thực hành chính xác các tiết tấu đảo phách và nghịch phách.</p> <p>- Giải thích được tác dụng của đảo phách, nghịch phách.</p> <p>- Thực hiện được bài</p>	<p>1. Các khái niệm về nhịp</p> <p>1.1. Khái niệm nhịp</p> <p>1.2. Vạch nhịp</p> <p>1.3. Số chỉ nhịp</p> <p>1.4. Nhịp lấy đà</p> <p>2. Các khái niệm về phách</p> <p>2.1. Khái niệm phách</p> <p>2.2. Phách mạnh, phách nhẹ</p> <p>3. Đảo phách, nghịch phách</p> <p>3.1. Đảo phách</p> <p>3.2. Nghịch phách</p>	1	0	1

	tập về nhịp, phách				
Bài 7: Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng F dur	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc được bài hát giọng F dur - Hát được một số bài hát mầm non giọng F dur 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Đọc nhạc các bài hát giọng F dur 2. Hát các bài hát giọng F dur 3. Hát kết hợp vỗ đệm <p>Kiểm tra 1</p>	0	9	9
Bài 8: Nhịp đơn - Nhịp kép. Dấu viết tắt	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các loại nhịp đơn, nhịp kép. - Xác định được phách mạnh, phách nhẹ trong từng loại nhịp. - Đánh nhịp được các bài hát mầm non ở nhịp 2/4, 3/4, 4/4. - Thực hành đúng các loại dấu viết tắt trong âm nhạc 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhịp đơn - kép <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Nhịp đơn <ul style="list-style-type: none"> 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các loại nhịp đơn thường gặp <ul style="list-style-type: none"> - Nhịp đơn hai phách. - Nhịp đơn ba phách. 1.1.3. Cách đánh nhịp đơn. 1.2. Nhịp kép <ul style="list-style-type: none"> 1.2.1. Khái niệm 1.2.2 Các loại nhịp kép thường gặp <ul style="list-style-type: none"> - Nhịp 4/4 - Nhịp 6/8 1.2.3. Cách đánh nhịp kép 4 phách 2. Dấu viết tắt 	1	0	1

		2.1. Dấu nhắc lại 2.2. Dấu Segno 2.3. Dấu Coda			
Bài 9: Quãng	- Phân tích được khái niệm, cấu tạo, hình thức, tính chất, và tên quãng. - Phân biệt được tên quãng và tính chất quãng. - Thực hành đúng các bài tập về quãng	1. Khái niệm quãng 2. Hình thức quãng 2.1. Quãng hòa thanh 2.2. Quãng giai điệu 3. Cơ cấu quãng 4. Tên quãng 5. Đại lượng quãng 6. Tính chất quãng	1	0	1
Bài 10: Những khái niệm chung về điệu thức. Cách xác định giọng.	- Phân tích được khái niệm về điệu thức, phân biệt được các loại điệu thức. - Cảm nhận được ý nghĩa biểu hiện của điệu thức trưởng, thứ - Phân tích được các cách xác định giọng - Xác định chính xác giọng của tác phẩm	1. Điệu thức 1.1. Khái niệm điệu thức 1.2. Các loại điệu thức 1.3. Ý nghĩa biểu hiện của điệu thức 1.3.1. Điệu thức trưởng 1.3.2. Điệu thức thứ 2. Cách xác định giọng 2.1. Căn cứ vào hóa biểu 2.2. Dựa vào âm kết bài	1	0	1
Bài 11:	- Đọc nhạc được bài	1. Đọc nhạc các bài hát	0	9	9

Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng G dur	hát giọng G dur - Hát được một số bài hát mầm non giọng G dur	giọng G dur 2. Hát các bài hát giọng G dur 3. Hát kết hợp vỗ đệm Kiểm tra 2			
B. MÚA					
Bài 12: Khái niệm cơ bản về nghệ thuật Múa	- Trình bày được khái niệm cơ bản về nghệ thuật múa - Liệt kê được các hướng múa, các kỹ năng múa	1. Múa là gì? Múa và quan hệ của múa với âm nhạc 2. Phân loại múa 3. Các hướng múa	1	0	1
Bài 13 : Một số động tác múa cơ bản dân tộc Kinh	- Phân tích được luật động của một số động tác múa cơ bản dân tộc Kinh - Thực hiện động tác theo âm nhạc, đúng tính chất, đúng kỹ thuật và vận dụng được các động tác vào việc biên soạn bài múa thiếu nhi đơn giản.	I. Phần tay không 1 Sáu tư thế chân, tay 2. Hái đào 1 tay, 2 tay 3. Vuốt guôn đuôi 4. Guôn đèn 5. Quay ngang di động 6. Quay ngang nhún ký II. Phần Quạt 1. Guôn quạt 2. Guôn vuốt quạt 3. Đề thơ	0	14	14
Bài 14 : Một số động tác	- Phân tích được luật động của một số động tác múa cơ bản	1. Nhún Mừng Lay 2. Vòng khăn 3. Đi ngang tung khăn	0	9	9

múa cơ bản của các dân tộc ít người	các dân tộc ít người - Thực hiện động tác theo âm nhạc, đúng tính chất, đúng kỹ thuật và vận dụng được các động tác vào việc biên soạn bài múa thiếu nhi đơn giản.	Đi xúng xính			
-------------------------------------	---	--------------	--	--	--

7. Tài liệu:

7.1. Tài liệu bắt buộc

- [1]. Hoàng Văn Yên (2006), *Trẻ mầm non ca hát*, Nxb Âm nhạc.
- [2]. Phạm Tú Hương (2005), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [3]. Trường cao đẳng Múa Việt Nam (2013), *Giáo trình múa dân tộc Kinh*, Nxb Văn hóa dân tộc.

7.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Lê Thu Hương (2008), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (các độ tuổi)*. NXB Giáo dục. Hà Nội
- [5]. Quang Phác - Đào Ngọc Dung (2004). *Dân ca Việt Nam*. NXB Hà Nội.
- [6]. Trần Minh Trí (2008), *Giáo trình múa*, Nxb Đại học sư phạm.
- [7]. Trần Minh Trí (1999), *Múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo nhạc*, Nxb Giáo dục.

8. Nhiệm vụ của người học

- Đảm bảo thời gian lên lớp và tự học ngoài giờ lên lớp
- Chuẩn bị bài đầy đủ nội dung theo yêu cầu của giảng viên
- Thực hiện đủ các bài kiểm tra, nghiêm túc
- Tích cực thảo luận, xây dựng bài

9. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá bộ phận và kết thúc học phần: Thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

-Thang điểm đánh giá học phần: Thang điểm chữ

- Kết quả đánh giá học phần:

Kết quả đánh giá học phần được tính bằng điểm trung bình của các điểm dưới đây:

Số T T	Điểm đánh giá (hệ số)	CĐR đánh giá	Thời điểm tổ chức	Thời lượng thực hiện	Hình thức, phương pháp	Tiêu chí, thang điểm đánh giá
1	Bài kiểm tra 1: (Hệ số 1)	CLO1	Tiết 16	50 phút	Bài tập	- Xác định chính xác trường độ trong bài tập (3 điểm) - Vạch nhịp đúng với giá trị phân số chỉ nhịp (3 điểm) - Xác định đúng số cung (4 điểm)
2	Bài kiểm tra 2: (Hệ số 2)	CLO2	Tiết 36	5-7'/1SV	Thực hành	- Hát to, rõ lời, đúng giai điệu, tiết tấu bài hát (5

						điểm) - Võ đệm đúng. (4 điểm) - Thể hiện được sắc thái tình cảm của bài hát (1 điểm)
3	Kiểm tra 3: (Hệ số 1)	CLO3	Tiết 50- 51	3-5'/1SV	Thực hành	- Thuộc tổ hợp. (4 điểm) - Thực hiện động tác đúng luật động, đúng âm nhạc, đúng tính chất. (6 điểm)
4	Thực hành 4: (Hệ số 2)	CLO3 CLO4	Tiết 59- 60	3-5'/1SV	Thực hành	- Thuộc tổ hợp. (4 điểm) - Thực hiện động tác đúng luật động, đúng âm nhạc, đúng tính chất. (6 điểm)

10. Lịch trình dạy học:

Tuần/bài	Hình thức tổ chức	Số tiết	Nội dung chính	Yêu cầu chuẩn bị	CSVC Phục vụ DH
A. ÂM NHẠC					
Tuần 1 Bài 1	LT	1 (1)	<p>1. Âm thanh</p> <p>1.1. Khái niệm âm thanh</p> <p>1.2. Phân loại âm thanh</p> <p>2. Âm thanh âm nhạc</p> <p>2.1. Các thuộc tính cơ bản</p> <p>2.2. Hệ thống âm nhạc</p> <p>2.3. Thang âm</p> <p>2.4. Âm bậc, âm bậc cơ bản</p>	<i>Mượn tài liệu học tập</i>	Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano
Bài 2	LT	1 (2)	<p>1. Nốt nhạc và ký hiệu</p> <p>2. Khuông nhạc, khóa nhạc, vị trí nốt nhạc</p> <p>2.1. Khuông nhạc</p> <p>2.2. Khóa nhạc</p> <p>2.3. Vị trí nốt nhạc</p>	<p>* Nội dung: Đọc trước tài liệu học tập: [2] Chương 1, chương 2 + Cách viết khóa nhạc, nốt nhạc trên khuông nhạc</p> <p>* Hình thức: Cá nhân</p>	Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano

Bài 3	TH	2 (3-4)	1. Đọc nhạc bài hát mẫu giáo giọng C dur 2. Hát các bài hát mẫu giáo giọng C dur	* Nội dung: Tài liệu [1] Tập đọc nhạc bài hát giọng C dur * Hình thức: Cá nhân	Phòng TH có đàn piano và âm thanh
Tuần 2 Bài 3 (tt)	TH	4 (5-8)	1. Đọc nhạc bài hát mẫu giáo giọng C dur 2. Hát các bài hát mẫu giáo giọng C dur	* Nội dung: Tài liệu [1] Tập đọc nhạc bài hát giọng C dur * Hình thức: Cá nhân	Phòng TH có đàn piano và âm thanh
Tuần 3 Bài 3 (tt)	TH	4 (9- 12)	1. Đọc nhạc bài hát mẫu giáo giọng C dur 2. Hát các bài hát mẫu giáo giọng C dur	* Nội dung: Tài liệu [1] Tập đọc nhạc bài hát giọng C dur * Hình thức: Cá nhân	Phòng TH có đàn piano và âm thanh
Tuần 4 Bài 4	LT	1 (13)	1. Hệ âm điều hòa 1.1. Hệ thống bình quân 1.2. Nguyên cung và nửa cung 2. Dấu hóa: 2.1. Sự hóa 2.2. Các loại dấu hóa 2.3. Vị trí và chức danh của dấu hóa	* Nội dung: Đọc tài liệu [2], tìm hiểu về cung, nửa cung, dấu hóa * Hình thức: Cá nhân	Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano

Bài 5	LT	1 (14)	<p>1. Các ký hiệu ghi trường độ</p> <p>1.1. Trường độ ngân</p> <p>1.2. Trường độ lặng</p> <p>1.3. Sự tương quan trường độ cơ bản</p> <p>2. Các ký hiệu tăng trường độ</p> <p>2.1. Dấu nối</p> <p>2.2. Dấu chấm đôi</p> <p>2.3. Dấu miễn nhịp</p>	<p>* Nội dung: Đọc tài liệu [2], Phân tích về sự tương quan trường độ</p> <p>*Hình thức: Cá nhân</p>	Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano
Bài 6	LT	1 (15)	<p>1. Các khái niệm về nhịp</p> <p>1.1. Khái niệm nhịp</p> <p>1.2. Vạch nhịp</p> <p>1.3. Số chỉ nhịp</p> <p>1.4. Nhịp lấy đà</p> <p>2. Các khái niệm về phách</p> <p>2.1. Khái niệm phách</p> <p>2.2. Phách mạnh, phách</p>	<p>* Nội dung: Tài liệu [2] - Trình bày tóm tắt về các loại nhịp và phách - Ôn tập các nội dung lý thuyết đã học</p> <p>* Hình thức: Cá nhân</p>	Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano

			<p>nhẹ</p> <p>3. Đảo phách, nghịch phách</p> <p>3.1. Đảo phách</p> <p>3.2. Nghịch phách</p>		
Bài 7	TH	1 (16)	<p>Kiểm tra 1</p> <p>Thực hành các bài tập</p>	<p>* Nội dung: Tài liệu [2] -Thực hành các bài tập Nhạc lý</p> <p>* Hình thức: Cá nhân</p>	Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano
Tuần 5 Bài 7 (tt)	TH	4 (17- 20)	<p>Đọc nhạc các bài hát giọng F dur</p> <p>2. Hát các bài hát giọng F dur</p> <p>3. Hát kết hợp vỗ đệm</p>	<p>* Nội dung: Tài liệu [1] Tập hát các bài hát giọng F dur</p> <p>* Hình thức: Cá nhân</p>	Phòng TH có đàn piano và âm thanh
Tuần 6 Bài 7 (tt)	TH	4 (21- 24)	<p>Đọc nhạc các bài hát giọng F dur</p> <p>2. Hát các bài hát giọng F dur</p> <p>3. Hát kết hợp vỗ đệm</p>	<p>* Nội dung: Tài liệu [1] Tập hát các bài hát giọng F dur</p> <p>* Hình thức: Cá nhân</p>	Phòng TH có đàn piano và âm thanh

<p>Tuần 7 Bài 8</p>	<p>LT</p>	<p>1 (25)</p>	<p>1. Nhịp đơn - kép 1.1. Nhịp đơn 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các loại nhịp đơn thường gặp - Nhịp đơn hai phách. - Nhịp đơn ba phách. 1.1.3. Cách đánh nhịp đơn. 1.2. Nhịp kép 1.2.1. Khái niệm 1.2.2 Các loại nhịp kép thường gặp - Nhịp 4/4 - Nhịp 6/8 1.2.3. Cách đánh nhịp kép 4 phách 2. Dấu viết tắt 2.1. Dấu nhắc lại 2.2. Dấu Segno 2.3. Dấu Coda</p>	<p>* Nội dung: Tài liệu [2] Phân tích, so sánh nhịp đơn và nhịp kép * Hình thức: Cá nhân</p>	<p>Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano</p>
<p>Bài 9</p>	<p>LT</p>	<p>1 (26)</p>	<p>1. Khái niệm quãng 2. Hình thức quãng 2.1. Quãng hòa thanh 2.2. Quãng giai điệu 3. Cơ cấu quãng</p>	<p>* Nội dung: Tài liệu [2] Trình bày tóm tắt về cách xác định tên + tính chất</p>	<p>Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và</p>

			4. Tên quãng 5. Đại lượng quãng 6. Tính chất quãng	quãng * Hình thức: Cá nhân	đàn piano
Bài 10	LT	1 (27)	1. Điệu thức 1.1. Khái niệm điệu thức 1.2. Các loại điệu thức 1.3. Ý nghĩa biểu hiện của điệu thức 1.3.1. Điệu thức trưởng 1.3.2. Điệu thức thứ 2. Cách xác định giọng 2.1. Căn cứ vào hóa biểu 2.2. Dựa vào âm kết bài	* Nội dung: Tài liệu [2] Ôn lại hệ thống hóa biểu thăng, giáng để tập xác định giọng * Hình thức: Cá nhân	Phòng LT, bảng có dòng kẻ nhạc và đàn piano
Bài 11	TH	1 (28)	1. Đọc nhạc các bài hát giọng G dur 2. Hát các bài hát giọng G dur 3. Hát kết hợp vỗ đệm	* Nội dung: Tài liệu [1] Tập hát các bài hát giọng G dur * Hình thức: Cá nhân	Phòng TH có đàn piano và âm thanh
Tuần 8 Bài 11 (tt)	TH	1 (29-32)	1. Đọc nhạc các bài hát giọng G dur 2. Hát các bài hát giọng	* Nội dung: Tài liệu [1] Tập hát các bài	Phòng TH có đàn

			G dur 3. Hát kết hợp vỗ đệm	hát giọng G dur * Hình thức: Cá nhân	piano và âm thanh
Tuần 9 Bài 11 (tt)	TH	1 (33-36)	1. Đọc nhạc các bài hát giọng G dur 2. Hát các bài hát giọng G dur 3. Hát kết hợp vỗ đệm Kiểm tra 2	* Nội dung: Tài liệu [1] Tập hát các bài hát giọng G dur * Hình thức: Cá nhân	Phòng TH có đàn piano và âm thanh
B. MÚA					
Tuần 10 Bài 12	LT	1 (37)	1. Múa là gì? Múa và quan hệ của múa với âm nhạc 2. Phân loại múa 3. Các hướng múa I. Phần tay không	* Nội dung - SV mặc trang phục thể dục hoặc trang phục múa, đi giày múa. - Đọc tài liệu 3, trả lời câu hỏi: có những thể loại múa nào? * Hình thức: Cá nhân	- Phòng thực hành múa, ,áy nghe nhạc, nhạc múa.
Bài 13	TH	3 (38-40)	1. Sáu tư thế chân, tay 2. Hái đào 1 tay, 2 tay		
Tuần 11 Bài 13	TH	4 (41-44)	3. Vuốt guôn đuối 4. Guôn đèn 5. Quay ngang di động	* Nội dung: - SV mặc trang phục thể dục hoặc	nt

				<p>trang phục múa, đi giày múa.</p> <p>- Luyện tập kỹ vị trí của các tư thế tay chân của 6 tư thế tay chân và cách guộn tay, vuốt tay.</p> <p>* Hình thức: Cá nhân</p>	
<p>Tuần 12 Bài 13 (tt)</p>	TH	4 (45-48)	<p>6. Quay ngang nhún ký</p> <p>II. Phần Quạt</p> <p>1. Guộn quạt</p> <p>2. Guộn vuốt quạt</p> <p>3. Đề thơ</p>	<p>* Nội dung:</p> <p>- SV mặc trang phục thể dục hoặc trang phục múa, đi giày múa.</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị quạt giấy.</p> <p>* Hình thức: Cá nhân</p>	nt
<p>Tuần 13 Bài 13: (tt)</p>	TH TH	1 (49) 2 (50-51)	<p>4. Đề thơ (tt)</p> <p>Kiểm tra 3: Kiểm tra động tác cơ bản dân tộc Kinh</p>	<p>* Nội dung:</p> <p>- SV mặc trang phục thể dục hoặc trang phục múa, đi giày múa.</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị quạt giấy.</p>	nt

Bài 14	TH	1 (52)	1. Nhún Mờng Lay	- Luyện tập tất cả các động tác đã học. * Hình thức: Cá nhân	
Tuần 14 Bài 14 (tt)	TH	4 (53-56)	2. Vòng khăn 3. Đi ngang tung khăn	* Nội dung: - SV mặc trang phục thể dục hoặc trang phục múa, đi giày múa. - Luyện tập kỹ tính chất múa nhún Mờng Lay. * Hình thức: Cá nhân	nt
Tuần 15 Bài 14 (tt)	TH TH	2 (57-58) 2 (59-60)	4. Đi xúng xính Kiểm tra 4 Kiểm tra động tác cơ bản của các dân tộc ít người	* Nội dung - SV mặc trang phục thể dục hoặc trang phục múa, đi giày múa. - Luyện tập các động tác của các dân tộc ít người. * Hình thức Cá nhân	nt

11. Thông tin về giảng viên giảng dạy

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Địa chỉ liên hệ</i>	<i>Điện thoại</i>	<i>Email</i>
1	Lê Thị Thu Thủy	Khoa Giáo dục phổ thông, trường CĐSP TWNT	0914.147.744	lethuysptwnt@gmail.com
2	Phan Thị Thịnh	Khoa Giáo dục phổ thông, trường CĐSP TWNT	0988.412.808	ptthinh75@gmail.com
3	Nguyễn Thị Ái	Khoa Giáo dục phổ thông, trường CĐSP TWNT	0988.797.069	nguyentienai@gmail.com
4	Nguyễn Văn Tuyên	Khoa Giáo dục phổ thông, trường CĐSP TWNT	0388.343.626	tuyen.anh73@gmail.com
5	Chế Long Mỹ	Khoa Giáo dục phổ thông, trường CĐSP TWNT	0985.328.827	chelongmy20@gmail.com
6	Tăng Long Phước	Khoa Giáo dục phổ thông, trường CĐSP TWNT	0356.737.346	longphuocsp@gmail.com
7	Hoàng Minh Hải	Khoa Giáo dục phổ thông, trường CĐSP TWNT	0906.469.968	haioihai@gmail.com

Phụ lục 2
CÁC BÀI HÁT MẦM NON THEO CHỦ ĐỀ
CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON

VUI ĐẾN TRƯỜNG MẦM NON

Nhạc và lời: HOÀNG LONG

Hồn nhiên

Chân đi lon ton đến trường mầm non không
 còn khóc nhè vì cô yêu thương bé. Có
 nhiều búp bê có các bạn vui ghê. Chiều
 mẹ đến đón cháu chào cô cháu về.

TẠM BIỆT BÚP BÊ

Nhạc và lời: HOÀNH THÔNG

Tạm biệt búp bê thân yêu! Tạm biệt gấu Mí - sa nhé!
 Tạm biệt thỏ trắng xinh xinh! Mai tôi vào lớp một rồi.
 Nhớ lắm! Quên sao được trường mầm non thân yêu.

CHÀO NGÀY MỚI

Vui - Rộn ràng

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Chào một ngày mới đàn chim ca vang
 Nào cùng nhau hát là la la la.

Em đi đến trường lòng vui hân hoan. Sân trường hoa tươi
 Chung vui tiếng cười tinh thân bao la. Sân trường tươi sắc
 thắm cô giáo yêu đàn em. Cô dạy em khôn
 năng, em hát vang bài ca. Giờ đều tay em

1. lớn, em sẽ là con ngoan
 2. ...chào tương lai.

múa, em đón...

CHÁU VẼ NHỚ TRƯỜNG MẦM NON

Nhạc và lời: HOÀNG LÂN

Bầu trời như xanh hơn, hoa lá như tươi hơn.
 Bầu trời như xanh hơn, hoa lá như tươi hơn.

Hôm nay sân trường muôn sắc tươi màu. Tạm biệt trường mẫu
 Hôm nay tung bùng náo nức trong lòng. Mùa hè này đã
 giáo. Cháu nhớ cô sân trường, cháu nhớ từng hàng
 lớn. Cháu sắp vào lớp một, cháu nhớ trường mầm

1. cây nhớ bàn ghế thân yêu
 2. ...cháu lớn khôn.

non cô dạy

TRƯỜNG MẪU GIÁO YÊU THƯƠNG

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Nhịp nhàng - Tình cảm

Em sẽ là con ngoan mà mẹ em yêu nhất. Em sẽ
(Em sẽ) là bông hoa mà được cô yêu nhất. Em sẽ
là tiếng hát hay nhất trường Mầm non. Trường mẫu giáo yêu
là cây xanh tươi tốt trong vườn xuân. Trường mẫu giáo yêu
thương cô giáo là mẹ hiền. Trường mẫu giáo yêu thương nơi
thương cô giáo là mẹ hiền. Trường mẫu giáo yêu thương nơi
1. ấy thật là vui (Em sẽ) 2.
ấy thật là... ..vui.

Cô giáo

Thơ Nguyễn Hữu Tường

Nhạc Đỗ Mạnh Thường

Nhịp vừa - tình cảm

Mẹ của em ở trường, là cô giáo mến thương.
Dạy dỗ em từng lời, từng nét bút đáng đi.
Cô yêu em vô hạn, dạy dỗ em ngày tháng.
Mong cho em nên người, thành cháu ngoan của Bác.
Em yêu biết bao nhiêu mẹ của em ở trường. Mẹ của
Em yêu biết bao nhiêu mẹ của em ở trường. Mẹ của
em ở trường là cô giáo mến thương.
em ở trường là cô giáo mến thương.

HOA TRƯỜNG EM

Vừa phải - Tươi sáng

Nhạc và lời: DƯƠNG HÙNG BANG

Em ngắm chiếc lá, em ngắm cánh hoa. Hai chiếc lá có một đóa hoa. Lá màu xanh bông hoa tươi màu vàng. Bông hoa thơm ngát ở trường lớp em là bông hoa nhỏ biết vâng lời cô nhỏ cháu ngoan Bác Hồ. (Em)

VƯỜN TRƯỜNG MÙA THU

Nhạc và lời: CAO MINH KHANH

Hơi chậm - Trong sáng

Mùa thu sang chim liu lo nắm tay (Vườn) hoa tươi thơm ngát hương nắm tay nhau múa ca hòa bình. Trời mây xanh nắng lung nhau múa ca tung bồng Là la la la la linh bướm tung tăng vui đùa theo gió. Vườn hoa la chúng cháu... vui trong vườn hoa tươi, chúng cháu vui trong vườn mùa thu

Cô và mẹ

Phạm Tuyên

Thở thê

Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo.
 Khi đến trường cô giáo như mẹ hiền.
 Cô và mẹ là hai cô giáo
 Mẹ và cô đây hai mẹ hiền.

CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

RỬA MẶT NHƯ MÈO

Nhạc và lời: HÀN NGỌC BÍCH

Leo leo rửa mặt như mèo,
 xáu xáu lắm chẳng được mẹ yêu.
 Khăn mặt đâu mà ngồi liếm láp.
 Đau mắt rồi lại khóc meo meo.

ĐI NGỦ

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YÊN

Vừa phải - Nhẹ nhàng

Giờ đi ngủ, em lên giường nằm lặng
 (À oi) hời ru em ngủ à à
 im. Hai mắt nhắm ngủ cho ngoan, ngủ cho
 oi. Ngủ đi em, ngủ cho ngoan, ngủ cho
 1. ngoan. À oi...
 2. ...ngoan

BÀN TAY XINH

Nhạc và lời: TRẦN HOÀNG TIẾN

Vui tươi - Vừa phải

Đôi bàn tay em trắng tinh. Đến trường
 (Nhưng một) hôm em quá vui. Với bạn
 học em múa thật xinh. Lời mẹ cha không nghịch đất
 bè nghịch đất ngoài sân. Vào giờ ăn cô nhìn cô
 cát. Giữ vệ sinh đôi bàn tay
 nhắc. Giữ vệ sinh đôi bàn tay
 1. mình Nhưng một
 2. ...mình

TẬP RỬA MẶT

Nhạc và lời: HỒNG ĐĂNG

Nhúng khăn mặt vào nước thì ướt ướt ướt.

Vắt làm sao cho khô khéo như tay cô. Lau

từng ngón tay, lau mặt kỹ vào. Thi

đua xem! Ai lau sạch nhất nào?

TÌM BẠN THÂN

Nhạc và lời: VIỆT ANH

Nào ai ngoan ai xinh ai tươi nào ai yêu những người bạn thân,
Rồi tung tăng ta đi bên nhau bạn thân yêu ta còn ở đâu

tìm đến đây ta cầm tay múa vui nào

tìm đến đây ta cầm tay múa vui nào.

CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH

CẢ NHÀ ĐỀU YÊU

Trong sáng - dễ thương

Nhạc và lời: BÙI ANH TÔN

Em ngoan được mẹ yêu em ngoan được ba quý em
 (Em) ngoan được dì yêu em ngoan được cậu quý tay
 không khóc nhè luôn đi học chăm nên cô giáo
 em múa đều thơ em đọc hay nên cô giáo
 1. khen ông bà đều yêu. Em
 2. khen cả nhà đều ...yêu

MẸ YÊU KHÔNG NÀO

Nhạc và lời: LÊ XUÂN THỌ

Con cò bé bé, nó đậu cành tre, đi không hỏi
 mẹ biết đi đường nào? Khi đi em hỏi, khi về em
 chào, miệng em chúm chím, mẹ yêu không nào. Con nào

ÔNG CHÁU

Nhạc và lời: PHONG NHÃ

Nhịp vừa - Vui

Ông già nhưng rất yêu đời. Gặp cháu liền cười
(Bao) chuyện cổ tích tuyệt vời. Ông kể thật là
(Cháu) mừng ca hát một bài. Ông vỗ đều nhịp
tươi. Ông dành những lúc thành thơi dang tay mời cháu
hay. Khiến đàn cháu mê bé say mơ bay cùng ngựa
tay. Lai lai lai lai lai lai chim ơi cùng ca
bé. Dung dăng dung dè dất trẻ đi
Gióng. Phi nhanh bay bổng đến công nhà
hát. Cho ông tươi trẻ thêm khỏe thêm
chơi. Đi chơi đi chơi đi chơi. Bao...
trời vẫy vẫy reo lên ông ơi. Cháu...
vui thêm vui thêm vui thêm... ...vui

QUÀ MÔNG 8/3

Nhạc và lời: HOÀNG LONG

Vừa phải

Em làm được một cái hoa. Cô cho em mang về nhà. Em nói rằng
con biểu mẹ, quà mông tám tháng ba. Quà mông tám tháng ba

CẢ NHÀ THƯƠNG NHAU

Nhạc và lời: PHAN VĂN MINH

(Nhạc.....)

.....)

Ba thương con vì con giống mẹ. Mẹ thương con vì
 con giống Ba. Cả nhà ta cùng thương yêu
 nhau. Xa là nhớ gặp nhau là cười.

MẸ ĐI VẮNG

Nhạc và lời: TRỊNH CÔNG SƠN

Twist

(Nhạc.....)

.....) Mẹ đi vắng, mẹ đi
 vắng, con sang chơi nhà bạn í a. Con
 cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát. Hát
 cho mẹ về với con, hát cho mẹ về với con.

CHỦ ĐỀ 4: GIAO THÔNG

AI ĐÚNG? AI SAI?

Hơi nhanh - Trong sáng

Nhạc và lời: ĐẶNG MINH THU

Có một chú mèo đen, đi nghênh ngang giữa đường. Có một bác bò
vàng thong dong đi trên hè. Nào bạn ơi cùng đoán nhé!
Xem ai đúng ai sai. Nào bạn ơi cùng đoán nhé! Chú mèo đen sai
rồi. Nào bạn ơi cùng đoán nhé! Hoan hô bác bò vàng.

VÂNG LỜI CÔ

Vui - Nhí nhảnh

Nhạc và lời: NGUYỄN THỊ THIẾT

Gà con tí xíu theo mẹ ra vườn, đôi chân tí
xíu đi không thẳng hàng. Cô cho chúng
cháu đi chơi công viên, vâng lời cô dạy, cháu đi trên lề
đường, không như đàn gà nhỏ đi lung tung ngoài vườn.

ĐÈN XANH ĐÈN ĐỎ

Nhạc: Lương Vĩnh
Lời: Ý thơ Thế Hội

Nhịp nhàng - Vui

Dung dăng dung dề vui vẻ cùng đi chơi, đèn
đỏ báo rồi bạn ơi bạn chờ tí nhé! Dung dăng dung
dề, vui vẻ cùng đi chơi, đèn xanh báo rồi, bạn ơi đi
nhé. Đèn xanh báo rồi bạn ơi mời bạn đi chơi. Dung... chơi.

ĐI ĐƯỜNG EM NHỚ

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Vừa phải

Cô giáo dạy em bài học giao thông. Không
đi bên trái, em đi bên phải đường. Ở trong phố
phường lòng đường cho xe. Ai mà đi bộ đi
trên vỉa hè. Em ngoan em nhớ bài học giao thông

EM ĐI QUA NGÃ TƯ ĐƯỜNG PHỐ

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN

Vui - Vừa phải

Trên sân trường, chúng em chơi giao thông.
 Đi vòng quanh qua ngã tư đường phố.
 Đèn bật lên màu đỏ thì em dừng lại.
 Đèn bật lên màu xanh em nhanh qua đường.

BÉ HỌC LUẬT GIAO THÔNG

Nhạc và lời: HOÀNG DINH

Vừa phải - Vui tươi

Cô giáo dạy em bốn đường giao thông: Đường bộ đường hàng không, đường
 (Cô) đã dạy em biết đèn giao thông, đèn đỏ ở trên cao đèn
 biển, đường sắt, đường thân thiết nhất là đường quê em. Đường làng
 vàng ở giữa, đèn xanh đã sáng là được đi ngay. Mời bạn
 em có hàng cây xanh, trưa hè bóng cây cho em râm mát. Bạn
 đi đúng luật giao thông, sang đường ngó trông ô tô xe máy. Bạn
 ơi có biết đường làng quê em, giữa đường cho xe chờ đầy thóc
 ơi đã biết luật lệ giao thông, dưới đường lăm xe bạn đừng đi
 lúa, ven đường là của em đi đến trường. Cô...
 nhé, đi bộ là đường đi trên vỉa hè.

MÀU MẮT AI

Nhạc: TRẦN GIA TÍN
Lời: NGỌC HỒNG

Mắt vàng mắt đỏ, mắt xanh thay nhau tỏa sáng đứng canh đêm
ngày. Bé ơi qua lại nhìn đây, mắt vàng chuẩn bị dừng ngay hãy
chờ. Mắt đỏ dừng lại chớ đi. Mắt xanh bé hãy qua đường bé
ơi! Mắt vàng mắt đỏ mắt xanh, bé ơi ghi nhớ giao thông an toàn.

ĐƯỜNG EM ĐI

Nhạc: NGÔ QUỐC TÌNH
Lời: TƯỜNG VÂN

Đường em đi là đường bên phải. Đường ngược lại là
đường bên trái. Đường bên trái thì em không đi!
Đường bên trái thì em không đi! Đường bên phải là
đường em đi. (Một hai một! Một hai một!)

CHỦ ĐỀ 5: NGÀNH NGHỀ

CHÁU YÊU CÔ CHÚ CÔNG NHÂN

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Vừa phải

Chú công nhân xây nhà cao tầng. Cô công nhân dệt may áo mới. Cháu vui múa hát yêu cô công nhân. Cháu luôn nhớ ơn, cô chú công nhân.

CHÁU YÊU CÔ THỢ DỆT

Nhạc và lời: THU HIỀN

Vừa phải - Tình cảm

Tay cô khéo khéo dệt tấm lụa
Thoi đưa lách cách nhịp tiếng cười
tơ, áo quần em mặc nhờ bàn tay
vui, tấm lụa cô dệt nặng tình yêu
cô. Ôi cô thợ dệt, cháu yêu cô nhiều.
thương. Ơn cô thợ dệt, cháu yêu cô nhiều.

LÀM CHỦ BỘ ĐỘI

Nhạc và lời: HOÀNG LONG

Vừa phải

Em thích làm chú bộ đội. Bước một hai chân bước một hai

Em thích làm chú bộ đội, bước một hai vác súng trên vai

Một hai! Một hai! Một hai! Một hai!

CHÁU THƯƠNG CHỦ BỘ ĐỘI

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Vừa phải - Tình cảm yêu thương

Cháu thương chú bộ đội, nơi rừng sâu biên

giới. Cháu thương chú bộ đội canh giữ ngoài đảo xa. Cho

chúng cháu ở nhà, có mùa xuân nở hoa. Cho

tiếng hát hòa bình vang trời xanh quê ta.

CHIẾN SĨ TÍ HON

Theo bài: Cùng nhau đi hồng binh

Nhạc: Đình Nhu

Lời mới: Việt Anh

Nhịp đi

Kèn vang đây hành quân. Đều chân ta cùng bước. Cờ
 sao đi đằng trước. Ta vác súng theo sau. Nào
 ta đi cùng nhau. Đều chân theo nhịp trống. Các
 chiến sĩ tí hon hát vang lên nào.

EM TẬP LÁI Ô TÔ

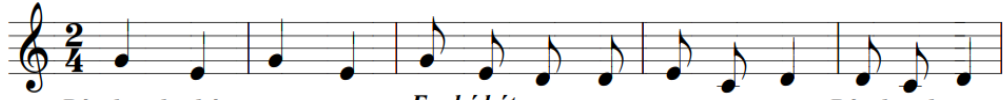
Nhạc và lời: NGUYỄN VĂN TÝ

pò! Pí po! Em tập lái
 ô tô. Pí pò pí po. Sau này em
 lớn em lái xe đón cô.

BÁC ĐƯA THƯ VUI TÍNH

Nhạc và lời: HOÀNG LÂN

Nhịp vừa - Vui vẻ



Bác đưa thư hát:

Em bé hát:

Bác đưa thư:

Kính coong kính coong. Bác đưa thư đang tới nhà em. Xe đạp kêu



Em bé:

Tất cả hát:

kính kính coong. Thấy chiếc xe em chạy lon ton. Cầm lấy thư nói cảm ơn.



Bác đưa thư:

"Này em bé ngoan cầm ngay lá thư đưa mau lên cho



Tất cả hát nhỏ dần:

bố nhé". Kính coong kính coong. Bác đưa thư đi rồi.

CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG, BÁC HỒ

YÊU HÀ NỘI

Vui - Tình cảm Nhạc và lời: BẢO TRỌNG

Yêu Hà Nội cháu yêu Hà Nội. Yêu mẹ
cha, yêu mái nhà thân thiết. Bạn bè vui, cô giáo
hiền, nơi đây có bao nhiêu người cháu yêu.

HÒA BÌNH CHO BÉ

Vừa phải - Nhịp nhàng Nhạc và lời: HUY TRẦN

Cờ hòa bình bay phấp phới giữa trời xanh biếc xanh.
Hòa bình là tia nắng ấm thấm hồng môi bé xinh.
Kia đàn bò câu trắng trắng mắt tròn xoe hiền hòa.
Nhịp nhàng cùng cất tiếng hát...tay vòng tay bé ngoan.

MÚA VỚI BẠN TÂY NGUYÊN

Nhạc và lời: PHẠM TUYỀN

Nhanh vui - Linh hoạt

Tay em cầm hoa cờ đỏ thắm ánh sao vàng, múa hát theo
nhịp đàn Trưng vang vang, vui bên nhau cùng bạn Tây
Nguyên. Khi xa nhau càng thêm lưu luyến. Hôm nay ngày
vui cùng nhau múa hát kết đoàn. Những cháu Bác Hồ thật ngoan, ngoan.

INH LÁ ƠI

Dân ca Thái

Inh lá ơi! Sao noọng ơi!
Khắp núi rừng Tây Bắc sáng ngời.
Mùa xuân đến ngàn hoa hé cười.
Inh lá ơi. Sao noọng ơi.

BÉ EM TẬP NÓI

Nhịp nhàng - Vui

Nhạc và lời: HOÀNG LONG

Chân đi chưa vững, miệng nói bi bô.
 Bé gọi Bác Hồ. Ngón tay nhỏ xíu
 Bé chỉ lên tường. Từ trong tám ánh, mắt Bác
 1. nhìn yêu thương. 2.nhìn yêu thương.

NHỚ ƠN BÁC

Nhạc và lời: PHAN HUỖNH ĐIỀU

$\text{♩} = 90$

Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh. Ai
 yêu Bác Hồ Chí Minh bằng chúng em nhi đồng.
 A có Bác Hồ đời em được ấm no.
 Hứa có Bác Hồ rằng cháu sẽ chăm ngoan.
 Chúng em múa ca càng nhớ công ơn Bác Hồ.
 Cháu xin kính dâng ngàn đóa hoa lên Bác Hồ.

ĐÊM PHÁO HOA

Nhạc và lời: PHẠM TUYỀN

Đêm pháo hoa là đêm pháo hoa.
 Pháo đỏ xanh vàng tím hoa cà.
 Đêm pháo hoa mừng ngày toàn thắng. Võ
 tay ca múa mừng đón pháo hoa.

CON CÒ

Nhạc và lời: XUÂN GIAO

Con cò con cò. Bay từ đâu đến. Bay
 từ đồng lúa chín trái vàng quê ta con cò bay
 lá con cò bay la bay từ bài ca mẹ ru bé
 ngủ con cò bay lá con cò bay la.

CHỦ ĐỀ 7: THẾ GIỚI THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT

LÁ XANH

Hơi nhanh - Vui tươi

Nhạc và lời: THÁI CƠ

Gió ðùng ðưa cành, bướm nhỏ vờn quanh kia là
 lá xanh xanh. Lá xanh vẫy vẫy như gọi
 em ði nhanh ði nhanh, nhanh tới trường em yêu là lá
 la tới trường em yêu. Gió... ..yêu.

TRỒNG CÂY

Nhạc và lời: PHẠM TUYỀN

Cây cam, cây quít, cây mít, cây hồng. Ta trồng ta
 ăn, ta cùng lo liệu. Cây cam, cây quít, cây mít, cây
 ðiều. Ai trồng thiếu thì trồng thêm.

BẦU VÀ BÍ

Nhạc: PHẠM TUYỀN
Lời: ĐỒNG ĐẠO CỔ

Trái bầu xanh, trái bí xanh, theo gió trong lành cất tiếng
hát vui chung: bầu ơi, thương lấy bí cùng, tuy
rằng khác giống nhưng chung một giàn. Bầu ơi, thương
lấy bí cùng tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

CHO TÔI ĐI LÀM MƯA VỚI

Nhạc và lời: HOÀNG HÀ

Cho tôi đi làm mưa với, chị gió ơi chị gió ơi.
Tôi muốn cây được xanh lá, hoa lá được tốt tươi.
Cho tôi đi làm mưa với, chị gió ơi chị gió ơi!
Làm hạt mưa giúp cho đời. Không phí hoài rong chơi.

MÀU HOA

Nhạc và lời: HỒNG

Trong sáng - Nhẹ nhàng

Màu hoa tím màu hoa đỏ màu hoa vàng nhiều
 hoa xinh thế. Một rừng lá đầy vườn
 xanh cô giáo đưa chúng em đi thăm vườn hoa.

EM YÊU CÂY XANH

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Vui tươi - Nhí nhảnh

Em rất thích trồng nhiều cây xanh, cho con chim nhảy nhót trên
 cành, sân chơi sẽ có nhiều bóng mát, cho trường em muôn hoa đẹp
 xinh. Cô giáo dạy em yêu cây xanh, cây có hoa quả chín trên
 cành, vui mừng vui em sẽ lớn nhanh để mùa xuân mãi mãi của em.

EM VẼ

Nhạc: PHẠM THỊ SỬU

Lời: Phong thơ Hoàng Thanh Hà

Em vẽ con gà trống mào đỏ thắm tươi. Em vẽ con mèo
lười nằm sưởi dưới nắng. Em vẽ con bướm trắng bay lượn tung
tăng. Em vẽ ông mặt trăng tỏa ánh trắng sáng. Em
vẽ ông mặt trời chiếu khắp nơi. Em... ..nơi.

Chú voi con ở Bản Đôn

Phạm Tuyên

Chú voi con ở Bản Đôn. Chưa có ngà nên còn trẻ
con. Từ rừng già chú đến với người rất ham ăn với lại ham
chơi. Voi con ơi! Voi con ơi! Mau lớn nhanh có đôi ngà
to. Có sức đi khắp miền gần xa. Kéo gỗ cho buôn làng của
ta. Chú... ..ta. Voi ơi! Voi ơi!

Chú mèo con

Nguyễn Đức Toàn

(Nhạc mở đầu -----)

Chú mèo con lông trắng tinh. Mắt tròn xoe và trông rất
 Bốn bàn chân bé tí ti. Vành một tai như đang lắng
 Giữa đầu ngói miếng vá đen. Trông từ xa như cái mũ
 xinh. Meo meo! A! Con mèo nó rất ngoan. Bắt chuột
 nghe. Mco mco! A! Con mèo nó rất khôn. Nó vểnh
 nói. Meo meo! A! Con mèo nó rất gan. Thích trèo
 đôi chân nhanh thoăn thoắt. A! Con mèo nó rất ngoan. Suốt ngày
 râu ngói nghe em hát. A! Con mèo nó rất ngoan. Suốt ngày
 cây đu lên đu xuống. A! Con mèo thích thích ghê. Suốt ngày
 em đùa chơi với mèo, mèo!
 chơi xung quanh cái vòng tròn.
 em đùa chơi với... ..mèo.

CHỦ ĐỀ 8: MÙA XUÂN, LỄ HỘI

MÙA XUÂN CỦA BÉ

Nhạc và lời: TRẦN ĐỨC TÂM

Mùa xuân của bé chẳng ở đâu xa. Cái chồi tách vỏ bé
 ươm hôm qua. Mùa xuân của bé chẳng ở đâu xa. Bé đang tập
 vẽ cái nụ và bông hoa. Bé chơi, bé học, bé múa, bé
 Bé chơi, bé học, bé múa, bé
 ca. Mùa xuân của bé như tiếng chim quanh nhà. Bé...

SẮP ĐẾN TẾT RỒI

Nhạc và lời: HOÀNG VÂN

Sắp đến Tết rồi đến trường rất vui! Sắp đến Tết
 rồi, về nhà rất vui. Mẹ đang may áo mới nhé!
 Ai cũng vui mừng ghê. Mùa xuân nay em đã lớn
 biết đi thăm ông bà. (Vỗ tay... ..)

CÙNG MÙA HÁT MỪNG XUÂN

Nhạc và lời: HOÀNG

A mùa xuân đẹp quá, bạn khắp nơi mau cùng lại đây chơi.
 A mùa xuân đẹp quá, cùng nắm tay nhau cùng đùa vui. Vui xuân
 sang ta cùng nhau múa cùng nhau hát cười. Thật thắm
 Đẹp biết
 1. tươi khi mùa xuân đến mọi nơi.
 2. bao nhiêu tình thân... ái trên đời.

MÙA XUÂN ĐẾN RỒI

Nhạc và lời: PHẠM THỊ SỬU

Sáng hôm nay trời đã nắng lên rồi.
 Cầm tay nhau chúng ta ra vườn chơi.
 Ngắm bướm xinh đùa trên cánh hoa hồng.
 Mùa xuân đến hát ca reo vui mừng.

MÙA XUÂN

Tình cảm - Trong sáng

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Phương Nam hoa mai thắm. Phương Bắc đào hồng tươi. Mùa
 xuân hoa khoe sắc, hương thơm ngát đất trời. Mùa
 xuân (ơi) mùa xuân, chào mùa xuân năm mới, chúng
 em thêm một tuổi. Mùa xuân ơi mùa xuân.

ĐÊM TRUNG THU

Vui - Rộn ràng

Nhạc và lời: PHÙNG NHƯ THẠCH

Thùng thình thùng thình trống rộn ràng ngoài đình. Có
 con sư tử vui múa quanh vòng quanh. Trung
 thu liên hoan trăng sáng ngập đường làng. Dưới
 ánh trăng vàng đàn em cất tiếng hát vang. Thùng ...vang

MÂM NON MỪNG HỘI

Nhạc và lời: HOÀNG VĂN YẾN

Thành kính

Đàn chim ca hát ngân vang những bài ca.
 Mâm non mừng hội hân hoan muôn ngàn hoa.
 Là la la lá chúng cháu hát bài ca.
 Kính dâng đóa hoa cháu ngoan của Bác Hồ.

CHỦ ĐỀ 9: SINH HOẠT, VUI CHƠI

ĐU QUAY

Nhạc và lời: MỘNG LÂN

Đu quay! Đu quay ngồi đu quay là rất
 hay xoay xoay tròn xoay xoay tròn em như
 bay. Tay nắm chắc, tay nắm chắc, tôi với bạn cùng
 quay. Cô khen chúng cháu ngồi đu quay rất tài.

TRỜI NẮNG TRỜI MƯA

Nhạc và lời: ĐẶNG NHÁT MAI

Hơi nhanh

Trời nắng, trời nắng, Thò đi tám nắng. Vươn vai,
 vươn vai, Thò rung đôi tai. Nhảy tới, nhảy tới,
 đùa trong nắng mới. Bên nhau, bên nhau, bên nhau ta cùng
 chơi. Mưa to rồi, mưa to rồi, mau mau mau về thôi.

EM CHƠI ĐU

Nhạc và lời: MỘNG LÂN

A ha a ha kìa cái đu xinh.
Đu em bay cao lòng sướng vui sao.

Đu cùng với em bay cao lên trời.
Đu được gió đưa bay cao lên trời.

Tay cầm cho chắc em nhún cao cao.
Em là chim chích bay vút lên cao.

Nào ai có thích chơi đu không nào.
Nào ai có thích chơi đu thì vào.

NHONG NHONG NHONG

Nhạc và lời: LÝ THU HIỀN

Vui - Nhịp nhàng

Nhong nhong nhong ngựa phi như gió, ngựa gỗ
xinh cùng em phi nhanh. Nhong nhong ngong ngựa phi nhanh nhanh.

MÚA ĐÀN

Dân ca Thái

Lời: VIỆT ANH

Tình tình đây mấy cây đàn. Cùng hòa lên vang lừng
 vang. Tình tình tình tang tình tang. Vang lên câu ca nhịp nhàng. Cảm
 đàn em múa nhịp nhàng, đánh lên câu tịch tình tang. Tình tang.

RÌ RÀ RÌ RÀM

Nhạc: TRẦN THỊ NHUNG

Lời: PHÒNG THEO HỌC VÀN LỚP 1

Rì rà ấy a rì rà. Rì rà ấy a rì rà. Đội
 nhà ấy mà đi chơi. Đến khi tối trời. Đội nhà ấy mà nằm
 ngủ. Đội nhà ấy mà nằm ngủ. Là con gì ấy các bạn
 ơi. Là con gì ấy các bạn ơi! Rì rà ấy a rì
 rà. Rì rà ấy a rì rà. Rì rì rà.

Phụ lục 3

GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM

Loại tiết: Thực hành

Học phần: Âm nhạc – Múa

Nội dung: Thực hành bài hát “Ông cháu” – Phong Nhã

Lớp dạy: M27B

Ngày dạy: 6/12/2022

Thời lượng: 50 phút

Giảng viên dạy: Nguyễn Thị Ái

1. Mục tiêu.

1.1. Kiến thức – Kỹ năng:

- Hát chính xác cao độ, tiết tấu, lời ca của bài
- Hiểu và cảm thụ được giai điệu, tiết tấu của ca khúc.
- Thể hiện đúng tính chất, sắc thái, tình cảm của bài, phối hợp với các hình thức gõ đệm tiết tấu, động tác múa minh họa phù hợp.

1.2. Phát triển:

- Năng lực cảm thụ AN, khả năng tư duy, sáng tạo, linh hoạt và phong cách tự tin trong thể hiện bài hát.

1.3. Thái độ:

- Nghiêm túc, có ý thức tự học, tích cực rèn luyện tập để thể hiện tốt bài hát.

2. Tình trạng ban đầu của SV:

2.1. Những hiểu biết về SV:

- Năng lực ca hát đa số ở mức trung bình, một số ít SV khá.

2.2. Vốn kiến thức liên quan đã được tích lũy:

- Các kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc trong phân môn học phần

3. Yêu cầu chuẩn bị

3.1. Chuẩn bị của GV:

- Soạn, thiết kế bài giảng, phương tiện dạy học.

3.2. Chuẩn bị của SV:

- Tìm hiểu về nội dung, nghe, tập bài (phương tiện nghe, nhìn cá nhân), cảm nhận tính chất của giai điệu, tiết tấu của bài hát “Ông cháu” của Phong Nhã.

4. Phương pháp – Phương tiện dạy học – Tài liệu:

4.1. Phương pháp:

- Đọc nhạc – ghép lời
- Hướng dẫn – Thực hành – Luyện tập
- Kiểm tra – đánh giá

4.2. Phương tiện dạy học:

- Đàn piano, âm thanh, máy chiếu, CD bài hát.


4.3. Tài liệu:

- Hoàng Văn Yến (2006), *Trẻ mầm non ca hát*, Nxb Âm nhạc.
- Phạm Tú Hương (2005), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm.

5. Tiến trình:

TT	NỘI DUNG BÀI GIẢNG	THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIẢNG VIÊN
1	Kiểm tra bài cũ.	4'	-Yêu cầu cả lớp hát bài “ <i>Lá xanh</i> ” của Thái Cơ. - Nhận xét, đánh giá hiệu quả việc tập bài ở nhà của sinh viên.
2	Dạy bài mới. Học bài hát: <i>Ông cháu</i> Nhạc và lời: Phong Nhã * <i>Nghe cảm thụ giai điệu.</i>	32'	- Giới thiệu bài học - Trên cơ sở đã giao nhiệm vụ chuẩn bị trước nội dung bài học, hát mẫu cho SV nghe toàn bộ

	<p><i>* Khởi động giọng hát (Luyện thanh).</i></p> <p><i>* Vỡ tiết tấu kết hợp với đọc lời ca</i></p>	<p>hài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu SV nêu cảm nhận về tính chất, giai điệu của bài hát và phân tích cấu trúc (Nhịp, câu, đoạn, các ký hiệu...) trong bài hát. - Nhận xét bổ xung hoàn thiện câu trả lời cho SV. - Chú ý cho SV về tư thế, các yêu cầu kỹ thuật về phát âm, nhả chữ, hơi thở và khẩu hình khi luyện thanh. - Trước khi vỡ bài: tiết tấu của bài, yêu cầu SV nhắc lại những kiến thức lý thuyết, trường độ, tiết tấu, nhịp – phách của bài <i>Ông cháu</i> - Nhận xét và bổ sung kiến thức cho SV. - Thực hiện mẫu 1 âm hình và hướng dẫn SV gõ tiết tấu kết hợp đọc hình nốt toàn bài. - Yêu cầu SV đọc lời ca kết hợp với tiết tấu. - Sửa sai về phát âm, nhả chữ cho sinh viên. - Chia nhóm và yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn cách thức gõ đệm khác nhau khi tập luyện. - Chú ý đến tốc độ khi thực hiện cho sinh viên. <p>-Nhận xét chung</p>
--	---	---

<p>* <i>Vỡ cao độ</i></p> <p>* <i>Ghép lời ca với tiết tấu</i></p> <p>* <i>Sửa sai.</i></p> <p>*<i>Thể hiện tính chất của bài, tìm động tác minh</i></p>	<p>- Cho SV đọc thang âm những nốt có trong bài hát với đàn Piano.</p>  <p>-Yêu cầu SV đọc cao độ toàn bài (có thể đàn giai điệu theo khi sinh viên đọc cao độ).</p> <p>-Yêu cầu SV ghép với lời ca và tiết tấu</p> <p>- Đánh đàn giai điệu và yêu cầu SV ghép lời ca toàn bài với các hình thức gõ đệm.</p> <p>- Nghe, quan sát và sửa sai cho SV.</p> <p>- Lưu ý sinh viên ngân, ngắt, lấy hơi ở những chỗ có dấu lặng đơn như: <i>từ đời; tươi; bé; dễ.</i> Những chỗ hát luyện, lấy như: <i>cháu; thành; dễ - dất - trẻ.</i></p> <p>Đặc biệt những từ đặc trưng các em thường phát âm sai theo tiếng địa phương như: <i>dành, thành, nhanh, thích...</i> có thể sinh viên sẽ hát thành <i>dần, thần, nhần, thít...</i> Lưu ý cho SV về cách bật phát âm, đóng âm đúng vị trí, khẩu hình mở phù hợp, nhỏ chữ rõ ràng.</p> <p>- Hát mẫu cho SV quan sát và sửa sai</p> <p>- Yêu cầu SV nêu lại tính chất của bài hát, nội dung của lời ca</p>
--	---

	<p><i>hoạ.</i></p> <p><i>*Hát với nhạc đệm Piano và nhạc Beat.</i></p> <p><i>*Biểu diễn.</i></p>		<p>để có cách thể hiện sắc thái, tình cảm cũng như tìm động tác minh hoạ phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và góp ý cho SV - Đệm đàn Piano cho SV hát toàn bài với <i>intro – dạo giữa - kết.</i> <p>Hướng dẫn để SV nghe câu nhạc dạo đầu và dạo giữa để bắt nhịp vào hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhóm, cá nhân hát, chú ý đến phong cách thể hiện và động tác minh hoạ - Hướng dẫn cho SV cách chọn nhạc Beat phù hợp. - Yêu cầu nhóm, cá nhân lên biểu diễn bài hát, chú ý đến biểu cảm, sự tự tin, thoải mái về tư thế khi hát...
3	<p>Kiểm tra – đánh giá</p> <p>-Thể hiện bài hát phối hợp với các hình thức gõ đệm và minh hoạ.</p>	8'	<p>Yêu cầu.</p> <p><i>* Nhóm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1 nhóm lên biểu diễn bài hát, các nhóm khác chú ý theo dõi và cho ý kiến nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá và cho điểm. <p><i>* Cá nhân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 SV lên thể hiện bài hát phối hợp với các hình thức gõ đệm và biểu diễn bài hát. - Gọi SV nhận xét phần thể hiện của bạn.

			GV nhận xét, đánh giá và cho điểm.
4	Củng cố.	5'	- Yêu cầu SV nêu lại nội dung bài học. - Hệ thống lại nội dung bài học. - Liên hệ thực tiễn, tầm quan trọng của việc tham gia hoạt động trải nghiệm, tổ chức các hoạt động AN trong và ngoài nhà trường.
5	Giao bài tập.	1'	Yêu cầu SV tập biểu diễn theo nhóm bài hát “ <i>Ông cháu</i> ” với hình thức đóng vai.

MẪU LUYỆN THANH

Mẫu 1: Nguyên âm Ô – A. Phụ âm N

Nô ô ô ô Na a a a a.

Mẫu 2: Nguyên âm I – A. Phụ âm M

Mi i i i i i i Ma a a a a a a a.

Phụ lục 4
MỘT SỐ HÌNH ẢNH DỰ GIỜ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG
VÀ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

[Nguồn: Tác giả và SV chụp tháng 11 - 12/2022]



Hình 1. Dự giờ khảo sát thực trạng (Lớp M27D)



Hình 2. Dự giờ kiểm tra, đánh giá thực hành ca khúc MN
(Lớp M27C)



Hình 3. Giờ dạy mẫu - Lớp M27A



Hình 4. Hình ảnh nhóm đối chứng (Lớp M27G)



Hình 5. Hình ảnh nhóm thực nghiệm (Lớp M27B)



Hình 6. Hình ảnh nhóm thực nghiệm (Lớp M27B)